|  |
| --- |
| **HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM**    A picture containing logo  Description automatically generated  **TÀI LIỆU NGHIỆP VỤ**  **CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO**  **NHIỆM KỲ 2022 – 2027**  *(Lưu hành nội bộ)*      **Hà Nội, năm 2023** |

**DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT**

Tuyên truyền viên: TTV

Báo cáo viên: BCV

Dư luận xã hội: DLXH

Tuyên giáo: TG

Điển hình tiên tiến: ĐHTT

Câu lạc bộ: CLB

Xã hội chủ nghĩa: XHCN

MỤC LỤC

[PHẦN I:](#_Toc151589068) [TỔNG QUAN VỀ CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO CỦA](#_Toc151589069) [HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM 7](#_Toc151589070)

[I. KHÁI NIỆM 7](#_Toc151589071)

[II. VỊ TRÍ, VAI TRÒ 8](#_Toc151589072)

[III. NGUYÊN TẮC CỦA CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO 9](#_Toc151589073)

[IV. CHỈ TIÊU NHIỆM KỲ 2022 - 2027 11](#_Toc151589074)

[V. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 12](#_Toc151589075)

[PHẦN II: CÁC CHUYÊN ĐỀ NGHIỆP VỤ 16](#_Toc151589076)

[**CHUYÊN ĐỀ 1:**](#_Toc151589077) [**CÔNG TÁC GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG 16**](#_Toc151589078)

[I. KHÁI NIỆM 16](#_Toc151589079)

[II. VAI TRÒ CÔNG TÁC GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG 16](#_Toc151589080)

[III. NỘI DUNG 18](#_Toc151589081)

[1. Công tác giáo dục lý luận chính trị của Hội LHPN Việt Nam 18](#_Toc151589082)

[2. Công tác giáo dục truyền thống 22](#_Toc151589083)

[IV. GIẢI PHÁP, CÁCH THỨC TỔ CHỨC THỰC HIỆN 24](#_Toc151589084)

[TÀI LIỆU THAM KHẢO 26](#_Toc151589085)

[CHUYÊN ĐỀ 2](#_Toc151589086): [CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, CỔ ĐỘNG,](#_Toc151589087) [DƯ LUẬN XÃ HỘI CỦA HỘI 28](#_Toc151589088)

[A. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, CỔ ĐỘNG 28](#_Toc151589089)

[I. KHÁI NIỆM 28](#_Toc151589090)

[II. VAI TRÒ 29](#_Toc151589091)

[III. NỘI DUNG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, CỔ ĐỘNG 30](#_Toc151589092)

[IV. HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN, CỔ ĐỘNG 31](#_Toc151589093)

[1. Hình thức tuyên truyền 31](#_Toc151589094)

[2. Hình thức cổ động 32](#_Toc151589095)

[V. MỘT SỐ HÌNH THỨC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TUYÊN GIÁO CỦA HỘI 32](#_Toc151589096)

[1. Truyền thông nhóm nhỏ 32](#_Toc151589097)

[2. Truyền thông thông qua thăm hộ gia đình 33](#_Toc151589098)

[3. Tổ chức hội thi 33](#_Toc151589099)

[4. Truyền thông trên loa phát thanh/mạng xã hội zalo và facebook 35](#_Toc151589100)

[4.1. Truyền thông qua loa phát thanh 35](#_Toc151589101)

[4.2. Thực hiện chiến dịch truyền thông trên trang fanpage 36](#_Toc151589102)

[5. Hướng dẫn xây dựng tiểu phẩm (sân khấu hóa) 37](#_Toc151589103)

[TÀI LIỆU THAM KHẢO 38](#_Toc151589104)

[B. CÔNG TÁC DƯ LUẬN 38](#_Toc151589105)

[I. KHÁI NIỆM 38](#_Toc151589106)

[II. VAI TRÒ 39](#_Toc151589107)

[III. CHỨC NĂNG, PHƯƠNG PHÁP NẮM DƯ LUẬN XÃ HỘI 40](#_Toc151589108)

[IV. MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP NẮM DƯ LUẬN XÃ HỘI 41](#_Toc151589109)

[1. Phương pháp nắm dư luận xã hội 41](#_Toc151589110)

[2. Phương pháp phối hợp xử lý tình huống có vấn đề, “điểm nóng” ở cơ sở 44](#_Toc151589111)

[TÀI LIỆU THAM KHẢO 48](#_Toc151589112)

[CHUYÊN ĐỀ 3](#_Toc151589113): [CÔNG TÁC VĂN HÓA, VĂN NGHỆ CỦA HỘI LHPN VIỆT NAM 50](#_Toc151589114)

[I. KHÁI NIỆM 50](#_Toc151589115)

[II. VAI TRÒ, CHỨC NĂNG 50](#_Toc151589116)

[1. Văn hóa, văn nghệ có vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội 50](#_Toc151589117)

[2. Văn hóa, văn nghệ là nhu cầu thiết yếu trong đời sống con người 51](#_Toc151589118)

[3. Văn hoá giữ vai trò quan trọng và trực tiếp trong nhiệm vụ xây dựng con người Việt Nam XHCN 51](#_Toc151589119)

[4. Công tác văn hóa, văn nghệ có vai trò quan trọng trong công tác tư tưởng 52](#_Toc151589120)

[III. NỘI DUNG 52](#_Toc151589121)

[1. Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ Việt Nam phát triển toàn diện đáp ứng phát triển bền vững và hội nhập quốc tế 52](#_Toc151589122)

[2. Tuyên truyền thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” 54](#_Toc151589123)

[IV. GIẢI PHÁP, CÁCH THỨC TỔ CHỨC THỰC HIỆN 56](#_Toc151589124)

[TÀI LIỆU THAM KHẢO 58](#_Toc151589125)

[CHUYÊN ĐỀ 4](#_Toc151589126): [CÔNG TÁC KHOA GIÁO CỦA HỘI 59](#_Toc151589127)

[I. KHÁI NIỆM 59](#_Toc151589128)

[II. VAI TRÒ, CHỨC NĂNG 59](#_Toc151589129)

[III. NỘI DUNG 60](#_Toc151589130)

[1. Về lĩnh vực giáo dục và đào tạo 60](#_Toc151589131)

[2. Lĩnh vực khoa học, công nghệ 62](#_Toc151589132)

[3. Lĩnh vực thể dục, thể thao 63](#_Toc151589133)

[4. Lĩnh vực bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu 64](#_Toc151589134)

[5. Lĩnh vực phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội 66](#_Toc151589135)

[IV. GIẢI PHÁP, CÁCH THỨC TỔ CHỨC THỰC HIỆN 68](#_Toc151589136)

[TÀI LIỆU THAM KHẢO 68](#_Toc151589137)

[PHẦN III](#_Toc151589138): [MỘT SỐ KỸ NĂNG CẦN THIẾT TRONG CÔNG TÁC](#_Toc151589139) [TUYÊN GIÁO CỦA HỘI LHPN VIỆT NAM 73](#_Toc151589140)

[I. KỸ NĂNG LẬP KẾ HOẠCH TRUYỀN THÔNG 73](#_Toc151589141)

[1. Khái niệm 73](#_Toc151589142)

[2. Tại sao cần lập kế hoạch 73](#_Toc151589143)

[3. Yêu cầu của xây dựng kế hoạch 73](#_Toc151589144)

[4. Các bước lập kế hoạch truyền thông 73](#_Toc151589145)

[II. KỸ NĂNG THUYẾT TRÌNH 78](#_Toc151589146)

[1. Khái niệm 78](#_Toc151589147)

[2. Các kỹ năng cần thiết của thuyết trình 78](#_Toc151589152)

[III. KỸ NĂNG VIẾT TIN, BÀI 87](#_Toc151589153)

[1. Khái niệm 87](#_Toc151589154)

[2. Đặc điểm tin tức báo chí 87](#_Toc151589155)

[3. Yêu cầu đối với tin tức báo chí 87](#_Toc151589156)

[4. Các dạng tin 87](#_Toc151589157)

[5. Các cấu trúc viết tin ngắn 89](#_Toc151589158)

[6. Kỹ năng viết tin 90](#_Toc151589159)

[7. Một số lưu ý khi viết tin 91](#_Toc151589160)

[8. Một số lỗi thường gặp khi viết tin 91](#_Toc151589161)

[9. Một số lưu ý khi chụp ảnh cho tin 91](#_Toc151589162)

[IV. KỸ NĂNG PHÁT HIỆN, TUYÊN TRUYỀN NHÂN RỘNG ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN 92](#_Toc151589163)

[1. Phát hiện điển hình 92](#_Toc151589164)

[2. Tuyên truyền điển hình tiên tiến 95](#_Toc151589165)

[V. KỸ NĂNG XÂY DỰNG THÔNG ĐIỆP TRUYỀN THÔNG 97](#_Toc151589166)

[1. Khái niệm 97](#_Toc151589167)

[2. Các thành tố chính của thông điệp 97](#_Toc151589168)

[3. Yêu cầu đối với thông điệp truyền thông 98](#_Toc151589169)

[4. Các cách xây dựng thông điệp truyền thông 98](#_Toc151589170)

[VI. KỸ NĂNG TỔ CHỨC CHIẾN DỊCH/ SỰ KIỆN TRUYỀN THÔNG TẠI CỘNG ĐỒNG 99](#_Toc151589171)

[1. Một số khái niệm cơ bản 99](#_Toc151589172)

[2. Yêu cầu khi tổ chức sự kiện truyền thông tại cộng đồng 100](#_Toc151589173)

[3. Các bước tổ chức sự kiện truyền thông tại cộng đồng 100](#_Toc151589174)

[4. Yêu cầu đối với người làm công tác tổ chức sự kiện tại cộng đồng 104](#_Toc151589175)

# PHẦN I

TỔNG QUAN VỀ CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO CỦA

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM

## I. KHÁI NIỆM

*Tuyên giáo* là viết tắt của “tuyên truyền” và “giáo dục”. Theo từ điển tiếng Việt, “tuyên truyền” là truyền bá, truyền đạt một quan điểm. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đặt nền móng đầu tiên cho công tác tuyên truyền, Người cho rằng: “Tuyên truyền là đem một việc gì nói cho dân hiểu, dân nhớ, dân theo, dân làm. Nếu không đạt được mục đích đó, là tuyên truyền thất bại”. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, tuyên truyền có 3 nhiệm vụ chủ yếu: Cung cấp và định hướng thông tin (làm cho dân hiểu); giáo dục và tác động tới nhận thức, tình cảm của đối tượng (làm cho dân nhớ); vận động quần chúng, tổ chức quần chúng đi tới hành động (hướng dẫn cách làm).Giáo dục là quá trình hoạt động có ý thức, có mục đích, có kế hoạch nhằm bồi dưỡng cho con người những phẩm chất đạo đức, những tri thức cần thiết về tự nhiên và xã hội, cũng như kỹ năng, kỹ xảo cần thiết trong đời sống. Thông qua giáo dục để hình thành thế giới quan, nhân cách đạo đức và thị hiếu thẩm mĩ của con người.

Theo nghĩa rộng, công tác tuyên giáo là một bộ phận cấu thành của công tác tư tưởng, nhằm truyền bá hệ tư tưởng và đường lối chiến lược, sách lược trong quần chúng, xây dựng cho quần chúng thế giới quan phù hợp với lợi ích của chủ thể hệ tư tưởng, hình thành và củng cố niềm tin, tập hợp và cổ cụ quần chúng hành động theo thế giới quan và niềm tin đó. Trong công tác tư tưởng của Đảng và Nhà nước ta, công tác tuyên truyền là hoạt động nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác- Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng chính sách của Nhà nước và những tinh hoa văn hóa của dân tộc và nhân loại… làm cho chúng trở thành nhân tố chi phối, thống trị trong đời sống tinh thần của xã hội; động viên cổ vũ tính tích cực, tự giác, sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Theo nghĩa hẹp hơn, công tác tuyên giáo dùng để chỉ hoạt động cụ thể, các mặt công tác của ngành tuyên giáo. Tuyên giáo là một ngành, một lĩnh vực công tác của Đảng, có hệ thống tổ chức từ Trung ương đến cơ sở.

Khái quát lại một cách chung nhất, tuyên giáo là phổ biến, truyền bá những kiến thức, giá trị tinh thần đến đối tượng nhằm giúp đối tượng có nhận thức, tình cảm, hình thành niềm tin, cổ vũ đối tượng hành động theo định hướng, mục tiêu nhất định[[1]](#footnote-1).

Thực hiện công tác tuyên giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trong đó có Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

- *Truyền thông* là quá trình liên tục trao đổi thông tin, kiến thức, tư tưởng, tình cảm, chia sẻ kỹ năng và kinh nghiệm giữa hai hoặc nhiều người nhằm tăng cường hiểu biết lẫn nhau, thay đổi nhận thức, tiến tới điều chỉnh hành vi và thái độ phù hợp với nhu cầu phát triển của cá nhân/nhóm/cộng đồng xã hội.

Truyền thông và tuyên truyền là hai khái niệm có thể có cùng mục đích (thu phục công chúng nhưng khác nhau về phương thức tổ chức thực hiện: Nếu như tuyên truyền có tính chất một chiều, áp đặt, thậm chí nhấn mạnh đến mức tuyệt đối hóa vai trò của chủ thể mà ít coi trọng vai trò tích cực của khách thể hay công chúng tham gia thì truyền thông được thực hiện thông qua phương thức tham gia của công chúng (hay nhóm tương tác bình đẳng, đề cao vai trò, vị trí và tính tích cực chủ động đối tượng truyền thông). Tuyên truyền coi sự lĩnh hội, chấp hành và xóa bỏ sự khác biệt như tiêu chí thành công thì truyền thông coi chia sẻ và tôn trọng sự khác biệt là nguyên tắc, coi tương tác là yếu tố thành công.

## II. VỊ TRÍ, VAI TRÒ

Điều lệ Hội LHPN Việt Nam xác định nhiệm vụ của Hội là “Tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, lý tưởng cách mạng, phẩm chất đạo đức, lối sống; đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Vận động các tầng lớp phụ nữ chủ động, tích cực thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, phát triển kinh tế- xã hội và bảo vệ Tổ quốc; vận động, hỗ trợ phụ nữ nâng cao năng lực, trình độ, xây dựng gia đình hạnh phúc, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của phụ nữ”. Theo đó, công tác tuyên truyền giáo dục trong hệ thống Hội LHPN Việt Nam cần đạt được các mục đích:

- Góp phần giáo dục về tư tưởng chính trị, giúp cán bộ, hội viên, phụ nữ nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nắm vững quan điểm, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, luật pháp của Nhà nước; tin tưởng vào mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; vào công cuộc đổi mới và sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

- Định hướng nhận thức cho các tầng lớp phụ nữ về chuẩn mực của người phụ nữ thời đại mới, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; giáo dục, vận động và tổ chức các tầng lớp phụ nữ rèn luyện, điều chỉnh hành vi phù hợp phẩm chất đạo đức.

- Vận động các tầng lớp phụ nữ Việt Nam thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng; luật pháp, chính sách của Nhà nước và các phong trào, chương trình công tác trọng tâm của Hội.

Công tác tuyên truyền, giáo dục luôn được xác định là một trong nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của Hội LHPN Việt Nam qua nhiều nhiệm kỳ; là hoạt động đi trước, tạo tiền đề cho các hoạt động khác thành công góp phần thực hiện chức năng cơ bản của tổ chức Hội. Tuyên truyền giáo dục là phương tiện phổ biến, truyền bá thông tin, nâng cao nhận thức chính trị, kiến thức, kỹ năng cho hội viên phụ nữ giúp phụ nữ có kiến thức, kỹ năng, tham gia xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển kinh tế, xã hội; giúp phụ nữ tự tin tham gia hoạt động xã hội, ra quyết định, nâng cao quyền năng cho phụ nữ.

Để phát huy vai trò và đạt được mục đích đề ra thì công tác tuyên giáo của Hội cần phải đáp ứng một số yêu cầu:

- Tuyên truyền giáo dục phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, kịp thời; tuân thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện và thống nhất của Đảng và bám sát tình hình thực tiễn của từng thời điểm, từng địa phương; luôn cảnh giác và kiên quyết đấu tranh chống mọi âm mưu thù địch trên mặt trận tư tưởng- văn hóa, chống mọi quan điểm sai trái với quan điểm của Đảng, luật pháp, chính sách của Nhà nước.

- Nội dung tuyên truyền gắn chặt với thực tiễn, đáp ứng các vấn đề của thực tiễn và công tác Hội đặt ra. Kết hợp nhiều hình thức, phương pháp phù hợp với tình hình và các đối tượng; phát huy sức mạnh tổng hợp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp với Hội LHPN các cấp trong công tác tuyên truyền, giáo dục.

- Bảo đảm tính chân thực, tuyên truyền đúng bản chất sự việc, hiện tượng; phản ánh đúng tâm tư nguyện vọng của quần chúng hội viên trong quá trình thực hiện đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của hội.

## III. NGUYÊN TẮC CỦA CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO

*a. Tính Đảng*

- Nguyên tắc tính Đảng đòi hỏi việc xem xét, lý giải mọi hiện tượng, sự kiện của đời sống xã hội đều phải dựa trên lập trường, quan điểm, của giai cấp công nhân, vì lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

- Nguyên tắc tính Đảng đòi hỏi người làm công tác tuyên truyền phải có niềm tin vững chắc vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, sự lãnh đạo của Đảng và thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Nội dung tuyên truyền phải định hướng xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, nhân sinh quan cách mạng cho quần chúng.

- Phải nêu cao tính chiến đấu trong công tác tuyên truyền, tích cực tham gia vào cuộc đấu tranh chống các quan điểm sai trái, phản động, các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, xâm phạm quyền làm chủ của nhân dân.

*b. Tính khoa học, thực tiễn*

- Tính khoa học đòi hỏi công tác tuyên truyền phải phân tích, đánh giá, tìm ra mối liên hệ giữa các hiện tượng và lý giải đúng đắn bản chất sự việc, và hiện tượng trên cơ sở khoa học.

- Công tác tuyên truyền phải xuất phát từ thực tiễn và phục vụ thực tiễn ở cơ sở, tham gia giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra.

- Nội dung, hình thức tuyên truyền phải phù hợp với từng đối tượng cụ thể.

*c. Tính chân thực*

- Tính chân thực đòi hỏi việc tuyên truyền phải giải thích những thành tựu cũng như những sai lầm, thiếu sót trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội một cách trung thực, khách quan.

- Tính chân thực không mâu thuẫn với việc cân nhắc cái gì nên nói, cái gì có thể đưa công khai, cái gì cần thông tin nội bộ. Vấn đề cơ bản là nội dung tuyên truyền đưa ra phải chân thực, đúng đắn, có tác động tích cực đến tư tưởng của các tầng lớp nhân dân, không được nói dối, nói quá, thổi phồng, bao che, xuyên tạc sự thật...

*d. Tính chiến đấu*

- Tính chiến đấu biểu hiện ở sự nhạy bén chính trị, tinh thần tiến công cách mạng trong thực hiện tuyên truyền.

- Trong mỗi sự việc cần phân biệt rõ ràng sai - đúng, phải - trái, phù hợp - không phù hợp, biểu dương, phê phán kịp thời.

- Tính chiến đấu còn thể hiện ở việc kiên quyết phê phán các luận điệu tuyên truyền phản động, phản khoa học, trái với quan điểm, đường lối của Đảng.

*e. Tính phổ thông, đại chúng*

- Tuyên truyền phải đến với toàn dân, muốn vậy cách nói, cách làm trong tuyên truyền phải bám sát từng đối tượng để chọn ra phương pháp phù hợp.

- Phải động viên nhiều người, nhiều lực lượng cùng tham gia vào công tác tuyên truyền.

- Tuyên truyền phải gắn liền với phong trào. Tuyên truyền còn để tổ chức, hướng dẫn phong trào.

- Hình thức, nội dung tuyên truyền phải linh hoạt, sáng tạo, phù hợp phong tục tập quán, truyền thống của từng dân tộc, từng vùng, từng địa phương.

## IV. CHỈ TIÊU NHIỆM KỲ 2022 - 2027

*Chỉ tiêu 1:* Hằng năm, mỗi cơ sở Hội duy trì thường xuyên ít nhất 01 loại hình hoạt động để vận động phụ nữ nâng cao kiến thức, trau dồi đạo đức, rèn luyện sức khỏe.

\* *Lưu ý:* Thống nhất khái niệm/cách hiểu:

- “Duy trì thường xuyên” được hiểu là hoạt động triển khai thực hiện liên tục về mặt thời gian tính theo tháng (ít nhất tháng nào cũng hoạt động) để có hiệu quả bền vững, thiết thực thay vì chỉ chú trọng số lượng hoạt động.

-”01 loại hình hoạt động” được hiểu là 1 phương thức, 1 cách làm ở một địa bàn hoặc nhiều địa bàn. Ví dụ: cùng là Câu lạc bộ dân vũ được thực hiện ở 5 chi hội khác nhau thì được hiểu là 01 loại hình hoạt động và không được tính là 05 loại hình hoạt động.

Tham gia góp phần thực hiện các chỉ tiêu:

*Chỉ tiêu 3:* Đến cuối nhiệm kỳ, các cấp Hội hỗ trợ 80% phụ nữ, trẻ em gái là nạn nhân của bạo lực gia đình, nạn nhân mua bán người trở về được phát hiện tiếp cận ít nhất một dịch vụ trợ giúp xã hội.

Ở chỉ tiêu này, Ban/bộ phận/cán bộ tham mưu công tác Tuyên giáo phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục cho phụ nữ về phòng chống mua bán người, từ đó góp phần hỗ trợ phụ nữ, trẻ em gái là nạn nhân nạn nhân mua bán người trở về được phát hiện tiếp cận ít nhất một dịch vụ trợ giúp xã hội.

*Chỉ tiêu 4*: Hằng năm, mỗi cơ sở Hội vận động, hỗ trợ thêm 05 hộ gia đình đạt tiêu chí “gia đình 5 không, 3 sạch” hoặc “gia đình 5 có, 3 sạch” (đối với địa bàn xây dựng nông thôn mới nâng cao/kiểu mẫu), phấn đấu cả nước giúp được thêm 55.000 hộ gia đình đạt 8 tiêu chí; mỗi cơ sở Hội đăng ký và thực hiện 01 công trình/phần việc góp phần xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh.

Ở chỉ tiêu này, Ban/bộ phận/cán bộ tham mưu công tác Tuyên giáo tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, hình thành thói quen trong công tác bảo vệ môi trường, thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, góp phần xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh”.

## V. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Nhiệm kỳ 2022-2027, Hội xác định công tác tuyên giáo tập trung 6 mảng nội dung:

(1) Khơi dậy ý chí, khát vọng, tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, phát huy truyền thống tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam, kết hợp nhuần nhuyễn những giá trị truyền thống với giá trị thời đại; vận động phụ nữ rèn luyện phẩm chất đạo đức “*Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang*” gắn với đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Phát huy vai trò kết nối, trao truyền của phụ nữ trong giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp tục tôn vinh “Áo dài - Di sản văn hóa Việt Nam” trong đời sống xã hội. Tuyên truyền, vận động hội viên, phụ nữ tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động của đất nước, của Hội; nâng cao nhận thức chính trị, ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm công dân; khắc phục biểu hiện an phận, thực dụng, suy thoái đạo đức, lối sống... của một bộ phận phụ nữ.

(2) Khuyến khích các tầng lớp phụ nữ chủ động học tập, nâng cao năng lực, trình độ mọi mặt, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế. Triển khai *Chương trình hỗ trợ một triệu phụ nữ nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, tiếp cận Chính phủ số.*

(3) Giáo dục thẩm mỹ[[2]](#footnote-2), kỹ năng sống, rèn luyện thể chất, nâng cao đời sống tinh thần, triển khai *các hoạt động dân vũ, thể dục, thể thao quần chúng trong hội viên, phụ nữ,* hướng đến mỗi phụ nữ lựa chọn một hình thức văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao phù hợp…

(4) Phát huy tiềm năng, sức sáng tạo của phụ nữ, nhất là phụ nữ lãnh đạo, quản lý, nữ trí thức, nữ văn nghệ sĩ, nữ doanh nhân, phụ nữ tài năng trên các lĩnh vực… Kết nối, thúc đẩy hiện thực hóa các ý tưởng sáng tạo của phụ nữ; phát hiện, bồi dưỡng, tôn vinh tài năng nữ thông qua các Giải thưởng Kovalevskaia, Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam.

(5) Tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông dự án “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em”, góp phần thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia “Phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2021 - 2030”.

(6) Tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức và kỹ năng cho phụ nữ phòng chống thiên tai, dịch bệnh, thích ứng với biến đổi khí hậu. Phát huy vai trò đại diện của tổ chức Hội trong các ban chỉ đạo/ban chỉ huy phòng, chống thiên tai các cấp, trọng tâm là “hậu cần tại chỗ” trong phương châm “4 tại chỗ”. Đẩy mạnh vai trò của tổ chức Hội trong tuyên truyền, vận động phụ nữ tham gia bảo vệ môi trường, tổ chức Tết trồng cây hằng năm với chủ đề “Phụ nữ vun trồng tương lai” nhằm hưởng ứng Đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025” của Chính phủ, phân loại rác thải tại nguồn và chống rác thải nhựa.

*Những điểm mới của nhiệm vụ* - Nhiệm kỳ 2022-2027, các hoạt động nhằm xây dựng người phụ nữ được mở rộng hơn, với yêu cầu cao hơn không chỉ về phẩm chất đạo đức, trí tuệ, thể chất mà còn phải đáp ứng với yêu cầu phát triển, hội nhập quốc tế; gắn với thực hiện mục tiêu xây dựng con người Việt Nam “*Khơi dậy ý chí, khát vọng, tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, kết hợp nhuần nhuyễn những giá trị truyền thống với giá trị thời đại”.*

- Thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, vận động và hỗ trợ xây dựng người phụ nữ đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, hội nhập quốc tế liên quan mật thiết với thực hiện phong trào thi đua “ Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới”, 02 chương trình (“Đồng hành cùng phụ nữ biên cương” giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình hỗ trợ một triệu phụ nữ nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, tiếp cận Chính phủ số và nghiên cứu); vận động đề xuất 02 chính sách: Nghiên cứu, vận động, đề xuất *chính sách chi trả bảo hiểm y tế cho chi phí tầm soát một số bệnh ung thư thường gặp ở phụ nữ;* đề xuất chương trình/đề án hỗ trợ phụ nữ khuyết tật, cao tuổi, lao động nữ di cư.

- Xác định nhiệm vụ, giải pháp phù hợp đối với từng nhóm đối tượng phụ nữ:

+ Phát huy tiềm năng, sức sáng tạo đối với nhóm: phụ nữ lãnh đạo, quản lý, nữ trí thức, nữ văn nghệ sĩ, nữ doanh nhân, phụ nữ tài năng trên các lĩnh vực.

+ Hỗ trợ đối với nhóm phụ nữ đặc thù (yếu thế): phụ nữ khuyết tật, cao tuổi, lao động nữ di cư.

+ Kết nối, vận động đối với phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài cùng giữ gìn tiếng Việt, bản sắc văn hóa, nâng cao tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc, hướng về cội nguồn, quê hương, đất nước.

Để thực hiện các nhiệm vụ trong tâm của Hội cũng như nhiệm vụ công tác tuyên giáo, nhiệm kỳ 2022- 2027 đã xác định một trong 4 nhóm giải pháp chung đó là đổi mới công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, gồm các nội dung như sau:

- Truyền thông, quảng bá phong trào phụ nữ Việt Nam, tổ chức Hội, hình ảnh lãnh đạo, cán bộ Hội và những người phụ nữ có tầm ảnh hưởng, truyền cảm hứng trong xã hội; chỉ đạo truyền thông qua các trang cá nhân của cán bộ, hội viên để lan tỏa kết quả các hoạt động Hội, mỗi cán bộ Hội là một “đại sứ”, mỗi hội viên là một tuyên truyền viên về tổ chức Hội; thống nhất sử dụng bộ nhận diện thể hiện tầm nhìn, bản sắc của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, đảm bảo tính nhất quán, đồng bộ.

- Kết nối với những người có uy tín, có ảnh hưởng tích cực trong cộng đồng (nhà khoa học, văn nghệ sĩ, nhà báo, chức sắc, chức việc tôn giáo, người có uy tín, có tầm ảnh hưởng…), kết hợp với các sự kiện, ngày lễ, hội, ngày truyền thống của địa phương, của đất nước để chia sẻ thông điệp, quan điểm của Hội về các vấn đề liên quan đến phụ nữ và bình đẳng giới.

- Đổi mới hoạt động truyền thông, trọng tâm là đa dạng hóa các sản phẩm và phương thức truyền thông theo nhóm đối tượng, ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong công tác truyền thông. Kết hợp hài hòa giữa tổ chức các chiến dịch truyền thông quy mô lớn diện rộng với các hình thức tuyên truyền, vận động trực tiếp tại các địa bàn theo nhóm đối tượng và chủ đề được phụ nữ và xã hội quan tâm.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng trung ương và địa phương để đưa các vấn đề của phụ nữ và tổ chức Hội vào các chương trình/chuyên mục thường xuyên. Phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông, mở rộng kết nối với một số trang/nhóm trên mạng xã hội để đưa thông tin của Hội đến hội viên, phụ nữ và nhân dân bằng các dịch vụ tin nhắn, các ứng dụng trên điện thoại thông minh…

- Phát huy thế mạnh của từng cơ quan truyền thông của Hội, tạo sức mạnh tổng hợp trong công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, đáp ứng xu thế phát triển và nhu cầu của phụ nữ, của tổ chức theo hướng:

+ Cổng Thông tin điện tử của Trung ương Hội cung cấp, tích hợp và quản lý thông tin một cách chính thống; các cổng thông tin điện tử, trang mạng xã hội của các cấp Hội được điều hành một cách chuyên nghiệp, là diễn đàn quan trọng để lắng nghe tâm tư của hội viên, phụ nữ và là nguồn thông tin chính thống cung cấp kiến thức, kỹ năng toàn diện cho hội viên, phụ nữ và nhân dân;

+ Phát triển Báo Phụ nữ Việt Nam trở thành trung tâm truyền thông đa phương tiện về phụ nữ, gia đình và trẻ em; phát triển Nhà xuất bản Phụ nữ Việt Nam trở thành nhà xuất bản hàng đầu ở Việt Nam xuất bản sách về phụ nữ, gia đình và trẻ em; xây dựng Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam trở thành một trong những đơn vị hàng đầu về bảo tàng giới với sứ mệnh nâng cao kiến thức và hiểu biết cho công chúng về lịch sử, truyền thống, di sản văn hóa của phụ nữ Việt Nam.

- Hỗ trợ phụ nữ tiếp cận các dịch vụ công trên nền tảng công nghệ số; sử dụng điện thoại thông minh để tiếp cận thông tin, kiến thức bổ ích theo nhu cầu.

Có thể khẳng định công tác tuyên giáo luôn luôn được xác định là một trong nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của Hội LHPN Việt Nam, là hoạt động đi trước, tạo tiền đề cho các hoạt động khác thành công góp phần, là phương tiện phổ biến, truyền bá thông tin, nâng cao nhận thức chính trị, kiến thức, kỹ năng cho hội viên phụ nữ, giúp phụ nữ có kiến thức, kỹ năng, tham gia xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển kinh tế, xã hội, giúp phụ nữ tự tin tham gia hoạt động xã hội, ra quyết định, nâng cao quyền năng cho phụ nữ. Trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế hiện nay, với tinh thần đoàn kết, sáng tạo, hội nhập, phát triển, công tác Tuyên giáo chắc chắn sẽ tiếp tục phát huy vai trò “đi trước mở đường, đi cùng thực hiện, đi sau tổng kết” góp phần tăng cường niềm tin của nhân dân, của phụ nữ đối với Đảng, Nhà nước, khơi dậy ý chí, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

# PHẦN II: CÁC CHUYÊN ĐỀ NGHIỆP VỤ

**CHUYÊN ĐỀ 1**

**CÔNG TÁC GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG**

**I. KHÁI NIỆM**

- *Công tác giáo dục lý luận chính trị* là một bộ phận cơ bản trong công tác tư tưởng của Đảng[[3]](#footnote-3), thực hiện việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cương lĩnh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, đảng viên, nhân dân. Công tác giáo dục lý luận chính trị nhằm hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học, nhận thức tư tưởng, bản lĩnh chính trị, niềm tin và năng lực hoạt động thực tiễn cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân, đáp ứng yêu cầu của từng thời kỳ phát triển của đất nước.

*- Công tác giáo dục truyền thống*: là việc truyền bá lịch sử, truyền thống cách mạng của Đảng, của dân tộc và nhân dân nhằm bồi đắp lòng yêu nước, yêu quê hương, tình cảm cách mạng cho cán bộ, đảng viên, nhân dân.

*Truyền thống* là thói quen được hình thành từ lâu đời trong lối sống và nếp nghĩ, được truyền lại từ thế hệ này sang thế hệ khác. Truyền thống có tính cộng đồng và tính lịch sử; có tính ổn định và bền vững tương đối; có thể trở thành những chuẩn mực, định hướng hành động cho cá nhân và cộng đồng.

*Truyền thống cách mạng* là truyền thống của giai cấp công nhân và nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Giáo dục truyền thống cách mạng nhằm nâng cao lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc cho quần chúng nhân dân là nhiệm vụ thường xuyên, cần thiết đối với Đảng Cộng sản cầm quyền trong tiến trình xây dựng và phát triển đất nước.

**II. VAI TRÒ CÔNG TÁC GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG**

Trong tác phẩm Sửa đổi lối làm việc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “*Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế. Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi*”. Theo Bác: “*Giáo dục lý luận chính trị là quá trình tác động vào đối tượng bằng cách trình bày, giải thích một cách khoa học những khái niệm, những quy luật, những quan điểm… nhằm làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nắm được những kiến thức về chủ nghĩa Mác-Lênin, về đường lối, chính sách của Đảng, nâng cao phẩm chất cách mạng và năng lực hoạt động thực tiễn của họ, hướng dẫn họ vận động những hiểu biết ấy vào cuộc sống”[[4]](#footnote-4)*.

Thực tế lịch sử đã chứng minh, chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, với bản chất cách mạng và khoa học, là lý luận tiên phong dẫn đường để Đảng Cộng sản Việt Nam làm tròn vai trò tiên phong, lãnh đạo cách mạng Việt Nam dành độc lập, thống nhất đất nước và tiến hành xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.  Chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởngHồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nan cho mọi hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam. Nội dung chủ yếu của công tác giáo dục lý luận chính trị là giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cương lĩnh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, đảng viên, nhân dân. Công tác giáo dục lý luận chính trị tạo nên sự nhất trí, tin tưởng và quyết tâm của cán bộ, đảng viên, nhân dân thực hiện thắng lợi các phong trào thi đua, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

Ngày 9/02/2018, Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 23-CT/TW về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới. Theo đó giao nhiệm vụ hệ thống tuyên giáo các cấp chỉ đạo hệ thống truyền thông, báo chí, xuất bản, báo cáo viên, tuyên truyền viên tích cực tuyên truyền chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ. Phối hợp thống nhất đấu tranh trên ba lĩnh cực lý luận chính trị, tư tưởng- văn hóa và văn học nghệ thuật với các luận điểm sai trái, xuyên tạc. Các cơ quan thông tấn báo chí từ TW đến địa phương mở chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền nâng cao nhận thức về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng, sự cần thiết học tập, nghiên cứu, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng chỉ rõ: “*Đổi mới căn bản chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục lý luận chính trị theo phương châm khoa học, thực tiễn, sáng tạo và hiện đại; đưa việc bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp chiến lược đi vào nền nếp, nhất quán từ Trung ương đến cơ sở, phù hợp với từng đối tượng, chú trọng chất lượng, hiệu quả, siết chặt kỷ luật, kỷ cương. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ*.

Hiện nay, tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến động rất phức tạp. Trong khi đó, không ít những vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra trong quá trình đổi mới đất nước chưa được tổng kết kịp thời hoặc chưa đủ sáng tỏ, còn những ý kiến khác nhau. Mặt khác, các lực lượng thù địch đang tăng cường chống phá cách mạng nước ta trên cả lĩnh vực lý luận và thực tiễn; lợi dụng chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền”, “dân tộc”, “tôn giáo”, “chống tham nhũng, tiêu cực” để kích động chống đối, chia rẽ nội bộ, xuyên tạc, phủ định mục tiêu lý tưởng, con đường của cách mạng Việt Nam, phủ định sự lãnh đạo của Đảng.

Trong tình hình ấy, công tác giáo dục lý luận chính trị của Hội LHPN Việt Nam có nhiệm vụ tiếp tục giáo dục cho cán bộ, đảng viên, hội viên, phụ nữ kiên định mục tiêu độc lập dân chủ gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng, làm cho ý chí kiên định đó trở thành lập trường chính trị không thể lay chuyển, kiên quyết đấu tranh chống những quan điểm sai trái, thù địch.

*Giáo dục truyền thống cách mạng* là nhằm xây dựng những con người và thế hệ người Việt Nam gắn bó thiết tha với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có đạo đức trong sáng, có ý chí kiên cường trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, giữ gìn và phát huy các giá trị của văn hóa dân tộc, có năng lực tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, phát huy tiềm năng của dân tộc và con người Việt Nam, có ý thức cộng đồng và phát huy tính tích cực của cá nhân, làm chủ tri thức, khoa học và công nghệ hiện đại, có tư duy sáng tạo, có kỹ năng thực hành giỏi, có tính tổ chức, kỷ luật, có sức khỏe là người vừa “ hồng” vừa “ chuyên” như lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

**III. NỘI DUNG**

### 1. Công tác giáo dục lý luận chính trị của Hội LHPN Việt Nam

Bám sát các văn bản chỉ đạo của TW Đảng, Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản cụ thể hóa chỉ đạo triển khai thực hiện tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới trong các cấp Hội[[5]](#footnote-5). Trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ như sau:

***1.1. Tiếp tục chỉ đạo tổ chức học tập, nghiên cứu và thực hiện nội dung các chỉ thị, nghị quyết của Đảng*,** trong đó có Chỉ thị số 23-CT/TW của Đảng về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới.

- Tập trung tuyên truyền, giáo dục, quán triệt, học tập, nghiên cứu: Chiến lược phát triển kinh tế- xã hội 2021-2030, tầm nhìn 2045; nội dung các văn kiện Đại hội XIII của Đảng; các quan điểm, đường lối của đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên các lĩnh vực, đặc biệt là các nội dung liên quan trực tiếp đến bình đẳng giới, phụ nữ, trẻ em gắn với việc tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội Phụ nữ các cấp, Chiến lược phát triển Hội LHPN Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2035.

- Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; Quy định số 85-QĐ/TW ngày 07/10/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về việc cán bộ, đảng viên thiết lập và sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân trên Internet, mạng xã hội. Hội LHPN các tỉnh, thành phố chủ động rà soát và tham mưu, đề xuất cấp ủy cùng cấp đảm bảo có đại diện Hội LHPN trong Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW các cấp.

- Tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, hội viên, phụ nữ rèn luyện phẩm chất đạo đức, nâng cao kiến thức và năng lực thực tiễn thông qua việc thực hiện rèn luyện các phẩm chất đạo đức “Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang” gắn với thực hiện việc *“Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh”*, tiếp tục thực hiện Nghị quyết TW 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

- Thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp phụ nữ, chủ động phát hiện sớm các vấn đề tiêu cực phát sinh trong quá trình triển khai các nội dung nghị quyết, chỉ thị tại các cấp Hội kịp thời tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương để giải quyết các vấn đề tại địa phương.

- Giáo dục cho cán bộ, đảng viên, nhân dân, hội viên, phụ nữ, nâng cao cảnh giác, chống các âm mưu, thủ đoạn và hành động “diễn biến hoà bình” gây bạo loạn, lật đổ và răn đe quân sự của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch; hiểu rõ bản chất và mức độ nguy hiểm của chiến lược “diễn biến hoà bình”, tích cực tham gia chống lại âm mưu và thủ đoạn “diễn biến hoà bình” bảo vệ chế độ, bảo vệ chủ quyền quốc gia. Đồng thời, phải tăng cường phát huy truyền thống đại đoàn kết dân tộc, không ngừng củng cố mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân.

- Tăng cường các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp Hội; duy trì các mô hình sinh hoạt tại cộng đồng.

**- Đẩy mạnh đổi mới các hình thức tuyên truyền, giáo dục của Hội,** ứng dụng hiệu quả mạng xã hội, nghiên cứu các hình thức mới, dễ tiếp cận với các đối tượng phụ nữ, trong đó khuyến khích sử dụng hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú, hấp dẫn phù hợp với từng cấp, từng vùng miền, từng nhóm đối tượng.

- Tăng cường nhiệm vụ nghiên cứu khoa học thông qua triển khai thực hiện hiệu quả các đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp cơ sở phục vụ nhiệm vụ chính trị của Hội, gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đất nước; tiếp tụctổ chức các hoạt động nâng cao năng lực nghiên cứu lý luận cho đội ngũ cán bộ Hội các cấp.

- Biên soạn và phát hành các tài liệu tuyên truyền về giáo dục chính trị dành cho cán bộ, hội viên, phụ nữ trong đó có các nội dung liên quan đến thực hiện các chỉ thị, nghị quyết. Tư liệu hóa các cách làm hay, mô hình hiệu quả trong thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW.

***1.2. Thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”***

***(1) Nội dung tập trung nghiên cứu, học tập:***

**- Các nội dung chủ yếu về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác phụ nữ.**

**- Các chủ đề học tập thường xuyên theo sự chỉ đạo của Ban Bí thư, Bộ Chính trị, Ban Tuyên giáo Trung ương.**

**-** Tài liệu “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”[[6]](#footnote-6).

**- Nội dung giáo dục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với rèn luyện phẩm chất đạo đức *“Tự tin, Tự trọng, Trung hậu, Đảm đang”* của phụ nữ Việt Nam; khuyến khích và phát huy tinh thần tự lực, tự cường, tự học hỏi vươn lên nhằm xây dựng và phát triển đất nước, tập trung vào giải quyết một số vấn đề xã hội cụ thể đang đặt ra liên quan đến phụ nữ.**

- Quán triệt các văn bản liên quan (đối với các cấp Hội) để biết mục đích, yêu cầu, tầm quan trọng, cách thức triển khai chỉ thị 05-CT/TW…; quán triệt ý nghĩa, tầm quan trọng của học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay, đặc biệt gắn với vai trò người phụ nữ trong vun đắp giá trị gia đình Việt Nam, xây dựng lối sống văn hóa và rèn luyện phẩm chất người phụ nữ thời đại mới.

*(****2) Nội dung làm theo:***

**Tiếp tục thực hiện các nội dung “làm theo” Bác đã được hướng dẫn tại Kế hoạch số 135/KH-ĐCT ngày 24/8/2016 đối với cơ quan chuyên trách Hội LHPN các cấp, cán bộ Hội các cấp và hội viên, phụ nữ. Chú trọng các nội dung sau:**

*- Kết hợp chặt chẽ việc học tập, làm theo Bác trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị* của các cấp Hội nhiệm kỳ 2021-2026; tổ chức tuyên truyền, phổ biến chuyên đề toàn khóa trong các dịp kỷ niệm ngày lễ lớn của đất nước, của Hội; trong sinh hoạt chi bộ cơ quan chuyên trách Hội, trong sinh hoạt hội viên định kỳ.

*- Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng*, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấy rõ bổn phận và trách nhiệm của mình, nêu cao bản lĩnh chính trị. Cải tiến lề lối làm việc hiệu quả, sáng tạo; xây dựng môi trường văn hóa công sở lành mạnh, văn minh. Phát huy vai trò nêu gương trong xây dựng ý chí, khát vọng phát triển của mỗi cán bộ, đảng viên là cán bộ Hội chuyên trách. Xây dựng mối quan hệ mật thiết với hội viên, phụ nữ, đề cao phương châm “*trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân và có trách nhiệm với dân*”; cán bộ Hội lên kế hoạch để học tập Bác hàng năm, xác định nội dung thực hiện trách nhiệm nêu gương trong công tác và đời sống.

*- Tiếp tục phát động, triển khai các phong trào yêu nước, phong trào thi đua xây dựng người phụ nữ thời đại mới (rèn luyện theo các tiêu chí cụ thể); cuộc vận động xây dựng gia đình 5 không 3 sạch gắn với vun đắp giá trị gia đình Việt Nam...,*phát động phụ nữ cơ sở tham gia các hoạt động thể dục, thể thao, văn hóa (dân ca, dân vũ,...); lan tỏa, khơi dậy tinh thần cống hiến, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, ý chí tự cường và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

*- Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền* chuyển đổi hành vi, đưa việc “làm theo” Bác mỗi ngày của cán bộ, hội viên, phụ nữ đi vào nề nếp, khuyến khích phụ nữ chủ động tham gia giải quyết các vấn đề của phụ nữ tại địa phương, đơn vị, đặc biệt trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh... Nắm bắt tư tưởng, nguyện vọng của phụ nữ trong thảo luận các nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội đảm bảo quốc phòng, an ninh của địa phương để tham mưu, kiến nghị cấp ủy và lãnh đạo địa phương.

- Khuyến khích, thúc đẩy tinh thần tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên của của hội viên, phụ nữ, cán bộ trong bất cứ hoàn cảnh nào. Theo đó, cần tuyên truyền cho hội viên, phụ nữ hiểu rõ tinh thần “tự lực” có nghĩa là dựa vào sức mình để sống và làm việc, tuyệt đối không trông chờ, ỷ lại vào người khác; “tự cường” có nghĩa là tự làm cho mình mạnh lên, không chịu thua kém người khác; từ đó thúc đẩy hội viên, phụ nữ có ý chí học hỏi, tiếp thu tri thức và kinh nghiệm để chủ động vươn lên trong cuộc sống, trở thành những người có lòng tự trọng, hiểu biết và hữu ích cho xã hội. Do đó, mỗi hội viên, phụ nữ phải chủ động lên kế hoạch, tự vượt qua khó khăn để đạt được kết quả tốt nhất trong công việc, đời sống.

- Khuyến khích tinh thần khởi nghiệp của hội viên, phụ nữ; đa dạng hóa các hoạt động văn hóa, thể thao, học tập kỹ năng để bồi dưỡng, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho hội viên, phụ nữ. Tăng cường xây dựng sự đoàn kết, thống nhất trong các cấp Hội và tăng cường sự gắn bó mật thiết giữa cán bộ Hội với hội viên, phụ nữ.

### 2. Công tác giáo dục truyền thống

Giáo dục truyền thống là một phần không thể thiếu để hình thành và phát triển nhân cách, đạo đức của mỗi con người. Thông qua các hoạt động giáo dục truyền thống, các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước đã góp phần tạo môi trường để tầng lớp phụ nữ phát huy truyền thống, tiềm năng, thế mạnh, đạo đức cao đẹp, lối sống nghĩa tình và hướng tới phát triển toàn diện. Trong bối cảnh thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, giáo dục truyền thống cho phụ nữ tập trung một số nội dung sau:

*Một là,* *giáo dục về lịch sử dân tộc* để từ đó thấy được những giá trị truyền thống tốt đẹp, ý thức cội nguồn dân tộc, cốt cách và bản chất con người Việt Nam, để từ đó góp phần quan trọng vào giáo dục lòng yêu nước, ý thức quốc gia dân tộc và hình thành bản lĩnh văn hoá. Giáo dục truyền thống lịch sử và cách mạng thật sự có ý nghĩa lớn lao trong việc xây dựng con người mới. Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, dân tộc Việt Nam đã hình thành nên những truyền thống tốt đẹp, trong đó, truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc ta phải là cơ sở đầu tiên cho việc hình thành tư tưởng, tình cảm của con người. Đó là chủ nghĩa yêu nước và tinh thần đoàn kết dân tộc, đức hy sinh vì độc lập và tự do của dân tộc, ý chí tự lực, tự cường, niềm tự hào dân tộc, niềm tin vững chắc vào tương lai, lòng khoan dung, nhân ái, vị tha; truyền thống hiếu học, lao động cần cù, sáng tạo và tinh thần lạc quan, yêu cuộc sống…

Bên cạnh giáo dục lịch sử dân tộc, giáo dục lịch sử địa phương cũng góp phần quan trọng trong nâng cao kiến thức cho cán bộ, đảng viên, người dân và phụ nữ về truyền thống địa phương, giúp mọi người hiểu đầy đủ hơn về nơi họ đã sinh ra, lớn lên và sẽ gắn bó cả cuộc đời, để từ đó họ bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc, gợi lên niềm tự hào, bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước, yêu chuộng hòa bình, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; hình thành ý thức trách nhiệm của bản thân trong việc giữ gìn, bảo vệ di sản văn hóa, di tích lịch sử của địa phương.

*Hai là,* *truyền thống cách mạng của Đảng.* Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đánh dấu một bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam, mở đầu thời đại mới của dân tộc - thời đại của cách mạng dân tộc dân chủ và tiến lên chủ nghĩa xã hội. Hơn 90 năm qua, được tôi luyện và thử thách trong muôn vàn gian khó, Đảng ta luôn thể hiện được bản lĩnh cách mạng với những truyền thống vô cùng quý báu:

- Trung thành vô hạn với lợi ích của dân tộc và giai cấp, kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Giữ vững độc lập, tự chủ về đường lối; nắm vững, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin, tham khảo kinh nghiệm quốc tế đề ra đường lối đúng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cách mạng.

- Gắn bó máu thịt giữa Đảng và nhân dân, luôn luôn lấy việc phục vụ nhân dân làm lẽ sống và mục tiêu phấn đấu.

- Đoàn kết thống nhất, có tổ chức và kỷ luật chặt chẽ trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phệ bình, phê bình và tình yêu thương đồng chí.

- Đoàn kết quốc tế thuỷ chung, trong sáng dựa trên những nguyên tắc và mục tiêu cao cả[[7]](#footnote-7).

*Ba là,* *truyền thống của phụ nữ Việt Nam và Hội LHPN Việt Nam*

Trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc, phụ nữ Việt Nam luôn khẳng định được ý chí, phẩm chất, truyền thống, nét văn hóa riêng biệt của mình và của dân tộc Việt Nam; có nhiều đóng góp to lớn vào lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc và sự phát triển của dân tộc trên các lĩnh vực. Có thể nói, trải qua lịch sử hơn 90 năm trưởng thành và phát triển, dưới sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, Hội LHPN Việt Nam đã và đang ngày càng có nhiều đóng góp quan trọng vào sự nghiệp bảo vệ, xây dựng đất nước và sự nghiệp giải phóng phụ nữ, sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới; là tổ chức đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của mọi tầng lớp phụ nữ Việt Nam.

Quá trình phát triển của phong trào phụ nữ Việt Nam và Hội LHPN Việt Nam đã đúc kết nên những truyền thống quý báu, đó là:

- Truyền thống yêu nước nồng nàn, trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, gắn bó sống còn với lợi ích dân tộc, lợi ích của Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa;

- Tinh thần quật cường chống ngoại xâm của phụ nữ Việt Nam, không ngại hy sinh, gian khổ, sẵn sàng đảm nhận và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng và Nhân dân giao phó;

- Truyền thống đoàn kết, nhân hậu, tinh thần tương thân, tương ái;

- Truyền thống, cần cù, thông minh, sáng tạo trong lao động sản xuất;

- Truyền thống giữ gìn và phát triển tinh hoa văn hoá dân tộc Việt Nam.

**IV. GIẢI PHÁP, CÁCH THỨC TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Đưa công tác giáo dục lý luận chính trị vào kế hoạch chương trình bồi dưỡng cán bộ Hội phụ nữ các cấp hàng năm. Hội LHPN cấp tỉnh, huyện phối hợp với các trường/trung tâm bồi dưỡng chính trị cùng cấp xây dựng kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ Hội các cấp ở địa phương.

- Đổi mới nội dung giáo dục lý luận chính trị, giáo dục truyền thống cho cán bộ, hội viên, phụ nữ: Gắn việc giáo dục chính trị, tư trưởng với tăng cường tuyên truyền đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa; tuyên truyền, giáo dục cán bộ, hội viên, phụ nữ, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động của đất nước, phát huy truyền thống tiếp tục rèn luyện 4 phẩm chất đạo đức “Tự tin – Tự trọng – Trung hậu – Đảm đang”, thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới” phù hợp địa phương, đối tượng phụ nữ; nâng cao nhận thức chính trị, ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm công dân; khắc phục biểu hiện an phận, thực dụng, suy thoái đạo đức, lối sống... của một bộ phận phụ nữ; Kết hợp với các sự kiện, ngày lễ, hội, ngày truyền thống của địa phương, của đất nước, của Hội để tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống, lịch sử văn hóa, tôn vinh “Áo dài - Di sản văn hóa Việt Nam”. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm, hội thảo khoa học nhân dịp kỷ niệm năm chẵn ngày sinh của các nữ lãnh đạo, nữ anh hùng liệt sĩ.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, hội viên phụ nữ thiết thực, sinh động như: tổ chức hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến quán triệt triển khai chỉ thị, nghị quyết của Đảng; hội thi tìm hiểu về lịch sử truyền thống dân tộc, về Đảng Cộng sản Việt Nam, về chủ tịch Hồ Chí Minh, về đường lối, chính sách, pháp luật; các cuộc thi báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi, lồng ghép trong các buổi sinh hoạt câu lạc bộ, sinh hoạt cộng đồng; sử dụng các loại hình văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao để tuyên truyền, giáo dục… Nghiên cứu, vận dụng các hình thức tuyên truyền trên mạng xã hội về giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống để tiếp cận ngày càng sâu rộng các tầng lớp, các nhóm phụ nữ khác nhau.

- Phối hợp với Bộ, ngành, tổ chức thực hiện các Chương trình, đề án của Chính phủ như: Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022-2030”[[8]](#footnote-8); Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học, giai đoạn 2018-2025” (Quyết định số 1299/QĐ-TTg); Phối hợp với ngành Văn hoá rà soát các phong tục, tập quán, quan niệm đạo đức liên quan đến phụ nữ và trẻ em gái nhằm phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp và vận động xoá bỏ các tập tục lạc hậu, làm tăng bất bình đẳng giới.

- Phát huy có hiệu quả vai trò tuyên truyền của các cơ quan thông tin đại chúng của TW, địa phương thông qua việc xây dựng các chuyên trang, chuyên mục trên các báo, bản tin, chương trình truyền thanh, truyền hình của các ngành, địa phương, trên các báo, trang thông tin điện tử của Hội để tuyên truyền, các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nhất là các chính sách pháp luật liên quan đến phụ nữ, gia đình và bình đẳng giới.

- Tiếp tục chú trọng nhiệm vụ nắm bắt tư tưởng, giải quyết điểm nóng, giải quyết đơn thư, khiếu nại và phản biện chính sách gắn với các vấn đề liên quan mật thiết với quyền lợi của phụ nữ, trẻ em gái; phản biện các bài viết, thông tin trái chiều gây ảnh hưởng đến uy tín và hình ảnh tổ chức Hội.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 01/8/2007 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới

2. Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 9/10/2014 của Bộ Chính trị về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030

3. Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 9/2/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới

4. Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Ðảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới

5. Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

6. Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”

7. Kế hoạch số 58-KH/BTGTW ngày 27/8/2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05 “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”

8. Chỉ thị số 01-CT/TW ngày 9/3/2021 của BCH TW Đảng về việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

9. Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”.

10. Nghị quyết 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị (khóa XII)

11. Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”

13. Kế hoạch số 27-KH/ĐĐ của Đảng Đoàn Hội LHPN Việt Nam ngày 26/12/2021 về Thực hiện Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”

14. Kế hoạch số 572/KH-ĐCT ngày 10/5/2019 của Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam về Triển khai thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khoá XII về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới

15. Kế hoạch số 1118/KH-ĐCT ngày 27/9/2021 của Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam về Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2021 của Bộ Chính trị “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

# CHUYÊN ĐỀ 2

**CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, CỔ ĐỘNG,**

**DƯ LUẬN XÃ HỘI CỦA HỘI**

# A. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, CỔ ĐỘNG

# I. KHÁI NIỆM

*Công tác tuyên truyền* là hoạt động phổ biến truyền bá đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kiến thức khoa học, kỹ thuật, công nghệ phục vụ sản xuất, đời sống và chiến đấu. Thông tin kịp thời tình hình thời sự, chính trị... định hướng tư tưởng, tình cảm, tâm trạng của cán bộ, đảng viên quần chúng nhân dân; đồng thời phê phán quan điểm sai trái, thù địch, tin đồn và tài liệu xấu lan truyền, phát tán[[9]](#footnote-9).

*Công tác cổ động* là sự tác động của chủ thể vào tư tưởng, tình cảm của đối tượng thông qua việc giải thích một việc cụ thể, thiết thực nhằm tạo nên một ấn tượng mạnh ở đối tượng, kích thích và thúc đẩy họ hăng hái hành động thực hiện công việc đó[[10]](#footnote-10).

Công tác tuyên truyền là sự tiếp nối của công tác lý luận, nhằm truyền bá lý luận, xây dựng nhận thức mới, củng cố niềm tin và cổ vũ hành động. Công tác cổ động là khâu cuối cùng, là cầu nối để chuyển hóa lý luận đã được nhận thức, niềm tin đã được xây dựng, củng cố thành hành động cách mạng. Thiếu sự nối tiếp của công tác cổ động thì công tác lý luận và tuyên truyền không đạt tới mục đích là thay đổi hành vi, cổ vũ hành động tích cực, sáng tạo của con người.

Công tác tuyên truyền và cổ động là hai khái niệm có mối quan hệ chặt chẽ, trong nhiều trường hợp hòa quyện với nhau như một thể thống nhất, song giữa hai mặt công tác này có nhiều điểm khác nhau về mục đích và hiệu quả tác động, về nội dung công tác, về trình độ và phương thức tác động.

*Về mục đích và hiệu quả tác động*:

Đặc trưng cơ bản, chủ yếu của tuyên truyền là giải thích để quần chúng nhận thức đúng, từ đó xây dựng thái độ đúng và quyết tâm hành động đúng. Đây là một quá trình thường diễn ra trong một khoảng thời gian nhất định. Trong khi đó, công tác cổ động đặt ra yêu cầu phải đạt hiệu quả trực tiếp, hiểu hiện ngay, lấy mục đích và hiệu quả hành động là chủ yếu.

Cổ động không thiên về giải thích để nâng cao nhận thức như công tác tuyên truyền mà nhấn mạnh mục đích tác động vào tình cảm, khích lệ, cổ vũ, kêu gọi để biến nhận thức thành hành động.

*Về nội dung công tác:*

Công tác tuyên truyền thiên về phổ biến, giải thích những vấn đề thuộc về đường lối chiến lược, những mục tiêu cách mạng cơ bản, lâu dài, bao quát sự phát triển xã hội trong thời gian dài.

Công tác cổ động thiên về thông tin những sự việc, sự kiện đã chín muồi trong cuộc sống, những nhiệm vụ cụ thể trong sách lược của từng thời kỳ, những nhiệm vụ chính trị trước mắt, đương thời, những vấn đề, sự kiện diễn ra ở địa phương và cổ vũ quần chúng thực hiện những nhiệm vụ ấy.

*Về trình độ và phương thức tác động*:

Đặc trưng của tuyên truyền là phân tích, giải thích, chứng minh bằng lập luận logic, lý lẽ, luận chứng, luận cứ để người được tuyên truyền hiểu, tin và mong muốn, quyết tâm làm theo. Người được tuyên truyền không phải ngay lập tức có thể thẩm thấu và nhận thức hết được các nội dung tuyên truyền mà cần có thời gian; mỗi nội dung tuyên truyền phải phù hợp với đối tượng và trình độ nhất định.

Phương pháp đặc trưng của cổ động là thường lấy một sự việc nổi bật mà mọi người đã biết để chứng minh cho tư tưởng, ý đồ nhằm kêu gọi quần chúng hành động. Phương pháp của cổ động không chỉ dựa vào những luận điểm lý luận, lý lẽ mà rất chú ý đến việc tác động thông qua con đường tình cảm, tác động thẳng vào cảm xúc, tâm trạng của quần chúng. Cổ động thường tiến hành trước số đông người. Nó mang tính quần chúng rộng rãi, vì vậy nội dung cổ động thường ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, phù hợp với trình độ của quần chúng. Để có thế nhanh chóng tạo ấn tượng mạnh trong công tác cổ động người ta thường dùng phương pháp so sánh và phương pháp nêu gương điển hình.

# II. VAI TRÒ

Tuyên truyền, cổ động là những bộ phận quan trọng của công tác tư tưởng góp phần định hướng thông tin, làm cho cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tiếp nhận các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước một cách đầy đủ, đúng đắn. Vai trò quan trọng đó được thể hiện tập trung ở một số khía cạnh sau:

Công tác tuyên truyền, cổ động là phương thức quan trọng để phổ biến, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những vấn đề thời sự lớn của đất nước và quốc tế, những vấn đề mới đặt ra trong sự nghiệp đổi mới, qua đó nâng cao nhận thức chính trị của cán bộ, đảng viên, nhân dân và phụ nữ; động viên mọi người thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị trong mỗi thời kỳ;

Công tác tuyên truyền, cổ động là công cụ để nâng cao nhận thức, định hướng tư tưởng, hướng dẫn suy nghĩ và hành động của toàn xã hội; thúc đẩy, cổ vũ con người từ nhận thức lý luận đến hành động cách mạng.

Công tác tuyên truyền cổ động góp phần quan trọng xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức; xây dựng nền văn hóa mới, cong người mới xã hội chủ nghĩa.

Công tác tuyên truyền cổ động giúp phát huy vai trò làm chủ, tính tích cực, sáng tạo của quần chúng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại.

Công tác tuyên truyền cổ động góp phần tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng và Nhân dân, xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong Đảng, tăng cường sự đồng thuận trong xã hội.

Công tác tuyên truyền cổ động là công cụ sắc bén trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái thù địch; phê phán các quan điểm sai trái, lệch lạc nảy sinh trong cán bộ, đảng viên và nhân dân trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước.

# III. NỘI DUNG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, CỔ ĐỘNG

- Tuyên truyền, cổ động về chủ trương, đường lối củaĐảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của địa phương nhằm nâng cao nhận thức chính trị, ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm công dân của cán bộ, hội viên, phụ nữ; thông tin tình hình thời sự, định hướng tuyên truyền những vấn đề khó khăn, bức xúc phát sinh trong thực tiễn cuộc sống cần giải quyết nhất là những vấn đề liên quan đến phụ nữ, gia đình, trẻ em và bình đẳng giới.

- Tuyên truyền, cổ động về những thành tựu chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội … của đất nước và của địa phương, những thuận lợi, khó khăn, những kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ.

- Tuyên truyền, cổ động về đạo đức, lối sống, nếp sống góp phần xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới; phát huy truyền thống tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam, kết hợp nhuần nhuyễn những giá trị truyền thống với giá trị thời đại; khắc phục biểu hiện an phận, thực dụng, suy thoái đạo đức, lối sống... của một bộ phận phụ nữ.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, cổ động nhân các ngày kỷ niệm, các đợt vận động chính trị của đất nước và địa phương nhằm giáo dục truyền thống dân tộc, truyền thống cách mạng, khơi dậy ý chí, khát vọng, tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc.

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức mới để áp dụng trong sản xuất, đời sống (như: ứng dụng công nghệ thông tin trong thương mại điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến) và bảo vệ môi trường (phân loại, tái chế rác thải); vận động nhân dân tích cực áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất.

- Tuyên truyền, vận động hội viên, phụ nữ tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động của đất nước, của Hội;phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương, tôn vinh gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến.

- Tuyên truyền làm rõ âm mưu, thủ đoạn” diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tham nhũng, tệ nạn xã hội, phê phán lối sống tiêu cực, lên án đối với những hành vi ngược đãi, xâm hại phụ nữ, trẻ em.

# IV. HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN, CỔ ĐỘNG

## 1. Hình thức tuyên truyền

Có nhiều tiêu chí khi phân loại hình thức tuyên truyền. Phân loại theo phạm vi tác động, có tuyên truyền cá biệt (cho 1 người), tuyên truyền nhóm, tuyên truyền đại chúng. Phân loại theo phương thức tác động, có tuyên truyền miệng, tuyên truyền trực quan, tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền trực tiếp, tuyên truyền gián tiếp.

Trên thực tế, chúng ta thường sử dụng các hình thức tuyên truyền sau:

*- Tuyên truyền miệng:* được thực hiện chủ yếu bởi đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, thông qua các hình thức giao tiếp trực tiếp, như nói chuyện thời sự, tọa đàm, hội thảo, kể chuyện gương người tốt, việc tốt...

*- Tuyên truyền thông qua các ấn phẩm viết*, như sách, báo (báo in, báo điện tử, website, trang fanpage trên mạng xã hội), bản tin, khẩu hiệu, biểu ngữ, tờ gấp, phướn, băng rôn….

*- Tuyên truyền qua phương tiện nghe, nhìn,* như phát thanh, truyền hình, phim ảnh, triển lãm, tham quan…

*- Tuyên truyền bằng các hoạt động văn hóa, nghệ thuật*

*- Tuyên truyền tổng hợp,* kết hợp cổ động, tuyên truyền miệng, phim ảnh, thơ ca, hò, vè... (tuyên truyền lồng ghép).

- Tuyên truyền trên nền tảng internet, không gian mạng, mạng xã hội…

## 2. Hình thức cổ động

Cổ động chủ yếu dùng phương thức tác động trực tiếp tới số đông quần chúng. Hình thức cổ động thường rất linh hoạt, có khả năng thích ứng với từng đối tượng, trình độ, điều kiện và phương tiện vốn có của mỗi địa phương. Các hình thức chủ yếu của cổ động là các hình thức qua nghe và nhìn như:

- Cổ động miệng như diễn thuyết, trao đổi, tọa đàm, hội thảo[[11]](#footnote-11).

- Các hình thức mít tinh, diễu hành, rước đuốc, chạy đi bộ, đi xe đạp

- Các hình thức trực quan như khẩu hiệu, tranh vẽ, triển lãm, phim thời sự - tài liệu, pa nô, áp phích, các khẩu hiệu, tờ rơi,

- Các hình thức cổ động bằng văn nghệ như hát, hoạt cảnh, dân vũ và các tiết mục sân khấu ngắn như kịch, chèo, cải lương… cũng được sử dụng rộng rãi trong công tác cổ động

# V. MỘT SỐ HÌNH THỨC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TUYÊN GIÁO CỦA HỘI

## 1. Truyền thông nhóm nhỏ

- Khái niệm: Truyền thông nhóm nhỏ là quá trình trao đổi thông tin có mục đích cụ thể giúp người nhận thông tin cập nhật kiến thức, thay đổi nhận thức, thái độ và hành vi về 1 vấn đề nào đó. Số lượng đối tượng truyền thông thường dưới 30 người. Truyền thông nhóm nhỏ sẽ rất hiệu quả vì có cơ hội trao đổi thông tin sâu hơn, quan tâm kỹ hơn đến khó khăn/thuận lợi từng đối tượng đích để có thể kịp thời hỗ trợ và truyền cảm hứng thay đổi cho họ.

*- Khi nào nên tổ chức truyền thông nhóm nhỏ?*

+ Khi có một nhóm người cùng quan tâm và có nhu cầu tìm hiểu, chia sẻ về một vấn đề chung nào đó (ví dụ: Phòng, chống tệ nạn xã hội; Chăm sóc SKSS; kỹ năng sống cho trẻ vị thành niên...).

+ Khi cộng đồng có một số người vẫn còn có hành vi sai lệch (Ví dụ: Tảo hôn; hôn nhân cận huyết thống).

+ Khi cần truyền thông một vấn đề chung cho từng nhóm đối tượng (ví dụ: Kỹ năng sống cho trẻ vị thành niên; Truyền thông cho những gia đình có con chuẩn bị hết cấp 1, cấp 2 để không bỏ học ở vùng DTTS…).

## 2. Truyền thông thông qua thăm hộ gia đình

- Khái niệm: Thăm hộ gia đình là một hình thức truyền thông trực tiếp đến đối tượng cần tác động nhằm cung cấp kiến thức, thay đổi nhận thức, thái độ và hành vi về 1 vấn đề nào đó.

*- Khi nào thực hiện truyền thông thông qua thăm hộ gia đình?*

+ Khi các gia đình gặp các vấn đề cần giúp đỡ, hỗ trợ: gia đình có người thân bị xâm hại, bị bạo lực, mua bán người, gia đình có con muốn bỏ học…

+ Các gia đình có người thân vi phạm pháp luật/hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật: gia đình có người nghiện ma tuý; gia đình có người thân muốn lấy chồng/vợ trước tuổi quy định của pháp luật…)

+ Các gia đình đã được truyền thông trước đó về 1 nội dung gì đó nhưng chưa thực hiện: gia đình đã được truyền thông trước đó về hủ tục người ốm không cho đi viện mà cúng bái...

+ Các gia đình cần tuyên truyền nhưng không thể tham gia hoạt động truyền thông chung vì một lý do nào đó.

## 3. Tổ chức hội thi

*- Khái niệm, mục đích* tổ chức Hội thi: Hội thi là một trong những cách thức, biện pháp tác động vào các đối tượng tiếp nhận, kích thích họ tích cực tìm hiểu, tiếp thu, rèn luyện và thể hiện năng lực hành động, năng lực hiểu biết về một chủ đề nhất định; hướng tới đạt những mục tiêu nhất định do Ban Tổ chức cuộc thi đặt ra.

*- Ý nghĩa của Hội thi:*

+ Là cơ hội để các đối tượng tiếp nhận tham gia vào các hoạt động tập thể, thúc đẩy sự tích cực của cá nhân, nhóm tạo ra phong trào thi đua trong cộng đồng.

+ Là cơ hội để các đội thi, các thí sinh rèn luyện, tiếp thu kiến thức mới; thể hiện kỹ năng và kiểm tra khả năng của bản thân trong một lĩnh vực nào đó; qua đó thấy được những điểm mạnh, điểm yếu và điều chỉnh nhận thức, hành vi của bản thân.

+ Là diễn đàn để các đội thi, các thí sinh có thể bày tỏ nguyện vọng, tâm tư, quan điểm, nhận thức, thái độ của mình đối với các vấn đề đặt ra trong Hội thi.

**Lưu ý:**

- Hội thi không đơn thuần là chọn và trao giải thưởng cho những thí sinh điển hình nhất mà chính là tạo ra được phong trào thi đua sôi nổi của hội viên, phụ nữ và các tầng lớp nhân dân hướng về hội thi.

*- Một số dạng hội thi phổ biến:*

+ Hội thi trình diễn (thi duyên dáng, thanh lịch, văn hóa dân tộc, ẩm thực…)

+ Hội thi chuyên môn nghiệp vụ

+ Hội thi tìm hiểu kiến thức

+ Hội thi nghệ thuật, văn nghệ quần chúng…

**\* Cách thức tổ chức hội thi/cuộc thi trực tuyến (online)**

Công tác chuẩn bị tổ chức hội thi trực tuyến cũng có nội dung giống hội thi trực tiếp như:

- Xác định rõ mục tiêu, hình thức, cách thức triển khai và đối tượng của hội thi/cuộc thi (đối với đối tượng hội viên, phụ nữ - hình thức thi trắc nghiệm, thi ảnh dễ dàng thực hiện hơn và thu hút hơn);

**-** Xác định thời gian diễn ra hội thi/cuộc thi; Xác định và chuẩn bị đầy đủ tài liệu về hội thi/cuộc thi(Các thông tin cơ bản: Tên hội thi/cuộc thi, thời gian bắt đầu - kết thúc, mô tả giới thiệu tóm tắt về hội thi/cuộc thi (mục đích, hình thức, đối tượng, cách thức triển khai, giải thưởng);

- Ban hành Thể lệ hội thi/cuộc thi, tài liệu và thông tin liên hệ, các quy định của hội thi/cuộc thi;

- Thành lập Ban tổ chức, Ban Giám khảo, tổ giúp việc;

-Thực hiện Bộ nhận diện hội thi/cuộc thi (bao gồm: banner cuộc thi, bộ hình ảnh chung về cuộc thi sẽ sử dụng trong các bài viết giới thiệu, cung cấp các thông tin về cuộc thi, khung nền cho các câu hỏi trắc nghiệm...)

***\* Điểm khác so với thi trực tiếp đó là:***

- Cần xác định hình thức trực tuyến trên nền tảng nào?: Trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử, fanpage trên mạng xã hội hoặc ứng dụng (App) riêng.

- Tạo Đề thi là các đề trắc nghiệm hoặc tự luận phục vụ cho hội thi/cuộc thi (Câu hỏi và đáp án), trong đó có thông tin thu thập đối tượng dự thi (về độ tuổi, địa chỉ, nghề nghiệp,...) giúp chúng ta theo dõi, quản lý thống kê số lượng người thi ở mỗi cơ sở, từ đó đánh giá được hiệu quả Hội thi.

- Theo dõi diễn biến của hội thi/cuộc thi và phản hồi của người tham dự để trả lời các thắc mắc và xử lý các tình huống phát sinh

- Công bố giải thưởng theo ngày hoặc theo tuần (theo thể lệ hội thi/cuộc thi).

- Sau hội thi/cuộc thi: Đăng thông báo về những người đạt giải; Đăng thông báo tổng kết hội thi/cuộc thi và cảm ơn những người đã tham dự, cảm ơn nhà tài trợ, đơn vị đồng hành (nếu có).

**- Một số lưu ý khi thực hiện hội thi/cuộc thi trực tuyến:**

+ Viết những bài viết tuyên truyền thu hút sự chú ý của mọi người**:**Đây là những ấn phẩm phục vụ cho việc thu hút và thuyết phục mọi người đăng ký tham gia cuộc thi trực tuyến; Viết mô tả về giải thưởng của hội thi/cuộc thi trực tuyến và các bước tham gia, bài viết ngắn gọn và có tính gợi mở là chìa khóa để đạt được mức độ tương tác cao hơn; sử dụng các gạch đầu dòng và văn bản in đậm để nhấn mạnh những lợi ích khi đăng ký.

***+ Thiết kế hình ảnh cho hội thi/cuộc thi trực tuyến:*** Hình ảnh đẹp là chìa khóa để thu hút sự chú ý của mọi người. Đảm bảo rằng các thiết kế phải gọn gàng, bắt mắt nhưng vẫn làm nổi bật các thông tin chính (thời gian, phương thức tham gia...) nhằm thu hút người tham dự hội thi/cuộc thi.

## 4. Truyền thông trên loa phát thanh/mạng xã hội zalo và facebook

- Khái niệm: Truyền thông trên loa phát thanh, mạng xã hội là hình thức truyền thông gián tiếp. Đây là hoạt động truyền thông trong đó những chủ thể truyền thông không tiếp xúc trực tiếp với đối tượng tiếp nhận mà thực hiện quá trình truyền thông nhờ sự hỗ trợ của một người trung gian khác hoặc các phương tiện kỹ thuật truyền thông để dẫn truyền thông điệp.

- Ưu/nhược điểm của truyền thông gián tiếp:

Ưu điểm:

+ Đối tượng tiếp nhận rộng, đông đảo cùng một lúc

+ Tính phong phú về phương tiện, cách thức truyền thông điệp.

+ Tác động nhanh chóng, kịp thời

+ Tác động cả về lý trí, tình cảm để đạt hiệu quả cao, thuyết phục nhanh

Nhược điểm:

+ Chỉ thông tin 1 chiều hoặc nhận thông tin phản hồi chậm, khó nắm bắt.

+ Gặp khó khăn trong việc chọn đề tài, ngôn ngữ phù hợp với đại đa số người tiếp cận thông tin.

### *4.1. Truyền thông qua loa phát thanh*

+ Loa phát thanh được hiểu là thiết bị truyền thông tin bằng âm thanh. Mục đích sử dụng loa phát thanh là việc truyền đạt các tin tức về những sự kiện, sự việc trong một khu vực nào đó, nhằm thông báo, phản ánh hoặc cảnh báo đến người dân. Ngoài ra loa phát thanh có chức năng tuyên truyền các chính sách, quy định, chương trình của Đảng và Nhà nước.

+ Đối tượng tiếp nhận thông tin là người nghe, việc tiếp nhận thông tin bằng thính giác thường có liên tưởng rất phong phú, muốn truyền thông qua loa phát thanh phải tận dụng được lợi thế này để phối hợp giữa tiếng nói và âm thanh một cách hài hòa tạo cảm giác hứng thú cho thính giả.

\* Đặc điểm và lợi ích:

- Đặc điểm:

+ Đối tượng nghe loa phát thanh rộng rãi nhất.

+ Tính tin tức và tính lan tỏa: thông điệp tuyên truyền qua loa phát thanh có thể đến với nhiều người, nhiều nơi cùng một lúc.

+ Chi phí truyền thông qua loa phát thanh thấp.

- Lợi ích của loa phát thanh: Loa phát thanh có vai trò cung cấp thông tin kịp thời về các vấn đề liên quan đến đời sống xã hội tới người dân tại địa phương. Bên cạnh đó, loa phát thanh có vai trò tuyên truyền những chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đến người dân, ngay cả ở những địa phương bị hạn chế về các phương tiện truyền thông cũng dễ tiếp cận các thông tin này. Ngoài ra, loa phát thanh vô cùng cần thiết với địa bàn vùng sâu, vùng xa, hạn chế thông tin liên lạc và các thiết bị hiện đại.

\* Các hình thức tuyên truyền qua loa phát thanh: tin tức, âm nhạc, kịch truyền thanh, câu chuyện, chuyện điển hình, phóng sự...

### *4.2. Thực hiện chiến dịch truyền thông trên trang fanpage*

*- Đặc điểm của một chiến dịch truyền thông:*

+ Đem đến thông tin chính xác cho người theo dõi trang fanpage và người sử dụng mạng xã hội facebook

+ Truyền tải thông điệp của sự kiện, của nội dung vấn đề

+ Quảng bá thương hiệu/hình ảnh cho cơ quan/tổ chức

+ Kích thích sự tò mò và mong muốn tham gia sự kiện của người theo dõi trang fanpage và người sử dụng mạng xã hội facebook

+ Sử dụng fanpage như một công cụ chính để truyền tải thông tin về sự kiện

*- Nguyên tắc thực hiện chiến dịch truyền thông trên fanpage:*

+ Hiểu rõ mục tiêu và đối tượng truyền thông để lựa chọn phương thức, cách thức, ngôn ngữ truyền thông phù hợp.

+ Thống nhất hình ảnh truyền thông để tạo hiệu ứng truyền thông đồng nhất và sâu rộng.

+ Kế hoạch cụ thể rõ ràng về nội dung: chuẩn bị kỹ lưỡng về mặt thông tin và hình ảnh đảm bảo theo nhu cầu và yêu cầu của thời gian.

+ Thiết lập nhiều khả năng truyền thông để xử lý rủi ro truyền thông nếu có sự cố hoặc đẩy mạnh hiệu quả nếu truyền thông thành công hơn mong đợi.

+ Theo dõi và phản hồi kịp thời những thắc mắc của người quan tâm: nhằm tăng lượng tương tác, đáp ứng nhu cầu thông tin và thỏa mãn sự tò mò của người hỏi.

## 5. Hướng dẫn xây dựng tiểu phẩm (sân khấu hóa)

*- Khái niệm:*

+ Sân khấu hoá: Là những hoạt động đại chúng (chính trị, văn hóa, giáo dục…) được tiến hành theo đặc trưng của nghệ thuật sân khấu. Các nội dung sinh hoạt (có chủ đề) được chuyển tải liên tục, chặt chẽ bằng nghệ dàn cảnh và biểu diễn. Là những hoạt động đại chúng (chính trị, văn hóa, giáo dục…) được tiến hành theo đặc trưng của nghệ thuật sân khấu. Các nội dung sinh hoạt (có chủ đề) được chuyển tải liên tục, chặt chẽ bằng nghệ thuật dàn cảnh và biểu diễn.

Sân khấu hóa có thể mang tính chuyên nghiệp hoặc không chuyên. Các sản phẩm của sân khấu hóa là các vở kịch ngắn, hài kịch, các tiểu phẩm, vở diễn sân khấu theo các loại hình cụ thể như kịch nói, cải lương, chèo, tuồng...

Sân khấu hóa là hình thức truyền thông cung cấp nhiều thông điệp, kiến thức, kỹ năng dễ tiếp cận tới đối tượng được truyền thông đã được các cấp Hội quan tâm thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông về thực hiện bình đẳng giới, phát triển kinh tế, xây dựng gia đình hạnh phúc, góp phần nâng cao chỉ số hạnh phúc cho người dân.

+ Tiểu phẩm: Là sản phẩm được sân khấu hóa (nếu được diễn trên sâu khẩu) được diễn đạt bằng một ngôn ngữ châm biếm hoặc hài hước về một sự việc có thực, cụ thể, hoặc khái quát, mà thông qua đó tác giả thể hiện quan điểm, thông điệp truyền thông của mình trước sự việc hoặc hiện tượng đó.

Tiểu phẩm có thể hiểu một cách đơn giản là câu chuyện ngắn chuyển tải từ những vấn đề, sự kiện, sự việc đang tồn tại trong thực tế và cần trao đổi, cần làm rõ, cần tuyên truyền, vận động tìm ra cách xử lý, hướng giải quyết tốt hơn trong đời sống hàng ngày.

Tiểu phẩm truyền thông là cách sân khấu hóa thông tin, báo cáo hay thông tin tuyên truyền để các nội dung cần tuyên truyền, giáo dục tăng thêm sức hấp dẫn, thu hút, giúp người xem dễ hiểu, dễ nhớ và dễ áp dụng vào thực tiễn. Tiểu phẩm có thể được thể hiện bằng ngôn ngữ phê phán hay dí dỏm, hài hước đều mang những thông điệp truyền thông mà người viết muốn gửi gắm thông qua tiểu phẩm đó. Việc sân khấu hóa cũng như xây dựng tiểu phẩm là hình thức tuyên truyền có nhiều sáng tạo, linh hoạt phù hợp với mong muốn của người xem.

# TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 3/6/2013 về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới

2. Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị

3. Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 15/10/2007 về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới

4. Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 05/9/2016 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới

5. Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở

# B. CÔNG TÁC DƯ LUẬN

# I. KHÁI NIỆM

*Dư luận xã hội* (DLXH) là một hiện tượng đời sống xã hội phức tạp, nên khó có thể lột tả hết trong một vài dòng định nghĩa ngắn gọn. Có thể hiểu, DLXH là tập hợp các luồng ý kiến cá nhân trước các vấn đề, sự kiện, hiện tượng có tính thời sự, có liên quan đến lợi ích, các mối quan tâm của công chúng[[12]](#footnote-12).

***Một số lưu ý:***

- Mỗi luồng ý kiến là một tập hợp các ý kiến cá nhân giống nhau;

- DLXH có thể bao gồm nhiều luồng ý kiến khác nhau, thậm chí đối lập nhau;

- Luồng ý kiến có thể rộng (tuyệt đại đa số, đa số, nhiều ý kiến) hoặc hẹp (một vài ý kiến);

- DLXH là tập hợp các ý kiến cá nhân, tự phát, không phải là ý kiến của một tổ chức, được hình thành theo con đường tổ chức (hội nghị, hội thảo…);

- DLXH không phải là một phép cộng các ý kiến cá nhân, tự phát mà là một chỉnh thể tinh thần xã hội, thể hiện nhận thức, tình cảm, ý chí của các lực lượng xã hội nhất định;

- Chỉ có những sự kiện, hiện tượng, vấn đề xã hội có tính thời sự, liên quan đến lợi ích, các mối quan tâm hiện có của nhiều người mới có khả năng tạo ra DLXH.

# II. VAI TRÒ

Công tác DLXH nhằm nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội và định hướng tư tưởng, DLXH; giúp cung cấp thông tin, dự báo tình thình tư tưởng, tâm trạng xã hội để cấp ủy, chính quyền cơ sở giải quyết, không để thành các điểm “nóng”, bức xúc xã hội, khiếu kiện kéo dài; đồng thời có thêm cơ sở đấu tranh, phản bác các thông tin sai lệch, bịa đặt, thông tin trái chiều... hòng chống phá sự nghiệp các cách mạng của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta.

Nghiên cứu, nắm bắt DLXH là một trong những nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng trong công tác tư tưởng của Đảng, góp phần phục vụ công tác lãnh, chỉ đạo của Đảng nói chung và nhiệm vụ công tác Tuyên giáo nói riêng. Đảng Cộng sản Việt Nam, ngay từ khi mới thành lập đã coi việc nắm bắt lòng dân (tâm tư, nguyện vọng, ý chí của nhân dân) là một trong những công việc quan trọng hàng đầu nhằm đề ra các chủ trương, đường lối cách mạng phù hợp với lòng dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: *“Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không có gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân*”[[13]](#footnote-13); *“Dân là gốc của nước, của cách mạng”, “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân”, “Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được. Dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên”[[14]](#footnote-14); “Nước lấy dân làm gốc. Gốc có vững cây mới bền. Xây lầu thắng lợi trên nền nhân dân”[[15]](#footnote-15).*

Hội LHPN Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội, đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp phụ nữ Việt Nam. Hội có nhiệm vụ thực hiện công tác nắm bắt, tập hợp ý kiến, kiến nghị và phản ảnh tình hình tư tưởng, DLXH của các tầng lớp phụ nữ. Từ đó kịp thời tham mưu, đề xuất và tham gia cùng cấp ủy, chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể giải quyết các vấn đề liên quan đến phụ nữ và trẻ em nhằm chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ góp phần tích cực trong ổn định tư tưởng xã hội, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

# III. CHỨC NĂNG, PHƯƠNG PHÁP NẮM DƯ LUẬN XÃ HỘI

***- Chức năng đánh giá***: DLXH thể hiện thái độ phán xét, đánh giá của công chúng đối với các sự kiện, hiện tượng, sự vật, vấn đề cuộc sống. DLXH có vai trò quan trọng trong việc hình thành thang giá trị xã hội. Trên thực tế, người ta thường “chạy” theo các giá trị mà DLXH đề cao.

***- Chức năng điều tiết các mối quan hệ xã hội:*** DLXH rất nhạy cảm với các hành vi xâm phạm lợi ích chung, lợi ích của toàn xã hội, nhất là hành vi của các phần tử, các nhóm cực đoan, lên án kịp thời và gay gắt các hành vi này, làm cho các cá nhân, các nhóm cực đoan phải “chùn tay”; DLXH cũng rất quan tâm đến các hành vi có lợi cho toàn xã hội, kịp thời cổ vũ, các cá nhân, nhóm xã hội thực hiện các hành vi này. Nhờ sự lên tiếng kịp thời, DLXH góp phần duy trì trật tự xã hội, mối quan hệ hài hoà giữa cá nhân và xã hội cũng như giữa các nhóm xã hội.

***- Chức năng giáo dục của DLXH:*** Nhờ có uy tín lớn, sự khen chê, khuyên bảo của DLXH có tác động rất mạnh đến ý thức và hành vi của con người, nhất là đối với các thế hệ trẻ. Bằng sự khen, chê, khuyên can kịp thời đối với các hành vi phù hợp hoặc không phù hợp với lợi ích, các giá trị xã hội, nhất là các giá trị đạo đức, luân lý, DLXH có vai trò rất lớn trong việc giáo dục cho các thế hệ ý thức về sự phải - trái, đúng - sai, thiện - ác, đẹp - xấu…

***- Chức năng giám sát:*** DLXH có vai trò giám sát hoạt động của nhà nước và các tổ chức xã hội, gây sức ép lớn đối với tệ tham nhũng, quan liêu, tắc trách. Các quan chức tham nhũng, quan liêu, mất dân chủ thường e ngại DLXH vì công chúng luôn quan tâm, giám sát các công việc mờ ám của họ, sẵn sàng lên án, tố cáo họ.

***- Chức năng tư vấn, phản biện:*** Trước những vấn đề nan giải của đất nước, DLXH có thể đưa ra những khuyến nghị sáng suốt, đa chiều cho cơ quan tham mưu cho chính quyền tham khảo. DLXH cũng có khả năng đưa ra các ý kiến phản biện xác đáng đối với các quyết định của các cơ quan đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội.

***- Chức năng giải toả tâm lý xã hội:*** Theo các nhà tâm lý học, sự bất bình, các nỗi niềm oan ức của con người, nếu không được giãi bày, nói ra, sẽ không mất đi mà lắng chìm xuống tầng vô thức trong tâm thức của con người và có thể trở thành những mầm mống bệnh hoạn nghiêm trọng về tinh thần, đến một lúc nào đó sẽ bộc phát thành những hành vi, phản ứng bất thường không thể kiểm soát được. Sự giải bày, bày tỏ thành lời có thể giải toả nỗi bất bình, uất ức của con người. Bị oan ức mà nói ra được người ta sẽ cảm thấy nhẹ nhõm.

# IV. MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP NẮM DƯ LUẬN XÃ HỘI

## 1. Phương pháp nắm dư luận xã hội

***1.1. Phương pháp quan sát***

Là phương pháp thu thập thông tin sơ cấp về DLXH bằng trực giác và sự ghi chép lại các biểu hiện thái độ và các ý kiến phát ngôn của đối tượng (người hoặc nhóm người được quan sát). Đây là phương pháp quen thuộc và phổ biến để nắm bắt DLXH hiện nay.

*Địa điểm, đối tượng cần quan sát*: Là nơi xảy ra sự kiện xã hội nhất định để xem có nhiều người tham gia không, họ làm gì, nói chuyện gì, có ý kiến gì; có thể hỏi chuyện một số người đang có mặt trong sự kiện đó hoặc chỉ đơn giản là đến gần nhóm người đang nói chuyện để lắng nghe.

*Ưu điểm:* Dễ thực hiện, cho phép nắm bắt các biểu hiện trực tiếp, sống động của DLXH.

*Hạn chế:* Phụ thuộc rất nhiều vào kỹ năng, kinh nghiệm sử dụng phương pháp của người quan sát. Kết quả quan sát chỉ cung cấp cho chúng ta những thông tin trực tiếp, bề ngoài chứ không phải là các thông tin sâu xa về các nguyên nhân nhận thức, xã hội, các động cơ thực sự của DLXH.

***1.2. Phỏng vấn sâu***

Là phương pháp thu thập thông tin dưới hình thức cuộc trao đổi ý kiến có mục đích giữa người thu thập thông tin và người cung cấp thông tin. Trong phỏng vấn sâu, thông qua sự tác động của ngôn ngữ, hành vi, có thể thu thập được những thông tin cụ thể, chi tiết về tâm trạng, tư tưởng, thái độ, quan điểm của người cung cấp thông tin đối với các hiện tượng, sự kiện, vấn đề xã hội cụ thể mà người thu thập thông tin quan tâm.

*Ưu điểm:*Thông tin thu được đầy đủ và sâu sắc hơn so với thông tin thu được từ phương pháp quan sát; giúp chúng ta phát hiện được các vấn đề mới, quan trọng mà các phương pháp khác không phát hiện được. Do tính chất linh hoạt của cuộc phỏng vấn, hầu hết các câu hỏi đều thu được câu trả lời. Tính mâu thuẫn trong các câu trả lời cũng được giảm thiểu ở mức tối đa.

*Hạn chế:* Người thực hiện phỏng vấn sâu phải là người có năng lực chuyên môn vững chắc và nhiều kinh nghiệm. Các câu trả lời không được chuẩn hóa nên rất khó đánh giá mức độ đảm bảo thông tin hay không. Việc phân tích thông tin thu được đòi hỏi phải mất nhiều thời gian.

***1.3. Thảo luận nhóm tập trung***

Là phương pháp thu thập thông tin về một chủ đề từ cuộc thảo luận của một nhóm nhỏ hội viên, phụ nữ có đặc điểm tương đồng. Mục đích chính của thảo luận nhóm tập trung là tìm hiểu các loại ý kiến của các thành viên trong nhóm về vấn đề, hiện tượng, sự kiện mà cán bộ làm công tác nắm bắt tư tưởng, DLXH muốn thu thập thông tin.

*Ưu điểm:* Do thảo luận nhóm tập trung đi sâu vào những chủ đề nhất định nên thông tin thu được có chiều sâu và chi tiết, giúp cán bộ làm công tác nắm bắt tư tưởng, DLXH tìm ra nguyên nhân chính của mỗi ý kiến.

*Hạn chế:* Thông tin thu thập được từ thảo luận nhóm tập trung không mang tính khái quát tổng thể, chỉ thể hiện quan điểm và chính kiến của nhóm nhỏ, không đại diện cho đa số.

***1.4. Tiếp cận thông tin đại chúng***

Đây là cách nắm bắt DLXH gián tiếp thông qua việc tìm kiếm thông tin từ các phương tiện thông tin đại chúng như báo viết, đài phát thanh, truyền hình, internet...; do vậy hoàn toàn có thể nắm bắt nhanh chóng DLXH của các nhóm, các tầng lớp xã hội và các địa phương bằng cách tìm xem các tin tức và chắt lọc, phân tích, tổng hợp các tin tức từ các phương tiện thông tin đại chúng.

Việc tìm đọc, tra cứu tin tức trên mạng xã hội là một trong những kỹ năng hiện đại trong công tác nắm bắt tư tưởng, DLXH hiện nay. Có thể tiếp cận thông tin đại chúng trên internet thông qua các trang mạng xã hội như facebook, twitter... để nhanh chóng phát hiện và nắm bắt đủ các luồng ý kiến. Sử dụng các công cụ hỗ trợ tìm kiếm có thể giúp theo dõi tin tức một cách hệ thống, đầy đủ, chi tiết về một sự việc, vụ việc và những luồng DLXH khác nhau về sự việc, vụ việc đó. Đặc biệt, các ý kiến nhận xét, bình luận rất phong phú và đa dạng của bạn đọc từ các trang báo mạng chính thức và các trang báo mạng phi chính thức đều có thể chứa đựng những luồng DLXH nhất định.

Hiện nay, có nhiều phần mềm, công cụ tổng hợp, thống kê tin tức hỗ trợ các cấp Hội tra cứu sử dụng để nắm bắt tình hình tư tưởng, DLXH như:

- [Phần mềm quản lý danh tiếng REPUTA](https://viettel-shop.vn/phan-mem-quan-ly-danh-tieng-reputa/) là hệ thống thông minh thu thập, phân tích thông tin trên internet bao gồm: báo điện tử, diễn đàn, blog, mạng xã hội (Facebook, Instagram…), các kênh video Youtube[[16]](#footnote-16)… v.v…  giúp quản lý thương hiệu, nắm bắt nhu cầu và chăm sóc khách hàng trên các kênh này. Khi dùng các từ khóa liên quan đến tên tổ chức thì có thể nắm được xu hướng bình luận, đánh giá (tích cực, tiêu cực) của người dân đối với tổ chức

- Một số công cụ lắng nghe mạng xã hội (social listening): giúp cho người dùng/ những nhà quản lý tìm hiểu về sở thích, đo lường ý kiến và tình cảm của các nhóm và những người có ảnh hưởng trên mạng xã hội. Bằng cách có thông tin này, nhà quản lý có thể giao tiếp và thu hút và định hướng dư luận.

+ Google Alert:  là một công cụ thu thập thông tin phổ biến, miễn phí và đơn giản từ Google giúp người dùng có thể nhận được thông tin mới nhất từ các từ khoá đã được bạn cài đặt với các chủ đề từ đời sống xã hội đến khoa học, thể thao, chứng khoán,... nắm bắt xu hướng chủ đề đang được nhiều người quan tâm.

+ Một số công cụ theo dõi hay lắng nghe mạng xã hội phổ biến nhất hiện có trên thị trường (phải trả phí) như: Hootsuite, Zoho, Buffer, Sysomos, Mention, Sprinklr, Crowdbooster, Simple Measured, Buzzmetrics…[[17]](#footnote-17)

***1.5. Nắm bắt dư luận xã hội thông qua các cộng tác viên***

Đây là cách nắm bắt DLXH rất phổ biến trong hệ thống tuyên giáo hiện nay. Các cộng tác viên như là “tai mắt” quan sát, nắm bắt DLXH ở những nhóm, những cơ quan, tổ chức và cộng đồng nhất định. Cộng tác viên DLXH có thể giúp nắm bắt nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả tình hình tư tưởng, DLXH. Tuy nhiên, cộng tác viên cũng có thể cung cấp thông tin một cách chủ quan, phiến diện do nhiều lý do khác nhau, trong đó lý do về năng lực, kỹ năng và điều kiện hạn chế của cộng tác viên.

*-* Việc xây dựng và sử dụng cộng tác viên cần phải tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành để đảm bảo quyền hạn và trách nhiệm của các bên liên quan, đảm bảo phòng tránh các trường hợp lạm dụng gây tổn thương tới cá nhân, tổ chức và cộng đồng. Việc xây dựng và thực hiện quy chế hoạt động của cộng tác viên DLXH là rất quan trọng và cần thiết để nắm bắt và định hướng DLXH một cách có hiệu quả.

*\* Điều hành hoạt động của mạng lưới cộng tác viên*

*-* Duy trì các hình thức phản ánh tư tưởng, DLXH theo định kỳ hoặc đột xuất: tổ chức giao ban, phản ánh thông qua hình thức báo cáo bằng văn bản, phản ánh nhanh qua điện thoại.

*-* Thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cộng tác viên thông qua hoạt động tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cộng tác viên.

- Thường xuyên kiện toàn đội ngũ cộng tác viên: bổ sung, luân phiên, thay thế cộng tác viên đảm bảo hoạt động nắm bắt và phản ánh tư tưởng và DLXH đạt hiệu quả.

Ngoài ra, việc nắm DLXH có thể được thực hiện bằng phương pháp nghiên cứu định lượng (điều tra DLXH) giúp chúng ta xác định tỷ lệ các loại ý kiến, thái độ của công chức trước các vấn đề, sự kiện, hiện tượng xã hội mà công chúng quan tâm. Phương pháp nghiên cứu định lượng được thực hiện các bước sau: 1) Xác định chủ đề, mục đích điều tra; 2) Xây dựng phiếu hỏi; 3) Chọn mẫu điều tra; 4) Xử lý phiếu điều tra; 5) Viết báo cáo

*\* Lưu ý:* *Với mỗi phương pháp đều có ưu và nhược điểm. Vì vậy, trong công tác nắm bắt và phản ánh tình hình tư tưởng, DLXH nên kết hợp nhiều phương pháp. Đặc biệt, đối với* *các vấn đề quan trọng, có tầm ảnh hưởng rộng, liên quan đến tình hình an ninh, trật tự xã hội hoặc sự an toàn của phụ nữ thì cần phải thu thập thông tin từ nhiều nguồn, nhiều phương pháp khác nhau.*

## 2. Phương pháp phối hợp xử lý tình huống có vấn đề, “điểm nóng” ở cơ sở

***2.1. Tình huống có vấn đề***

*a. Khái niệm:*

*- Tình huống* là hệ thống các sự việc, sự kiện xảy ra trong một khoảng không gian, thời gian nhất định có quan hệ với chủ thể (cá nhân, nhóm người hoặc có tổ chức), có tác động buộc chủ thể phải suy nghĩ, ứng phó, hành động. Tình huống xảy ra ngoài ý muốn của chủ thê, trước hành động của chủ thể, độc lập với chủ thể.

- *Tình huống có vấn đề* trong công tác tư tưởng là những sự kiện, biến cố diễn ra không bình thường, gay cấn, phức tạp trong quá trình tiến hành công tác tư tưởng của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên[[18]](#footnote-18).

Bất cứ tình huống có vấn đề nào cũng bao gồm các yếu tố: có chứa đựng mâu thuẫn; có tính chủ quan, cùng ở trong tình huống nhưng có thể xuất hiện mâu thuẫn ở người này, mà không xuất hiện mâu thuẫn ở người khác; phá vỡ cân bằng trong nhận thức của chủ thể.

*b. Một số tình huống có vấn đề thường gặp trong công tác tư tưởng:*

- *Khủng hoảng truyền thông*: là bất kỳ một sự kiện ngoài ý muốn nào bị lan truyền trên các phương tiện truyền thông, mang mối đe dọa nghiêm trọng, ảnh hưởng đến uy tín, kinh tế của tổ chức, cá nhân hoặc niềm tin của các bên liên quan. Sự kiện có thể là một hành động vi phạm lòng tin, một sự thay đổi trong môi trường cạnh tranh, cáo buộc bởi các cá nhân trong tổ chức hoặc những người khác, một quyết sách đột ngột của chính phủ/cơ quan quản lý nhà nước, lỗ hổng trong sản phẩm hoặc bất cứ tác động tiêu cực nào khác.

*- Thông tin xấu, độc trên mạng xã hội*: là những thông tin được phát tán, truyền bá trên mạng xã hội chứa đựng những nội dung sau: 1) Phủ nhận các luận điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; 2) Xuyên tạc, phủ định quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; 3) Phủ định giá trị lịch sử của dân tộc và những thành quả cách mạng; 4) Xuyên tạc nhằm hạ bệ thần tượng, bôi nhọ, nói xấu lãnh đạo Đảng, Nhà nước qua các thời kỳ; 5) Xuyên tạc, bóp méo các sự kiện chính trị, các vụ việc phức tạp, nhạy cảm; 6) Tuyên truyền, quảng bá tự do, dân chủ, nhân quyền, “giá trị văn hóa” phương Tây.

*- “Điểm nóng*”: Thuật ngữ “điểm nóng” gần đây được sử dụng khá phổ biến trong nhiều các văn bản của các cơ quan đảng, chính quyền và đời sống hàng ngày như: “điểm nóng” về trật tự an toàn xã hội, “điểm nóng” về mại dâm, ma túy, “điểm nóng” trộm, cướp; “điểm nóng” về giải tỏa đất đai. Đặc điểm chung của “điểm nóng” luôn chứa đựng mâu thuẫn, bức xúc chưa được giải quyết, đe dọa ổn định chính trị, an ninh, trật tự và an toàn xã hội.

*- Đám đông và tâm lý đám đông*: Trong xử lý tình huống có vấn đề, xử lý tình huống có liên quan đến đám đông là một trong những công việc khó khăn nhất. Đám đông là tập hợp người vì lý do nào đó mà hội tụ tại một địa điểm nhất định, vào một thời điểm nhất định. Đám đông thường được xem là một loại nhóm hỗn hợp, lỏng lẻo, giữa các thành viên không có mối liên hệ chặt chẽ. Các thành viên hợp thành đám đông có thể khác nhau về thành phần xã hội, trình độ, nghề nghiệp, tôn giáo, mục đích. Trong một đoàn biểu tình, có những người thực sự muốn đấu tranh, phản đối, có những người do a dua, tò mò, có người đơn thuần do ham vui, thích không khí ồn ào, náo nhiệt.

Tuy nhiên không phải bất cứ sự hội tụ nào cũng được xem là đám đông. Chỉ khi sự hội tụ đó đem lại những thay đổi về tâm lý, tạo thành trạng thái tâm lý mới, thì mới được quan tâm nghiên cứu. Sự hội tụ, tập trung nhiều cá nhân tạo thành một môi trường tâm lý đặc biệt, kích thích, thúc đẩy hoặc đè nén hành vi của họ. Đám đông làm từng các nhân mất đi năng lực điểu khiển hành vi một cách có ý thức và có lý trí, hành động diễn ra trong trạng thái “bị kích động”.

***2.2. “Điểm nóng”***

*a. Khái niệm*

“Điểm nóng” là nơi mâu thuẫn giữa người dân với nhau hoặc giữa người dân với chính quyền đã vượt khỏi tầm kiểm soát của một hoặc cả hai bên.

Một trong những hiện tượng thường gặp tại các “điểm nóng” là sự tụ tập đông người một cách không có tổ chức hoặc có nhưng mờ nhạt lỏng lẻo. Theo các chuyên gia tâm lý học xã hội, đám đông không có tổ chức hoặc có nhưng mờ nhạt lỏng lẻo rất dễ rơi vào trạng thái bị kích động, sẵn sàng thực hiện những hành vi thiếu lý trí.

*b. Phân loại “điểm nóng”*

- Phân loại theo tính chất mâu thuẫn: có “điểm nóng” do mâu thuẫn nội bộ (giữa người dân với nhau hoặc giữa người dân với chính quyền), tức là nó diễn ra trong khuôn khổ thể chế, không làm thay đổi thể chế chính trị và “điểm nóng” do mâu thuẫn đối kháng tức là các lực lượng đối lập lợi dụng cơ hội đòi pháp vỡ, thay đổi thể chế chính trị hiện hành.

- Phân loại theo tổ chức của lực lượng gây ra “điểm nóng” gồm “điểm nóng” có tổ chức là nơi lực lượng phản kháng ít nhiều có tính tổ chức (có người cầm đầu). Điểm nóng tự phát, không có tổ chức (không có người cầm đầu).

- Phân loại theo mức độ, có các loại: Tụ tập đông người, gây mất trật tự, cản trở việc thi hành công việc của chính quyền, khiếu kiện tập thể trái pháp luật, thậm chí biểu tình, chống đối chính quyền; vây hãm cơ quan chính quyền, bắt giữ cán bộ, tấn công công sở nhà nước; bạo loạn, khủng bố, sử dụng vũ lực, hoạt động vũ trang, chống chính quyền.

- Phân loại theo các lĩnh vực đời sống:

+ “Điểm nóng” về kinh tế, an ninh, trật tự và an toàn xã hội “điểm nóng” về buôn lậu, “điểm nóng” về trộm cướp, “điểm nóng” về ma túy, “điểm nóng” về ô nhiễm môi trường, “điểm nóng” về giải tỏa đất đai...

+ “Điểm nóng” về tôn giáo: có thể xảy ra trong một tôn giáo hoặc giữa các tôn giáo hoặc sự tụ tập đông người khiếu kiện khi có sự bức xúc, cung đột về đức tin, quan điểm tôn giáo, sự kỳ thị, phân biệt đối xử, hành vi, lời nói xúc phạm, vi phạm quyền tự do, tín ngưỡng...

+ “Điểm nóng” về sắc tộc: có thể xảy ra trong một sắc tộc hoặc giữa các sắc tộc khác nhau do sự kỳ thị hoặc hiểu nhầm về kỳ thị sắc tộc hoặc nguyên nhân khác

+ “Điểm nóng” về chính trị: đó là các “cuộc cách mạng nhung”, “cách mạng màu”, các cuộc “cách mạng đường phố”, các cuộc mít tinh, biểu tình, tụ tập đông người có mục đích chống đối chế độ.

+ Các “điểm nóng” phức hợp sự pha trộn giữa các loại “điểm nóng” nói trên.

*2.3. Các bước tham gia xử lý “điểm nóng” ở cơ sở*

*Bước 1. Thu thập thông tin, nắm dư luận:*

Điều kiện tiên quyết để xử lý điểm nóng là phải nắm bắt được tình hình tư tưởng, các luồng dư luận để phân tích nguyên nhân, nhận dạng mâu thuẫn để giúp cấp ủy và chính quyền giải quyết tình huống tạo điểm nóng.

- Phương thức nắm tình hình: Việc nắm bắt dư luận có thể tiến hành thông qua nắm dư luận trực tiếp và gián tiếp. Nắm dư luận gián tiếp là theo dõi các ý kiến bình luận, các thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc trên các mạng xã hội. Nắm dư luận trực tiếp là gặp gỡ các nhóm đối tượng khác nhau để nắm thông tin đa chiều liên quan đến vụ việc, từ đó hiểu rõ hơn quan điểm, thái độ, ý kiến, nguyện vọng của nhân dân.

- Nội dung nắm bắt tập trung vào các vấn đề:

+ Việc thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước ở địa bàn có sai xót gì không; phát hiện những quy định của chính quyền cơ sở trái với đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và không phù hợp với tình hình kinh tế, xã hội của địa phương.

+ Thực trạng hiệu lực lãnh đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở, các đoàn thể xã hội, tổ chức quần chúng; việc bảo đảm quyền làm chủ và quyền lợi hợp pháp của nhân dân; các dấu hiệu suy thoái, tham nhũng, tiêu cực, mất đoàn kết trong đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở.

+ Những mầm mống phát sinh mâu thuẫn, tranh chấp và vấn đề quần chúng tập trung khiếu kiện; quy mô khiếu kiện, khẩu hiệu khiếu kiện và khiếu kiện với cấp nào? Yêu sách của quần chúng; số tổ chức cầm đầu kích động quần chúng; ý đồ của họ; những dấu hiệu có thể trở thành điểm nóng, chuẩn bị gấy rối an ninh, trật tự, bạo loạn.

+ Nắm âm mưu, ý đồ, hoạt động của các đối tượng chính trị, hình sự tại địa bàn; chú ý phát hiện dấu hiệu địch móc nối, kích động, chỉ đạo.

+ Mối quan hệ giữa các đối tượng ở địa bàn với các đối tượng ở các vùng lân cận và số từ nơi khác đến.

*Bước 2. Phối hợp phân tích tình hình:*

Các thông tin này cần được phản ánh, trao đổi và phân tích với cấp uỷ, các ban/ngành hữu quan để phân tích, xác định rõ:

- Những yêu sách của đám đông: họ đòi hỏi những lợi ích gì (kinh tế, chính trị, văn hóa, tín ngưỡng…); mức độ đúng sai của yêu sách, bản chất của yêu sách.

- Người đứng đầu đám đông yêu sách. Họ có thể là người lộ diện đi đầu đoàn biểu tình hoặc có thể giấu mặt, trá hình lẫn trong đám đông kích động; xác định bản chất người đứng đầu.

- Tâm lý hành vi của đám đông yêu sách: tâm lý bộ phận nòng cốt; tâm lý đám đông.

*Bước 3. Tham gia giải quyết điểm nóng theo định hướng, phân công của cấp uỷ*

- Tham gia tổ chức, vận động quần chúng bình tĩnh, ủng hộ giải pháp của cấp uỷ, chính quyền; tập trung lao động sản xuất, không làm phức tạp tình hình.

- Quá trình tham gia phối hợp xử lý điểm nóng đòi hỏi cán bộ Hội, cộng tác viên phải nắm bắt kịp thời các sự kiện, hiện tượng mang tính thời sự liên quan đến quyền, lợi ích của các tầng lớp phụ nữ cũng như nắm bắt và làm chủ được DLXH về sự kiện, hiện tượng đó để làm cơ sở cho việc định hướng DLXH; đồng thời, cán bộ Hội, công tác viên phải có năng lực nhất định trong việc phân tích đánh giá, phán xét, khả năng dự báo và tham mưu trong quá trình xử lý “điểm nóng”.

Tóm lại, các cấp Hội cần chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của phụ nữ để phát hiện các vấn đề bất cập trong quá trình thực hiện các chương trình, dự án, chính sách tại cơ quan, đơn vị, địa bàn dân cư, nhất là những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ. Đa dạng hóa các hình thức, kênh tiếp thu và phản ánh ý kiến nguyện vọng, kiến nghị của phụ nữ. Phối hợp hành động với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp các các tổ chức chính trị- xã hội để làm tốt công tác tổng hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị của nhân dân, giám sát, phản biện xã hội.

# TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết Trung ương 5, khóa X về công tác tư tưởng, lý luận, báo chí

2. Thông báo số 274-TB/TW ngày 29/9/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Đề án tăng cường năng lực điều tra xã hội học, nắm bắt DLXH”

3. Kết luận số 100-KL/TW về việc “Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác điều tra, nắm bắt, nghiên cứu DLXH” ngày 18/8/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng

4. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng: “... Làm tốt công tác tư tưởng, lý luận; chú trọng công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ chính trị nội bộ”[[19]](#footnote-19). “Chú trọng nắm bắt, định hướng DLXH, bảo đảng thống nhất tư tưởng trong Đảng, đồng thuận cao trong xã hội”[[20]](#footnote-20).

5. Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII đã đặt ra yêu cầu “Nâng cao chất lượng công tác dư luận xã hội và đánh giá sự hài lòng của người dân; chủ động dự báo tình hình, xử lý kịp thời thông tin, định hướng dư luận xã hội”.

6. Quy chế 518 hoạt động báo cáo viên của Đảng, ban hành kèm Quyết định 518 ngày 10/11/2011 của Ban Tuyên giáo Trung ương; Quy chế hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên của Đảng ban hành kèm theo quyết định số 973-QĐ/BTGTW ngày 15/12/2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương.

# CHUYÊN ĐỀ 3

# CÔNG TÁC VĂN HÓA, VĂN NGHỆ CỦA HỘI LHPN VIỆT NAM

# I. KHÁI NIỆM

Theo nghĩa rộng, *văn hóa* là toàn bộ những thành quả về vật chất và tinh thần do con người sáng tạo nên trong quá trình lịch sử của mình nhằm thỏa mãn nhu cầu của con người. Nó phản ánh và thể hiện trình độ phát triển của xã hội đó. Theo nghĩa hẹp, văn hóa được coi chủ yếu là các loại hình hoạt động cụ thể của ngành văn hóa như bảo tồn, bảo tàng, phong tục, tập quán, lễ hội truyền thống và các loại hình văn học, nghệ thuật…

*Văn nghệ* hay còn gọi là văn học, nghệ thuật là thuật ngữ chỉ các hoạt động sáng tạo văn học và nghệ thuật (văn học, sân khấu, mỹ thuật, điện ảnh, kiến trúc, nhiếp ảnh, múa…), là bộ phận của văn hóa. Những giá trị văn học, nghệ thuật là tinh hoa cốt lõi tạo nên diện mạo, bản sắc văn hóa dân tộc[[21]](#footnote-21).

*Công tác văn hoá, văn nghệ* của Đảng ta được hiểu là hoạt động tham mưu xây dựng các chủ trương, đường lối của Đảng về văn hóa, nghệ thuật; lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện những quan điểm, chủ trương đó; đồng thời phát triển, truyền bá hệ tư tưởng của Đảng; chủ nghĩa xã hội, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội thông qua hoạt động văn hóa, văn nghệ, từ đó biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thành hiện thực; trực tiếp đáp ứng nhu cầu, nâng cao mức hưởng thụ, sáng tạo văn hóa của Nhân dân, xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa.

# II. VAI TRÒ, CHỨC NĂNG

## 1. Văn hóa, văn nghệ có vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội

Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội. Quan điểm xuyên suốt của Đảng ta là “xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hoá, con người Việt Nam thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc”.

Là nền tảng tinh thần của xã hội, văn hóa, văn nghệ biểu hiện sức sống, sức sáng tạo, sức phát triển, sức mạnh tiềm tàng, bản sắc và bản lĩnh dân tộc, phong cách, lối sống thấm nhuần vào từng con người, cộng đồng và cả dân tộc, được kế thừa, phát huy, phát triển qua các thế hệ.

Với vai trò là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế – xã hội, văn hoá có khả năng to lớn khơi dậy, nhân lên mọi tiềm năng, sức sáng tạo của con người, tạo ra nguồn nội lực nội sinh quyết định sự phát triển của đời sống xã hội.

Văn hóa thể hiện trình độ phát triển chung của con người, cộng đồng, xã hội. Sự tăng trưởng kinh tế, sự giàu có vật chất của một xã hội chưa phản ánh đầy đủ nội dung và yêu cầu của sự phát triển. Tiêu chuẩn cao nhất để đánh giá một xã hội không chỉ về tăng trưởng kinh tế mà là trình độ phát triển về văn hóa và con người. Xây dựng và phát triển kinh tế phải nhằm mục tiêu văn hóa, phải hướng đến một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, con người được hạnh phúc và phát triển toàn diện. Dó đó, văn hóa, văn nghệ đóng vai trò là mục tiêu trước mắt và lâu dài của sự phát triển kinh tế, xã hội.

## 2. Văn hóa, văn nghệ là nhu cầu thiết yếu trong đời sống con người

Lịch sử xã hội loài người đã khẳng định con người có hai nhu cầu lớn nhất: nhu cầu vật chất và nhu cầu tinh thần. Song đặc trưng riêng nhất của con người là nhu cầu tinh thần, là khát vọng đạt tới sự phong phú cao đẹp của thế giới tinh thần, tâm hồn, vươn lên theo lý tưởng chân, thiện, mỹ. Đối với đời sống một con người, từ khi sinh ra đến khi trưởng thành, tinh thần là nhu cầu sâu xa, thường xuyên hàng ngày. Đối với cả loài người, con người luôn luôn sống và phát triển trong hai cái nôi vĩ đại, đó là tự nhiên, là môi trường văn hoá do chính con người xây đắp và sáng tạo cho mình.

Văn hóa, văn nghệ là lĩnh vực sản xuất tinh thần, tạo ra những giá trị văn hóa, những tác phẩm và công trình nghệ thuật làm giàu đẹp thêm cho cuộc sống con người. Khác với lĩnh vực sản xuất vật chất, lĩnh vực sản xuất tinh thần, tạo ra các giá trị đặc biệt, khi được nhân dân khẳng định, nó trở thành những công trình có sức sống lâu dài, trường tồn với thời gian, là sự thực hiện bản sắc, đặc trưng những vẻ đẹp độc đáo của một cộng đồng, một dân tộc.

## 3. Văn hoá giữ vai trò quan trọng và trực tiếp trong nhiệm vụ xây dựng con người Việt Nam XHCN

Mục tiêu cao nhất của sự sản xuất tinh thần, lĩnh vực đặc thù của văn hoá là xây dựng nên hệ thống các giá trị làm chuẩn mực cho con người vươn tới, noi theo. Khi các chuẩn mực, các giá trị đó được tiếp nhận, được thấm sâu vào từng con người và từng cộng đồng thì đó chính là quá trình hình thành và phát triển các phẩm chất trong con người.

Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước xác định mục tiêu “Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Nghị quyết số 33-NQ/TW chỉ rõ 6 nhóm giải pháp phát triển văn hóa, văn nghệ gắn với xây dựng con người trong giai đoạn hiện nay: 1) Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện; 2) Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; 3)Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế ; 4) Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa; 5) Phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa; 6) Chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

## 4. Công tác văn hóa, văn nghệ có vai trò quan trọng trong công tác tư tưởng

Văn hóa, văn nghệ là một phương thức độc đáo của công tác tư tưởng. Nội dung tư tưởng là hạt nhân, là cốt lõi được truyền tải qua các sản phẩm văn hóa nói chung và các tác phẩm văn học, nghệ thuật nói riêng. Do đó, khẳng định nội dung tư tưởng của văn hóa, của các sản phẩm và hoạt động văn hóa, văn nghệ không chỉ là định hướng chính trị cơ bản trong công tác văn hóa văn nghệ trước cuộc đấu ranh tư tưởng- văn hóa đang diễn ra gay gắt và phức tạp hiện nay mà còn là nhu cầu chính của văn hóa để tạo ra được các giá trị văn hóa theo vai trò chức năng nó đảm nhận trước xã hội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh vai trò của văn hoá, văn nghệ trong đấu tranh cách mạng. Người coi đây là “một mặt trận” và quan niệm văn hoá, văn nghệ là một công cụ, một thứ vũ khí sắc bén nhằm đập tan các âm mưu của kẻ thù trên lĩnh vực này. Nối tiếp kinh nghiệm và tiếp tục khẳng định chân lý đó, Đảng ta đã đưa ra nhiều quan điểm và phương pháp cách mạng đúng đắn, phù hợp cho công tác tư tưởng trên lĩnh vực văn hoá, văn nghệ đối với từng giai đoạn phát triển của cách mạng.

# III. NỘI DUNG

## **1. Tuyên truyền,** vận động, hỗ trợ **phụ nữ Việt Nam phát triển toàn diện đáp ứng phát triển bền vững và hội nhập quốc tế**

Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định: “... *Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.... Kiên quyết xử lý nghiêm theo pháp luật các tệ nạn xã hội, các hành vi bạo lực, mua bán, xâm hại phụ nữ, trẻ em”*. **Cụ thể hóa quan điểm chủ trương của Đảng, Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII đã xác định một trong những nội dung nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ 2022-2027 là tuyên truyền,** vận động, hỗ trợ**h**ỗ trợ phụ nữ phát triển toàn diện, **đáp ứng phát triển bền vững và hội nhập quốc tế và phát động phong trào thi đua “**Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới” nhằm tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên, phụ nữ nỗ lực, chủ động rèn luyện các phẩm chất với các giá trị cốt lõi: Có tri thức, có đạo đức, có sức khỏe, có trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội và đất nước với các nhóm tiêu chí cụ thể:

Để góp phần xây dựng người phụ nữ Việt Nam phát triển toàn diện có đầy đủ các phẩm chất đó, các cấp Hội tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Khuyến khích các tầng lớp phụ nữ chủ động học tập, nâng cao năng lực, trình độ mọi mặt, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế. Thông qua các hoạt động xây dựng xã hội học tập, khuyến học, khuyến tài, khuyến khích hình thành thói quen đọc sách trong cộng đồng, nâng cao kiến thức, kỹ năng mọi mặt; Chú trọng nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ thông tin, ngoại ngữ; đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ.

- Kết nối, thúc đẩy hiện thực hóa các ý tưởng sáng tạo của phụ nữ; phát hiện, bồi dưỡng, tôn vinh tài năng nữ. Có nhiều hình thức phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương, tôn vinh, nhân rộng mô hình tiêu biểu thông qua các giải thưởng (Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam, Giải thưởng Kovalevskaia…), các cuộc giao lưu, gặp mặt… để truyền cảm hứng, khẳng định vai trò và sự đóng góp to lớn của phụ nữ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, cũng như khích lệ phụ nữ tiếp tục phấn đấu hoàn thiện phẩm chất người phụ nữ Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế.

- Giáo dục thẩm mỹ, kỹ năng sống, rèn luyện thể chất, nâng cao đời sống tinh thần; vận động, hỗ trợ phụ nữ chăm sóc sức khỏe. Lồng ghép các nội dung về giáo dục thẩm mỹ, kỹ năng sống cho phụ nữ trong hoạt động các cấp Hội, tiếp tục vận động phụ nữ duy trì thực hiện phong trào; triển khai các hoạt động dân vũ, thể dục - thể thao quần chúng trong hội viên phụ nữ, hướng đến “Mỗi phụ nữ lựa chọn một hình thức văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao quần chúng phù hợp “; Vận động phụ nữ tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và hỗ trợ phụ nữ tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe phù hợp.

## 2. Tuyên truyền thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”

Để tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 76-KL/TW, theo đó yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp quyết tâm thực hiện có hiệu quả, tạo chuyển biến sâu sắc, toàn diện các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã nêu trong Nghị quyết. Trong đó, giaonhiệm vụ choĐảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên Mặt trận tập trung làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ, giám sát các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW và việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam... Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, các phong trào thi đua yêu nước.

Với vai trò là thành viên Ban chỉ đạo thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, các cấp Hội có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban MTTQ cùng cấp đẩy mạnh tuyên truyền vận động người dân, hộ gia đình, khu dân cư và toàn xã hội thực hiện hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn kết với các cuộc vận động, phong trào thi đua do Hội phát động (Cuộc vận động xây dựng “Gia đình 5 không, 3 sạch”; phong trào thi đua “Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới”), thể hiện trên các mặt sau:

***2.1. Tuyên truyền xây dựng môi trường và đời sống văn hóa lành mạnh***

Tuyên truyền, vận động hội viên, phụ nữ xây dựng gia đình “5 không, 3 sạch” góp phần thực hiện xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; xây dựng khu dân cư văn hóa, gia đình văn hóa góp phần xây dựng môi trường và đời sống văn hóa lành mạnh:

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên, phụ nữ về công tác xây dựng gia đình; vai trò, vị trí của gia đình, vun đắp giá trị gia đình trong tình hình mới.

- Tuyên truyền, vận động thực hiện các tiêu chí “Không có bạo lực gia đình” “Không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội”, “Không có trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học”, “Không vi phạm chính sách dân số” góp phần giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng nếp sống văn hóa: tuyên truyền cán bộ, hội viên phụ nữ nâng cao ý thức cảnh giác, phòng, chống tội phạm và TNXH; tham gia phát hiện, tố giác, đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, bài trừ tệ nạn xã hội; cảm hoá, giáo dục người phạm tội tại gia đình và cộng đồng dân cư; tổ chức cho hội viên và phụ nữ ký cam kết không có người thân và con em trong gia đình vi phạm pháp luật góp phần xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh.

- Đối với các xã Nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu, tuyên truyền về việc thực hiện thí điểm xây dựng “Gia đình 5 có, 3 sạch” . Trong đó 5 có gồm: Có ngôi nhà an toàn; Có sinh kế bền vững; Có sức khỏe; Có kiến thức; Có nếp sống văn hóa.

***2.2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa***

- Tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệvới chủ trương *“Mỗi phụ nữ chọn một hình thức văn hóa - văn nghệ* phù hợp để nâng cao đời sống tinh thần; tích cực đẩy mạnh các hoạt động câu lạc bộ, nhóm văn hóa văn nghệ trong các cấp; tổ chức/tham gia hội diễn quần chúng, hội thi, giao lưu, liên hoan văn hóa văn nghệ nhằm đáp ứng nguyện vọng và thu hút ngày càng đông đảo phụ nữ tham gia, tạo thành nếp sống văn hóa lành mạnh trong cộng đồng.

- Tiếp tục triển khai chương trình *“Áo dài - Di sản văn hóa Việt Nam”:* tổ chức nhiều hoạt động[[22]](#footnote-22) quảng bá, tôn vinh nét đẹp, giá trị của áo dài trong đời sống xã hội, khơi dậy niềm tự hào, trách nhiệm giữ gìn và phát huy di sản văn hóa Việt Nam. Hướng dẫn Hội LHPN các tỉnh, thành làm việc với các nhà thiết kế áo dài địa phương vận động, hướng dẫn lập hồ sơ đăng ký bản quyền tác giả và đăng ký bảo hộ quyền tác giả về Áo dài hướng tới hành trình từng bước đưa áo dài trở thành di sản văn hóa phi vật thể (DSVHPVT) quốc gia, đề trình UNESCO xem xét công nhận là di sản văn hóa phi vật thể nhân loại.

- Tuyên truyền, vận động hội viên, phụ nữ giữ gìn, phát huy các **Di sản Văn hóa Phi vật thể được** UNESCO tôn vinh[[23]](#footnote-23), góp phần quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam.

- Tuyên truyền, vận động hội viên phụ nữ tham gia bảo tồn, tôn tạo, phát huy các di tích lịch sử văn hóa và công tác bảo tàng, nhà truyền thống, nhà lưu niệm tại các địa phương. Xây dựng Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam trở thành một trong những đơn vị hàng đầu về bảo tàng giới với sứ mệnh nâng cao kiến thức và hiểu biết cho công chúng về lịch sử, truyền thống, di sản văn hóa của phụ nữ Việt Nam.

- Tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên phụ nữ hưởng ứng *Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam*,hình thành thói quen đọc sách trong cộng đồng, nâng cao kiến thức, kỹ năng mọi mặt và góp phần xây dựng xã hội học tập. Phát triển Nhà xuất bản Phụ nữ Việt Nam trở thành nhà xuất bản hàng đầu ở Việt Nam xuất bản sách về phụ nữ, gia đình và trẻ em, phát huy tốt vai trò của Trung tâm Tri thức số dành cho phụ nữ, gia đình và trẻ em.

- Tuyên truyền, vận động hội viên, phụ nữ phổ biến, truyền bá, phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp, đồng thời đấu tranh xóa bỏ các hủ tục văn hóa có hại nhất là đối với phụ nữ dân tộc thiểu số, phụ nữ theo tôn giáo giữ gìn, các giá trị truyền thống tốt đẹp, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; xây dựng mô hình tổ/nhóm truyền thông dựa vào cộng đồng nhằm truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến, khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa lạc hậu và giảm tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu sô và miền núi.

# IV. GIẢI PHÁP, CÁCH THỨC TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận và các văn bản của Đảng đã ban hành về công tác văn hóa - văn nghệ[[24]](#footnote-24). Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam được nêu trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- Bám sát các quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước về việc tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện quan trọng và Hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương về tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử quan trọng và các hoạt động kỷ niệm năm tròn, ngày thành lập, ngày truyền thống của các ban, bộ, ngành, địa phương; kỷ niệm ngày sinh, ngày mất của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam, nữ danh nhân văn hóa.

- Cụ thể hóa các tiêu chí phong trào thi đua **đồng thời tuyên t**uyên truyền, vận động phụ nữ hưởng ứng thực hiện phong trào thi đua **“Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới” phù hợp từng nhóm đối tượng phụ nữ và với tình hình địa phương gắn với tuyên truyền hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới.**

**- Tiếp tục thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trong các cấp Hội gắn với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII; tiếp tục** thực hiện cuộc vận động rèn luyện phẩm chất đạo đức “Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang” gắn với **học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;** **thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; tham gia phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; xây dựng khu dân cư văn hóa, gia đình văn hóa...**

- Tham gia xây dựng và hoàn thiện các thiết chế văn hóa, tích cực tham gia giữ gìn, tu bổ, quảng bá các điểm Di tích lịch sử, di tích văn hoá gắn liền với lịch sử phát triển của tổ chức Hội, của địa phương, phong trào phụ nữ và nữ danh nhân văn hóa, nữ anh hùng dân tộc.

- Phối hợp với Bộ, ngành, tổ chức thực hiện các Chương trình, đề án của Chính phủ như: Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022-2030”[[25]](#footnote-25); Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học, giai đoạn 2018-2025” (Quyết định số 1299/QĐ-TTg); Phối hợp với ngành Văn hoá rà soát các phong tục, tập quán, quan niệm đạo đức liên quan đến phụ nữ và trẻ em gái nhằm phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp và vận động xoá bỏ các tập tục lạc hậu, làm tăng bất bình đẳng giới.

- Đẩy mạnh tuyên truyền qua các phương tiện truyền thông đại chúng, trên mạng xã hội, kiên quyết đấu tranh với những hành vi phản văn hóa, lệch chuẩn về văn hóa; đấu tranh, lên án mạnh mẽ các tệ nạn xã hội như: mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng các chất ma túy, tệ nạn mại dâm, cờ bạc, cá độ, xâm hại phụ nữ, trẻ em… gây bức xúc trong dư luận xã hội.

- Chú trọng việc phát hiện, tôn vinh, nhân rộng các giá trị nhân văn, biểu dương các tấm gương điển hình trong việc thực hiện hiệu quả nội dung xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ mới; đồng thời phê phán các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc.

# TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII “Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” (năm 1998).

2. Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9/6/2014 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước

3. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII

4. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 – 2030

5. Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới

6. Chỉ thị số 46- CT/TW ngày 27 tháng 7 năm 2010 của Ban Bí thư về chống sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại gây huỷ hoại đạo đức xã hội.

# CHUYÊN ĐỀ 4

# CÔNG TÁC KHOA GIÁO CỦA HỘI

# I. KHÁI NIỆM

Thuật ngữ *khoa giáo* là cách gọi tắt của hai lĩnh vực khoa học và giáo dục. Trong đó, khoa học gồm: khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học công nghệ, y học…; giáo dục phân cấp theo cấp học gồm: mầm non, phổ thông, dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, trên đại học.

Công tác khoa giáo là lĩnh vực công tác nhằm tham mưu xây dựng chủ trương, quan điểm của Đảng về các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế, dân số, gia đình, bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; đồng thời quan triệt, tuyên truyền, phổ biến, đưa các quan điểm, chủ trương của Đảng vào cuộc sống; cổ vũ, thúc đẩy hệ thống chính trị và toàn xã hội tích cực, tự giác thực hiện các quan điểm, chủ trương đó.

Các lĩnh vực của công tác khoa giáo bao gồm: khoa học và công nghệ; giáo dục và đào tạo; công tác trí thức khoa học; công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân; dân số và phát triển, gia đình và trẻ em; thể dục, thể thao.

# II. VAI TRÒ, CHỨC NĂNG

Công tác khoa giáo gắn liền với sự phát triển kinh tế, xã hội, với đời sống tinh thần, trí tuệ và hạnh phúc của con người - mục tiêu và động lực của sự nghiệp cách mạng.

Công tác khoa giáo có vai trò quan trọng trong phát triển toàn diện con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quốc gia.

Công tác khoa giáo giúp xây dựng nền tảng khoa học - công nghệ, bồi dưỡng nhân tài, phát triển đội ngũ trí thức, là khâu đột phá vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng nền kinh tế tri thức.

Công tác khoa giáo góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở cơ sở: công tác khoa giáo tác động trực tiếp đến chất lượng, hiệu quả các hoạt động y tế, giáo dục, ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất, giải quyết các vấn đề môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu…, có ảnh hưởng sâu sắc đến chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng cuộc sống của nhân dân, sự phát triển kinh tế - xã hội. Công tác khoa giáo được thực hiện tốt sẽ tác động mạnh mẽ đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Công tác khoa giáo góp phần bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển. Công tác khoa giáo chăm lo, phát huy nhân tố con người, bảo vệ quyền con người (giáo dục, chăm sóc sức khỏe, đời sống tinh thần…), đặc biệt là những người yếu thế trong xã hội (công tác trẻ em, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi…).

Sự nghiệp cách mạng càng phát triển, quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước càng được mở rộng thì càng phải quan tâm phát triển mạnh các lĩnh vực khoa giáo. Xây dựng hệ thống cơ quan tham mưu về công tác khoa giáo của các cấp ủy là nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực khoa giáo.

# III. NỘI DUNG

Lĩnh vực khoa giáo rất rộng bao gồm giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; y tế, dân số, thể dục thể thao, gia đình, trẻ em, phòng chống tệ nạn xã hội [[26]](#footnote-26)... Ở từng các cấp Hội, công tác khoa giáo của Hội được thực hiện ở các cấp độ khác nhau (cấp Trung ương các lĩnh vực công tác khoa giáo được thực hiện bởi nhiều ban, đơn vị[[27]](#footnote-27)) song tựu chung lại bao gồm các nội dung sau:

(1) Tuyên truyền, quán triệt, triển khai chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về các lĩnh vực công tác khoa giáo;

(2) Xây dựng các văn bản chỉ đạo, chương trình, kế hoạch, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách về các lĩnh vực của công tác khoa giáo;

(3) Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của cán bộ, hội viên, phụ nữ về các lĩnh vực công tác khoa giáo;

(4) Nắm bắt tư tưởng, tâm trạng xã hội trong thực hiện các chủ trương, chính sách về công tác khoa giáo, đề xuất, tham gia giải quyết các vấn đề bất cập, bức xúc liên quan đến công tác khoa giáo;

(5) Đánh giá, sơ, tổng kết các Chỉ thị, Nghị quyết, Kết luận của Trung ương và nghị quyết của cấp ủy các cấp ở địa phương, đơn vị thuộc lĩnh vực Khoa giáo.

## 1. Về lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Tuyên truyền quan điểm, chủ trương của Đảng về giáo dục theo Văn kiện Đại hội XIII của Đảng “… giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển đất nước”(2); mục tiêu, nhiệm vụ của giáo dục và đào tạo trong giai đoạn tới, nhằm xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, có sức khoẻ, năng lực, trình độ, có ý thức, trách nhiệm cao đối với bản thân, gia đình, xã hội và Tổ quốc và ”Chú trọng hơn giáo dục đạo đức, nhân cách, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tọc, ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ; giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc tốt đẹp của người Việt Nam; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Gắn giáo dục tri thức, đạo đức, thẩm mỹ, kỹ năng sống với giáo dục thể chất, nâng cao tầm vóc con người Việt Nam” (3)..

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác khuyến học, khuyến tài, trong đó chú trọng tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng xã hội học tập cũng như các mô hình “Công dân học tập”, “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” theo các kết luận, quyết định của Thủ tướng Chính phủ[[28]](#footnote-28).

- Đánh giá tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” trong hệ thống Hội.

- Phát hiện, biểu dương, khen thưởng và tuyên truyền điển hình tập thể, cá nhân phụ nữ tiêu biểu trong học tập suốt đời, làm kinh tế giỏi, tự học thành tài; Tôn vinh, tuyên truyền nhân rộng điển hình nữ trí thức tiêu biểu; giới thiệu nữ trí thức tham gia các giải thưởng của Hội, Bộ, ngành, đoàn thể.

***\* Cấp Trung ương:***

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tham gia tuyên truyền Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”[[29]](#footnote-29), lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập trong phong trào thi đua của Hội

- Phối hợp triển khai thực hiện phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030”.

- Tôn vinh tài năng nữ thông qua các Giải thưởng Kovalevskaia, Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam.

*Giải thưởng Kovalevskaia* bắt đầu ở Việt Nam từ năm 1985 *là giải thưởng* dành cho các nhà khoa học nữ ghi nhận những đóng góp của phụ nữ trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đặc biệt là khoa học tự nhiên - một lĩnh vực có vai trò then chốt trong nền kinh tế tri thức. Hằng năm, Giải thưởng Kovalevskaia được trao cho 01 tập thể và 01 cá nhân (hoặc 02 cá nhân). Kể từ năm 2016, Quỹ Giải thưởng Kovalevskaia tặng học bổng hằng năm cho nữ sinh chuyên Toán xuất sắc của Trường phổ thông trung học chuyên Khoa học Tự nhiên (Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội). Nhiều diễn đàn trao đổi giữa các nhà khoa học nữ và học sinh, sinh viên diễn ra hàng năm đã góp phần truyền cảm hứng, khích lệ thế hệ trẻ học tập, noi gương các thế hệ đi trước trong sự nghiệp nghiên cứu khoa học, góp phần phát triển đất nước.

*Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam* ra đời vào năm 2002 do Hội LHPN Việt Nam sáng lập, bắt đầu được trao từ năm 2003 nhằm tôn vinh, biểu dương các tập thể, cá nhân phụ nữ có thành tích đặc biệt xuất sắc trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

- Tiếp tục chỉ đạo các cấp Hội đẩy mạnh phong trào học tập, tự nghiên cứu; khuyến khích phụ nữ nâng cao trình độ tiếng Anh để có thể tiếp cận nguồn tri thức, kinh nghiệm của khu vực và thế giới; nâng cao kỹ năng nghề nghiệp để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên thị trường lao động.

- Phối hợp tổng kết Chương trình phối hợp “Đẩy mạnh hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập” giữa Hội LHPN Việt Nam với Hội Khuyến học Việt Nam giai đoạn 2017- 2020 và ký kết giai đoạn mới.

***\* Cấp địa phương:***

- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể địa phương vậnđộng hội viên, phụ nữ, trẻ em gái, đặc biệt ở những vùng khó khăn, dân tộc thiểu số tham gia các lớp học xóa mù chữ và sau xóa mù chữ; tham gia học tập tại trung tâm học tập cộng đồng ở địa phương.

- Tuyên truyền, ***v***ận động phụ nữ hưởng ứng phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030” do Thủ tướng Chính phủ phát động theo hướng phát huy tính chủ động, tinh thần làm chủ và tính trách nhiệm xã hội của phụ nữ; phối hợp duy trì các mô hình khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập tại cộng đồng.

## 2. Lĩnh vực khoa học, công nghệ

***\* Cấp Trung ương:***

**-** Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án chuyển đổi số Hội LHPN Việt Nam đến năm 2025, định hướng 2030; xây dựng và triển khai Chương trình hỗ trợ một triệu phụ nữ nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, tiếp cận Chính phủ số.

- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ Hội các cấp về ứng dụng CNTT, các mạng xã hội để thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên, phụ nữ.

- Phát huy vai trò của Hội Nữ Trí thức Việt Nam trong đào tạo cho phụ nữ về khoa học, công nghệ; chia sẻ kết quả nghiên cứu khoa học; tôn vinh, tuyên truyền nhân rộng điển hình nữ trí thức tiêu biểu; giới thiệu nữ trí thức tham gia các giải thưởng của Hội, Bộ, ngành, đoàn thể.

***\* Cấp địa phương:***

*-*Hội LHPN các tỉnh/thành phố chủ động xây dựng đề án/ kế hoạch về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động Hội, trong đó chú trọng nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, hội viên, phụ nữ; Tổ chức tập huấn, nâng cao kỹ năng sử dụng phần mềm quản lý cán bộ, hội viên; phần mềm tổng hợp báo cáo thống kê tới Hội LHPN huyện, cơ sở; sử dụng hiệu quả mạng xã hội để thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, cung cấp thông tin, kiến thức cho cán bộ, hội viên, phụ nữ.

- Hướng dẫn phụ nữ sử dụng công nghệ thông minh để tiếp cận những kiến thức bổ ích.

## 3. Lĩnh vực thể dục, thể thao

- Tuyên truyền thực hiện quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực thể dục thể thao “ *Phát triển thể dục, thể thao toàn dân để tăng cường sức khoẻ của nhân dân*, *làm cơ sở cho phát triển thể dục, thể thao thành tích cao*”[[30]](#footnote-30)**; “**Nâng cao chất lượng dân số, sức khỏe người dân cả về thể chất, tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ cũng như chất lượng cuộc sống…Đẩy mạnh phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao, *tạo điều kiện về cơ sở vật chất để nhiều người dân được tham gia các hoạt động rèn luyện sức khỏe*”[[31]](#footnote-31);Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020 đề ra quan điểm phát triển TDTT quần chúng của Đảng ta đến năm 2020; Quyết định số 641/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030”; Chương trình Sức khỏe Việt Nam (Quyết định số 1092/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ) (thực hiện từ năm 2018 - 2030).

***\* Cấp Trung ương***

- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng, định hướng, chỉ đạo các cấp Hội tổ chức các hoạt động thể dục thể thao với chủ trương “Mỗi cơ sở Hội duy trì một hình thức thể dục thể thao quần chúng phù hợp để rèn luyện sức khỏe”.

- Nghiên cứu xây dựng, sưu tầm các bài dân vũ mẫu đặc sắc trên nền nhạc là các ca khúc Việt Nam ca ngợi quê hương đất nước, gia đình, truyền thống tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam để hướng dẫn, phổ biến rộng rãi trong cán bộ, hội viên, phụ nữ cả nước.

- Chỉ đạo các cấp Hội tổ chức các hoạt động thiết thực nhân dịp ngày thể thao Việt Nam (27/3) hàng năm như: hội thi, hội diễn, giao lưu, các giải thể thao, các giải dân vũ cho phụ nữ…

- Phối hợp với ngành văn hóa, thể dục thể thao, vận động nguồn lực xã hội hóa tổ chức các giải giao lưu, liên hoan văn hóa văn nghệ ,TDTT quần chúng(phạm vi toàn quốc, khu vực); tăng cường tôn vinh, biểu dương, khen thưởng nữ vận động viên thành tích cao.

***\* Các cấp Hội địa phương:***

- Đẩy mạnh phong trào TDTT trong các tầng lớp phụ nữ gắn với thực hiện cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư” thông qua việc phát động mỗi phụ nữ lựa chọn một hình thức văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao phù hợp.

- Khuyến khích, hướng dẫn, tạo điều kiện duy trì và nhân rộng các câu lạc bộ/nhóm văn nghệ, dân vũ, thể dục, thể thao quần chúng kết hợp với tuyên truyền, chia sẻ thông tin kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe.

- Phổ biến và hướng dẫn các bài tập dân vũ trên nền nhạc là các ca khúc Việt Nam ca ngợi quê hương đất nước, gia đình, truyền thống tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam.

- Tổ chức các hoạt động thiết thực như hội thi, hội diễn, giao lưu, các giải thể thao, các giải dân vũ cho phụ nữ… thúc đẩy phong trào văn hóa, văn nghệ dân vũ phát triển sâu rộng trong hệ thống Hội LHPN Việt Nam.

## 4. Lĩnh vực bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp Hội, cán bộ, hôi viên phụ nữ về quan điểm, chủ trương của Đảng về chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, thích ứng BĐKH.

- Đổi mới nội dung, phương thức triển khai thực hiện các hoạt động vận động hội viên, phụ nữ tham gia bảo vệ môi trường thích ứng BĐKH gắn với các phong trào thi đua, Đề án, Cuộc vận động lớn của Hội.

- Tuyên truyền, vận động, tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường, nhất là vào dịp Tháng hành động vì môi trường, Ngày Môi trường thế giới, Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn gắn với tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên, phụ nữ thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”[[32]](#footnote-32) góp phần xây dựng nông thôn mới, xây dựng môi trường an toàn cho phụ nữ và trẻ em.

- Đẩy mạnh tuyên truyền vận động hội viên, phụ nữ và nhân dân chấp hành pháp luật, tuân thủ sự chỉ đạo của chính quyền đối với người dân trong phòng, chống thiên tai; cung cấp các thông tin về dự báo, cảnh báo, kiến thức, kỹ năng ứng phó trước các tình huống và cách tiếp cận, giải pháp mới về phòng, chống thiên tai.

- Phát huy vai trò đại diện Hội LHPN cấp tỉnh, thành phố là thành viên Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; hội viên, phụ nữ tích cực tham gia lực lượng xung kích chống thiên tai cấp cơ sở của địa phương hoặc có thành lập đội xung kích nữ phòng, chống thiên tai (do Hội phụ nữ tự thành lập, nếu có).

- Tập huấn, trang bị kiến thức, kỹ năng, năng lực, tính chủ động của cán bộ, hội viên, phụ nữ và các tầng lớp nhân dân về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện và kinh phí tại chỗ; hậu cần tại chỗ), trong các cấp hội, nhất là cấp cơ sở, phát huy thế mạnh của hội viên, phụ nữ về “hậu cần tại chỗ” và kỹ năng ứng phó, phòng ngừa thiên tai cho bản thân, gia đình và cộng đồng.

- Chủ động phối hợp với các bộ, sở, ban, ngành chức năng để triển khai các hiệu quả các hoạt động bảo vệ môi trường, chống thiên tai, thích ứng BĐKH đến hội viên, phụ nữ; Phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí, đài phát thanh, truyền hình tăng thời lượng đưa tin, bài, phóng sự, chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền các hoạt động bảo vệ môi trường; tăng cường thông tin trên mạng xã hội, tích cực đăng tải, chia sẻ các bài viết tham khảo nguồn từ Cổng thông tin điện tử của Hội, Báo Phụ nữ Việt Nam, fanpage Trung ương Hội va các cấp Hội, các trang báo chính thống khác của Trung ương và các tỉnh, thành.

- Tiếp tục duy trì và nhân rộng các mô hình bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, thích ứng BĐKH hiệu quả tại địa phương; hỗ trợ và phát triển đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên cộng đồng về công tác bảo vệ môi trường, thích ứng BĐKH.

- Chủ động tham gia phòng, chống, khắc phục hậu quả, ứng phó thiên tai: thu thập thông tin, tổng hợp thiệt hại, nhu cầu của người dân, đặc biệt là đối tượng phụ nữ dễ bị tổn thương, người già, trẻ em sau các đợt thiên tai xảy ra; Vận động nguồn lực, phối hợp tổ chức các hoạt động thăm hỏi, hỗ trợ phụ nữ khắc phục hậu quả thiên tai, khôi phục sinh kế, áp dụng các phương pháp sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tích cực tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường; phòng, chống thiên tai (giám sát việc huy động và phân bổ nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ trong công tác phòng, chống thiên tai của địa phương; sử dụng Quỹ phòng chống thiên tai).

- Chủ động đề xuất các đề án, chương trình, giải pháp nâng cao nhận thức thay đổi hành vi hiệu quả trong công tác bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và thích ứng với BĐKH tại địa phương.

## 5. Lĩnh vực phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội

***5.1. Công tác phòng, chống mua bán người***

- Tổ chức và phối hợp với cơ quan, tổ chức hữu quan tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về phòng, chống mua bán người; vận động nhân dân chấp hành pháp luật về phòng, chống mua bán người, tích cực phát hiện, tố giác, tố cáo, ngăn chặn hành vi mua bán người; Tuyên truyền, giáo dục, vận động phụ nữ và trẻ em nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về phòng, chống mua bán người gắn với tuyên truyền thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

- Tổ chức các khóa tập huấn nâng cao kỹ năng tuyên truyền về phòng, chống mua bán người cho mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên tại địa phương; xây dựng tài liệu/sổ tay hướng dẫn dành cho tuyên truyền viên.

- Tổ chức truyền thông về di cư an toàn, phòng, chống mua bán người tại cộng đồng (Phiên chợ vùng cao, Phiên tòa giả định; Sân khấu diễn đàn).

- Xây dựng, duy trì, nhân rộng các mô hình truyền thông hiệu quả; tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm truyền thông phòng chống mua bán người.

- Tư vấn và tham gia tư vấn về phòng, chống mua bán người; hỗ trợ dạy nghề, tạo việc làm và các hoạt động hỗ trợ khác giúp nạn nhân hòa nhập cộng đồng. Nâng chất lượng hoạt động của mô hình “Ngôi nhà Bình yên”, Văn phòng dịch vụ một điểm đến hỗ trợ phụ nữ di cư hồi hương tại cộng đồng.

- Giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống mua bán người; thực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước liên quan đến phụ nữ, trẻ em trong phòng, chống mua bán người.

- Thường xuyên sơ kết, tổng kết, khen thưởng, biểu dương, rút kinh nghiệm nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong phòng, chống tội phạm mua bán người ở cơ sở.

***5.2. Công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội***

- Tiếp tục tuyên truyền triển khai thực hiện Chương trình phối hợp số 09/Ctr-BCA-MTTW giữa Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên với Bộ Công an về “Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”; Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tổ chức “Ngày hội toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc” hàng năm phù hợp với tình hình địa phương.

- Lồng ghép công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội trong Kế hoạch triển khai Đề án 938 về “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017 - 2027” và các chương trình, đề án, dự án khác có liên quan gắn với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục tới cán bộ, đảng viên, hội viên phụ nữ, nhân dân nâng cao ý thức, nhận thức về pháp luật, trách nhiệm của công dân trong công tác phòng chống tội phạm, ma túy, tệ nạn xã hội.

- Tiếp tục giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực thi pháp luật về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, phòng chống bạo lực gia đình. Đẩy mạnh công tác phối hợp với các bộ, ban, ngành từ trung ương đến địa phương trong công tác phòng chống tội phạm, ma túy, mại dâm, tệ nạn xã hội đạt hiệu quả tốt.

- Triển khai lồng ghép tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ Hội LHPN các cấp về công tác phòng chống tội phạm, ma túy, tệ nạn xã hội trong các hoạt động tập huấn, nâng cao kiến thức cho cán bộ Hội.

- Duy trì, vận hành có hiệu quả và thành lập mới các mô hình, câu lạc bộ phòng chống tội phạm, ma túy, tệ nạn xã hội; các tổ nhóm phụ nữ tuyên truyền pháp luật; các tổ hòa giải và các địa chỉ tin cậy tại cộng đồng.

- Triển khai các hoạt động phối hợp với lực lượng công an, các trại giam trên địa bàn các tỉnh, thành phố để tổ chức các hoạt động hướng tới đối tượng phụ nữ hoàn lương, người chấp hành xong án phạt tù, trẻ em và người có nguy cơ vi phạm, tái phạm.

# IV. GIẢI PHÁP, CÁCH THỨC TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Bám sát chỉ đạo của Đảng về triển khai, sơ, tổng kết thực hiện các chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước liên quan đến lĩnh vực khoa giáo.

- Rà soát, nâng cao hiệu quả thực chất của công tác phối hợp với các bộ, ngành, các tổ chức liên quan đến các lĩnh vực khoa giáo.

- Lồng ghép thực hiện công tác khoa giáo trong các chương trình mục tiêu quốc gia, đề án, dự án.

- Tăng cường huy động xã hội hóa nguồn lực tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động khuyến học, khuyến tài, Quỹ Giải thưởng.

- Kết nối với những người có uy tín, có ảnh hưởng tích cực trong cộng đồng (nhà khoa học, người có uy tín, có tầm ảnh hưởng…) làm đại sứ, truyền cảm hứng trong các diễn đàn, sự kiện, chương trình truyền thông về phòng chống mua bán người, phòng chống tệ nạn xã hội, rèn luyện thể dục thể thao, nghiên cứu khoa học....

# TÀI LIỆU THAM KHẢO

***5.1. Các văn bản liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo***

1. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 6-8-2008 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

3. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII

***5.2. Các văn bản liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ***

1. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII: Báo cáo chính trị của Ban chấp hành TW Đảng khóa XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định:Định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030: “đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia; phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo”[[33]](#footnote-33); “Nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực của đất nước, tạo cơ sở đẩy mạnh chuyển đổi số nền kinh tế quốc gia và phát triển kinh tế số”[[34]](#footnote-34); Xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm: “Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thực hiện chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế”[[35]](#footnote-35); Là một trong nội dung trong đột phá chiến lược: “Chú trọng phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số”[[36]](#footnote-36).

2. Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư[[37]](#footnote-37);

3. Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia, Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Chiến lược Quốc gia phát triển kinh tế số, xã hội số:

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/06/2020 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hương đến năm 2030;

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược Quốc gia phát triển kinh tế số, xã hội số đến năm 2025, định hương đến năm 2030.

***5.3. Các văn bản liên quan đến thể dục thể thao***

1. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII: Trong Báo cáo chính trị của Ban chấp hành TW Đảng khóa XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng: “Thực hiện tốt “Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030*”. Phát triển thể dục, thể thao toàn dân để tăng cường sức khoẻ của nhân dân*, làm cơ sở cho phát triển thể dục, thể thao thành tích cao”[[38]](#footnote-38). Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030: Xác định, nhiệm vụ, giải pháp: “Nâng cao chất lượng dân số, sức khỏe người dân cả về thể chất, tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ cũng như chất lượng cuộc sống…Đẩy mạnh phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao, *tạo điều kiện về cơ sở vật chất để nhiều người dân được tham gia các hoạt động rèn luyện sức khỏe*”[[39]](#footnote-39);

2. Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020;

3. Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới[[40]](#footnote-40);

4. Nghị quyết số 139/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW;

5. Quyết định số 641/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030”; Chương trình Sức khỏe Việt Nam (Quyết định số 1092/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ) (thực hiện từ năm 2018 - 2030);

6. Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách BHXH.

***5.4. Các văn bản liên quan đến bảo vệ môi trường; phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu***

1. Luật Bảo vệ môi trường (năm 2020);

2. Nghị quyết số 41-NQ/TW, ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị khóa IX về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

3. Chỉ thị 33/CT-TTg ngày 20/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiếu chất thải nhựa;

4. Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức phong trào “Tết trồng cây” và tăng cường công tác bảo vệ, phát triển rừng ngay từ đầu năm 2021;

5. Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 01/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý khu bảo tồn biển Việt Nam;

6. Quyết định 1316/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt đề án tăng cường quản lý chất thải nhựa ở Việt Nam;

7. Quyết định số 1658/QĐ0TTG của Thủ tướng Chính phủ năm 2021 phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050;

8. Quyết định số 263/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ năm 2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

9. Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

10. Nghị quyết 24-NQ/TW, ngày 3/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

11. Kết luận số 56-KL/TW, ngày 23/8/2017 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

12. Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

13. Hướng dẫn số 18-HD/BTGTW ngày 30/7/2021 Ban Tuyên giáo về tuyên truyền bảo vệ môi trường góp phần phát triển bền vững đất nước;

14. Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050;

15. Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

***5.5. Các văn bản liên quan đến công tác phòng, chống mua bán người***

1. Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 20 tháng 01 năm 2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới;

2. Luật phòng, chống mua bán người (2011);

3*.*Điều 150, Điều 151 Bộ Luật Hình sự (2015);

4. Nghị định số 62/2012/NĐ-CP ngày 13/8/2012 quy định căn cứ xác định nạn nhân bị mua bán và bảo vệ an toàn cho nạn nhân, người thân thích của họ;

5.Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 1 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người;

6. Quyết định số 793/QĐ-TTg ngày 10/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ Về Ngày toàn dân phòng, chống mua bán người;

7. Quyết định số 193/QĐ-TTg ngày 9/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030;

8.Kiến nghị số 2247/KN-UBTP15 ngày 20/6/2023 của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội khóa XV về việc chấp hành pháp luật về PCMBN;

9.Nghị quyết Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII.

***5.6. Các văn bản liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm***

1.Quyết định số 1944/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình thực hiện Kết luận số 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị (Khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới;

2.Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030;

3. Nghị định 25/2014/NĐ-CP Quy định về phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác có sử dụng công nghệ cao;

4. Thông tư 129/2021/TT-BCA quy định về trình tự, thủ tục tiếp nhập, phân loại, xử lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của lực lượng CAND;

5. Chương trình phối hợp số 09/Ctr-BCA-MTTW giữa Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên với Bộ Công an về “Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”.

# PHẦN III

# MỘT SỐ KỸ NĂNG CẦN THIẾT TRONG CÔNG TÁC

# TUYÊN GIÁO CỦA HỘI LHPN VIỆT NAM

# I. KỸ NĂNG LẬP KẾ HOẠCH TRUYỀN THÔNG

## 1. Khái niệm

Lập kế hoạch truyền thông là quá trình xác định nội dung, mục tiêu, đối tượng liên quan, các phương thức truyền thông, phương án chi tiết cho từng phần việc, từng giai đoạn cụ thể để đạt được mục tiêu đề ra.

## 2. Tại sao cần lập kế hoạch

- Để hiểu rõ mục đích, tiến trình công việc

- Sử dụng nguồn lực hiệu quả

- Chủ động về thời gian

- Thu hút tối đa sự tham gia của mọi người.

## 3. Yêu cầu của xây dựng kế hoạch

- Cần trả lời được các câu hỏi: Là gì? Làm ở đâu? Làm như thế nào? Ai làm? Đối tượng là ai? Thời gian bắt đầu? Kết thúc? Kinh phí thực hiện? Đồng thời phải xây dựng khung kế hoạch.

- Các loại kế hoạch:

*Kế hoạch năm*: Nhằm đạt được mục tiêu có tính chất dài hạn, tạo được sự cam kết và thay đổi nhận thức và hành vi của cộng đồng. Kế hoạch năm là tổng hợp các kế hoạch buổi, tháng, quý.

*Kế hoạch quý/tháng/buổi*: Được xây dựng dựa vào mốc thời gian ngắn hạn, trước mắt để thực hiện các hoạt động cụ thể và nhằm từng bước nâng cao nhận thức và chuyển đổi hành vi của người DTTS.

## 4. Các bước lập kế hoạch truyền thông

Để lập được một kế hoạch hoạt động truyền thông đảm bảo khả thi, hiệu quả, cần bám sát 06 bước cơ bản:

**Bước 1: Xác định mục tiêu truyền thông:**

**Mục tiêu** là phương hướng, yêu cầu, đích cần đạt của hoạt động, thực chất là những mong muốn thay đổi.

***Xác định mục tiêu phải:***

- Căn cứ vào chủ đề truyền thông, thực trạng của vấn đề truyền thông, nguồn lực và khả năng thực hiện.

- Bảo đảm rằng các mục tiêu không bị chung chung và phải thực hiện theo tiêu chí SMART.

Graphical user interface, application, Word

Description automatically generated

***Cách viết mục tiêu:***

|  |
| --- |
| ***Đến (khi nào), (bao nhiêu), (ai, cái gì), (ở đâu) (được gì/trở nên như thế nào)*** |

**Lưu ý:**

Khi xác định mục tiêu truyền thông của địa phương trong 1 năm, giai đoạn cần:

- Căn cứ vào mục tiêu chung của Hội cấp trên hoặc của địa phương.

- Căn cứ vào thu thập và phân tích tình hình tại địa phương để xác định xem vấn đề đặt ra là gì, bao gồm: tình hình chung của địa phương, tình hình nổi cộm ở địa phương liên quan đến phụ nữ, trẻ em (sức khỏe, đời sống, bạo lực gia đình, ô nhiễm môi trường...); những thuận lợi, khó khăn của phụ nữ địa phương; cách giải quyết vấn đề.

**-** Có rất nhiều mong muốn được thay đổi, song chúng ta không thể giải quyết cùng một lúc tất cả những mong muốn trên, do vậy mỗi địa phương, cần phải tìm ra những vấn đề ưu tiên để tập trung giải quyết trước.

***Nhiệm vụ của địa phương là xác định các vấn đề ưu tiên (hay nói cách khác là lựa chọn nội dung) để tuyên truyền, vận động thay đổi và giải quyết vấn đề.***

**Bước 2: Xác định nội dung truyền thông**

***Cách xác định nội dung truyền thông:***

|  |  |
| --- | --- |
| Liệt kê các vấn đề đang tồn tại phổ biến ở địa phương | **Ví dụ: N*hững vấn đề xã hội liên quan đến bình đẳng giới, gia đình, phụ nữ và trẻ em, ví dụ như:***   * Tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống * Mù chữ, trẻ bỏ học * Bạo lực gia đình * Mua bán người, di cư lao động không an toàn * An toàn vệ sinh thực phẩm. * Ma túy... |
| Sắp xếp các vấn đề theo thứ tự ưu tiên: “Khả thi - Cấp thiết” | ***\* Từ những vấn đề đã liệt kê ở trên, sắp xếp từng vấn đề vào bảng theo tính cấp thiết và khả thi, cụ thể:***  - Cấp thiết: là những vấn đề đang diễn ra  - Khả thi: là có thể thực hiện được   * Ô số 1: **Cấp thiết, khả thi**   Là những vấn đề được xác định là rất cần thiết, cấp bách **(cấp thiết),** đang tác động/ảnh hưởng không tốt tới phụ nữ, người dân địa phương; có khả năng thực hiện được (**khả thi**) vì có sự ủng hộ của cấp trên, người dân địa phương, có tài liệu, có kinh phí và người có năng lực để đảm nhận.   * Ô số 2: **Cần thiết nhưng ít khả thi**   Là những vấn đề/nội dung được xác định là cần thiết nhưng ít khả thi thực hiện được do có thể năng lực truyền thông còn hạn chế, thiếu các điều kiện để thực hiện truyền thông.   * Ô số 3: **Khả thi nhưng chưa phải là vấn đề cần thiết**   Là những vấn đề/nội dung được xác định là có khả năng làm được trên địa bàn nhưng không phải là vấn đề rất cần thiết của địa bàn tại thời điểm xây dựng kế hoạch.   * Ô số 4: **Chưa cần thiết và khó khả thi**   Là những vấn đề/nội dung được xác định là chưa cần thiết và lại còn khó khả thi thực hiện được.  ***\* Từ bảng cấp thiết - khả thi, chọn vấn đề truyền thông theo thứ tự từ 1 đến 4.*** |

**Bước 3: Xác định đối tượng truyền thông**

Đối tượng truyền thông là những người hoặc nhóm người mà chúng ta cần tiếp cận để chuyển tải thông tin nhằm tăng cường hiểu biết của họ, thay đổi nhận thức tiến tới thay đổi hành vi của họ về vấn đề truyền thông. Đối tượng truyền thông cơ bản gồm đối tượng đích và đối tượng ảnh hưởng.

***Xác định đối tượng đích là ai?***

Là những người cần tác động trực tiếp bằng các thông điệp cụ thể để họ thay đổi hành vi.

***Xác định đối tượng ảnh hưởng là ai?***

- Là những người có thể ảnh hưởng đến hành vi của đối tượng đích, ví dụ như gia đình, bạn bè, người thân, họ hàng, đồng nghiệp, người dân cộng đồng, mạng lưới tuyên truyền viên cơ sở, thầy, cô giáo, nhà trường…

- Là những người có hành động gián tiếp giúp đỡ hoặc cản trở hành vi của những đối tượng khác, nhằm tạo ra một môi trường thuận lợi để duy trì các hành vi mong muốn, ví dụ như: cán bộ chính quyền, các cơ quan đoàn thể ở địa phương, các cơ quan/cán bộ truyền thông…

***Xác định các hành vi mong đợi với các đối tượng truyền thông***

Hành vi mong muốn đối với đối tượng đích là: Không thực hiện kết hôn sớm. Không cho con em kết hôn sớm, đúng tuổi mới kết hôn và thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

- Hành vi mong muốn đối với đối tượng ảnh hưởng là: tích cực tuyên truyền và hỗ trợ người dân, cộng đồng thực hiện kết hôn đúng tuổi và đúng quy định của pháp luật; phát hiện và ngăn cản những hành vi kết hôn sớm.

- Hành vi mong muốn đối với đối tượng đích là: Không thực hiện kết hôn sớm. Không cho con em kết hôn sớm, đúng tuổi mới kết hôn và thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

**Bước 4: Xác định hoạt động truyền thông**

Xác định hoạt động truyền thông cho từng mục tiêu cụ thể bằng cách trả lời câu hỏi sau: *Cần làm những gì để đạt được mục tiêu này?*

Lựa chọn các hoạt động truyền thông để triển khai cần căn cứ vào kinh phí, năng lực cán bộ, nguồn tài liệu, cơ sở vật chất, phương tiện truyền thông có trên địa bàn.

**Bước 5: Xác định thời gian, địa điểm**

***Xác định thời gian?***

Căn cứ kế hoạch của cấp trên hay kế hoạch tổng thể các hoạt động để xác định thời gian tổ chức hoạt động truyền thông.

- Căn cứ vào đặc điểm tình hình đối tượng truyền thông để xác định thời điểm truyền thông phù hợp. Ví dụ ban ngày bà con đi làm nương rẫy thì chọn thời điểm buổi tối.

- Xác định thời lượng truyền thông trong thời gian bao lâu?

***Xác định địa điểm?***

- Tùy vào số lượng người tham gia, địa bàn và các hoạt động cần thực hiện mà người thực hiện hoạt động truyền thông cần quyết định lựa chọn địa điểm phù hợp, thuận tiện cho người tham gia đi lại.

- Với những hoạt động cần có sự tham gia của nhiều người, hoạt động cần có sự tương tác giữa người điều hành và người tham gia thì cần chọn địa điểm rộng, có không gian để người tham gia di chuyển dễ dàng.

- Địa điểm có thể là trong nhà hoặc ngoài trời, và có phương án dự phòng nếu trời mưa hoặc thời tiết không thuận lợi.

Ví dụ: địa điểm có thể là nhà văn hóa thôn, trường học, trung tâm học tập cộng đồng, nhà của người dân…

**Bước 6: Xác định nguồn lực thực hiện**

- Nguồn lực về con người: Trong phần này cần phân công trách nhiệm rõ ràng và cụ thể cho từng thành viên. Ai là người chủ trì? Ai là người phối hợp?

- Cần có những phương tiện gì? (máy móc, tờ rơi, tranh lật, phim, clip…).

- Cần bao nhiêu kinh phí? Kinh phí lấy từ đâu?

- Có thuận lợi gì? Khó khăn gì khi thực hiện kế hoạch?

# II. KỸ NĂNG THUYẾT TRÌNH

**1. Khái niệm**

Thuyết trình là hình thức truyền thông được tiến hành bằng lời nói trực tiếp nhằm mục đích nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin và cổ vũ tính tích cực hành động của đối tượng.

Thuyết trình có các đặc điểm nổi bật:

- Được thực hiện trong bối cảnh giao tiếp trực tiếp của người thuyết trình và người nghe.

- Chủ yếu được tiến hành bằng lời nói. Ngày nay, người thuyết trình có thêm sự hỗ trợ của máy tính, màn chiếu - máy chiếu, các chương trình trình chiếu, mạng internet… nhưng phương tiện chủ yếu vẫn là lời nói.

**2. Các kỹ năng cần thiết của thuyết trình**

***2.1. Kỹ năng xây dựng đề cương bài thuyết trình***

Đề cương bài thuyết trình thường được kết cấu gồm 3 phần: (1) Phần mở đầu; (2) Phần nội dung chính; (3) Phần kết luận.

*\* Phần mở đầu*

Là phần dẫn dắt vào chủ đề thuyết trình, đồng thời là phương tiện giao tiếp ban đầu với người nghe nhằm thu hút sự hứng thú của người nghe với nội dung thuyết trình.

Các cách mở đầu:

+ Mở đầu trực tiếp: Giới thiệu thẳng với người nghe vấn đề sẽ trình bày để người nghe tiếp cận ngay.

+ Mở đầu gián tiếp: Không giới thiệu thẳng vào vấn đề mà chỉ nêu vấn đề sau khi đã dẫn ra ý kiến khác hoặc một câu chuyện có liên quan, gần gũi với vấn đề đó. Cách mở đầu này dễ tạo cho bài thuyết trình sự sinh động, hấp dẫn với người nghe.

+ Trong thực tế, ngoài các cách mở đầu cơ bản trên, người thuyết trình còn có thể sử dụng các phương pháp mở đầu khác như: Mở đầu bằng câu hỏi, mở đầu bằng một trò chơi…

*\* Phần nội dung chính*

- Đây là phần quan trọng nhất quyết định chất lượng của bài thuyết trình.

- Khi chuẩn bị phần nội dung chính, cần đáp ứng các yêu cầu sau:

+ Bố cục chặt chẽ, được trình bày, lập luận theo những quy tắc, phương pháp nhất định. Phần chính được bố cục thành các luận điểm hay các mục lớn. Các luận điểm phải được làm sáng tỏ bằng các luận cứ.

+ Tư liệu dùng để chứng minh, làm sáng tỏ luận điểm cần được sắp xếp một cách logic theo phương pháp quy nạp (trình bày đi từ các ý nhỏ đến ý lớn, từ các ý chi tiết đến ý khái quát, từ ý luận cứ cụ thể đến ý kết luận bao trùm), phương pháp diễn dịch (trình bày từ tri thức về cái chung/ý lớn đến tri thức về cái riêng/ý nhỏ, từ tri thức chung đến tri thức ít chung hơn), phương pháp loại suy (nếu một số khả năng và loại những khả năng không xảy ra để còn lại một khả năng, tức là kết luận đúng) hoặc phương pháp nêu vấn đề (nêu lên các vấn đề/tình huống và cùng hướng dẫn, tìm tòi, trao đổi cách giải quyết vấn đề)…

+ Tính xác định, tính nhất quán và tính có luận chứng.

+ Phần nội dung chính nên được sắp xếp theo yêu cầu từ cái đơn giản, đã biết đến cái phức tạp, chưa biết và nêu bật được những luận điểm quan trọng nhất của bài.

*\* Phần kết luận*

Là phần tổng kết những vấn đề đã nói; củng cố và làm tăng ấn tượng về nội dung tuyên truyền; đặt ra cho người nghe những nhiệm vụ nhất định và kêu gọi họ đi đến hành động.

Cấu trúc của phần kết:

(1) Phần tóm tắt các vấn đề trình bày trong phần chính.

(2) Phần mở rộng, mang đặc trưng của phương pháp (mở rộng; phê phán; vận dụng, ứng dụng…

***2.2. Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ nói***

Thuyết trình là việc sử dụng ngôn ngữ nói, là sự giao tiếp trực tiếp giữa người nói và người nghe, do đó việc sử dụng ngôn ngữ cần đáp ứng các đặc điểm sau:

*\* Tính hội thoại*

Để ngôn ngữ nói biểu hiện được tính hội thoại, người thuyết trình cần lưu ý thực hiện các điều sau:

+ Sử dụng câu ngắn gọn, đơn giản

+ Chuyển thể các câu dài, phức tạp trong văn bản thành câu đơn giản, bởi sử dụng câu ngắn, câu đơn giúp người nghe dễ tiếp thu, dễ hiểu, dễ nhớ và không ảnh hưởng đến việc lấy hơi của người nói.

+ Thông tin quan trọng không nên đặt ở đầu câu và cuối câu.

+ Nếu đặt những thông tin quan trọng ngay đầu câu thì khi bắt đầu nói, người nghe có thể chưa chú ý, do đó, chỉ nên đưa thông tin vào câu sau 2-3 từ đầu tiên. Cũng không nên đặt thông tin quan trọng ở cuối câu vì khi nghe đến cuối câu, người nghe có thể đã giảm sự chú ý, thông tin có thể bị thất lạc.

+ Nên sử dụng câu văn ở thể chủ động.

Ví dụ: “10 gia đình thuộc diện hộ nghèo được lực lượng dân quân phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể vận động, hướng dẫn, giúp đỡ cải tạo vườn tạp để trồng rau, cây ăn trái, chăn nuôi gia súc, gia cầm”.

=> Chuyển thành: “Lực lượng dân quân cùng các ban, ngành, đoàn thể đã vận động, hướng dẫn, giúp đỡ 10 gia đình thuộc diện hộ nghèo cải tạo vườn tạp để trồng rau, cây ăn trái, chăn nuôi gia súc, gia cầm”.

*\* Tính chính xác, đúng đắn*

Chính xác về phát âm: không phát âm sai, lẫn lộn giữa l và n, giữa ch và tr, giữa r và gi, giữa s và x…

Chính xác về từ: các từ được dùng phải rõ nghĩa, đơn nghĩa, tránh dùng từ đa nghĩa, diễn đạt mập mờ, nước đôi, không rõ ràng.

Chính xác về câu: bao hàm sự chính xác về ngữ pháp (đặt câu đúng ngữ pháp) và chính xác về mặt ngữ nghĩa, tránh đặt những câu tối nghĩa.

Chọn từ ngữ phù hợp với đề tài, trình độ người nghe và bối cảnh giao tiếp.

*\* Tính**phổ thông, dễ hiểu*

Cần chọn từ ngữ, cách trình bày, diễn đạt rõ ràng, đơn giản, dễ hiểu, phù hợp với trình độ chung của người nghe nhằm giúp người nghe hiểu được những vấn đề dù có phức tạp. Điều này đòi hỏi người thuyết trình phải đặt mình vào vị trí người nghe để lựa chọn cách trình bày, diễn đạt, chọn từ sao cho người nghe hiểu ngay được.

***Lưu ý:***

+ Tính phổ thông, đơn giản, dễ hiểu của lời nói không có nghĩa là làm nghèo nàn nội dung bài nói hay dung tục hóa các khái niệm khoa học. Thay vào đó, việc cụ thể hóa các khái niệm trừu tượng, lấy các ví dụ minh họa rất có hiệu quả.

+ Hạn chế sử dụng các thổ ngữ, từ địa phương của các vùng miền khác, các thuật ngữ kỹ thuật, không lạm dụng từ nước ngoài.

+ Sử dụng tục ngữ, thành ngữ, ca dao, dân ca vốn gần gũi với đông đảo nhân dân để trình bày, diễn đạt, giải thích các khái niệm mới, trừu tượng cũng là các phổ thông hóa lời nói của bài thuyết trình.

*\* Tính truyền cảm*

- Nhờ yếu tố truyền cảm của lời nói mà người nghe bỏ qua những thông tin nhiễu khác như tiếng ồn, các tác động của môi trường để tập trung chú ý lắng nghe, thích thú trong việc tiếp nhận thông tin. Để tạo nên tính truyền cảm cho bài thuyết trình, người thuyết trình cần:

- Kết hợp giữa giao tiếp bằng ngôn ngữ và giao tiếp phi ngôn ngữ (ánh mắt, cử chỉ, nét mặt, thái độ, vị trí ngồi, trang phục…)

- Sử dụng các yếu tố như ngữ điệu, trường độ (độ dài - ngắn), cao độ (độ cao) của tiếng nói.

- Có thể sử dụng các biện pháp ẩn dụ, so sánh, các từ láy… để tạo ra tính truyền cảm.

***2.3. Kỹ năng sử dụng phương tiện trực quan***

*\* Các hình thức trực quan có thể áp dụng trong truyền thông cộng đồng:*

*Bằng hiện vật*: hiệu quả nhưng không phải thông tin nào cũng có hiện vật.

*Bằng mô hình*: hiệu quả nhưng tốn kém và không phải lúc nào cũng có được mô hình.

*Bằng chiếu phim*: hấp dẫn nhưng tốn kém (hiện nay có thể tận dụng, sử dụng các phim, clip trên internet để tiết kiệm chi phí).

*Bằng tranh ảnh*: hấp dẫn và không tốn kém.

*Bằng máy chiếu và máy vi tính*: hấp dẫn, nhưng cần biết kỹ thuật và do tốc độ nhanh nên người tiếp thu khó nhớ.

*Bằng bảng và phấn hoặc bút dạ xóa*: đơn giản nhưng khó linh hoạt và không lưu giữ được thông tin.

*Bằng thẻ bìa màu và giấy khổ lớn (giấy A0):* tốn kém ít nhưng hiệu quả tốt đối với người nghe, đặc biệt rất tốt đối với các sự kiện huy động sự tham gia của cộng đồng.

*\* Lợi ích của trực quan:*

- Sinh động;

- Dễ hiểu và hiểu đúng;

- Dễ nhớ.

\* Lưu ý khi sử dụng kỹ năng trực quan:

- Sử dụng “từ khóa” (là những gì trong một câu, một đoạn, một văn bản, mang một ý nghĩa quan trọng hoặc có mục đích nhấn mạnh theo ý của người nói/người viết) để người nghe/người nhìn dễ nhớ.

- Sử dụng sơ đồ và bảng biểu (để người nhìn hiểu được cấu trúc và các mối liên quan giữa các nội dung)

- Sử dụng hình vẽ, tranh ảnh (để hấp dẫn người nhìn) - lưu ý “một hình vẽ có giá trị bằng 1.000 lời nói”

Một số sơ đồ/bảng biểu có thể sử dụng khi trình bày thông tin hoặc tóm tắt các ý kiến đóng góp trong cuộc truyền thông, như: Sơ đồ hình cây; Sơ đồ xương cá; Sơ đồ tư duy; Bảng biểu…

1. *Sơ đồ hình cây*

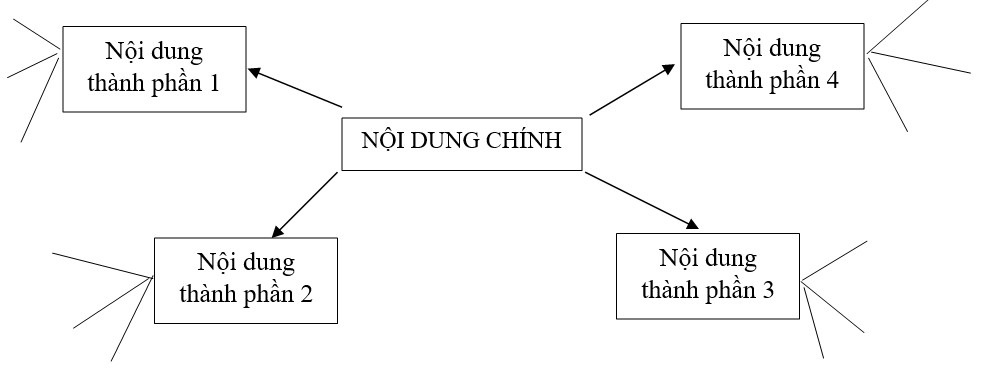
Diagram

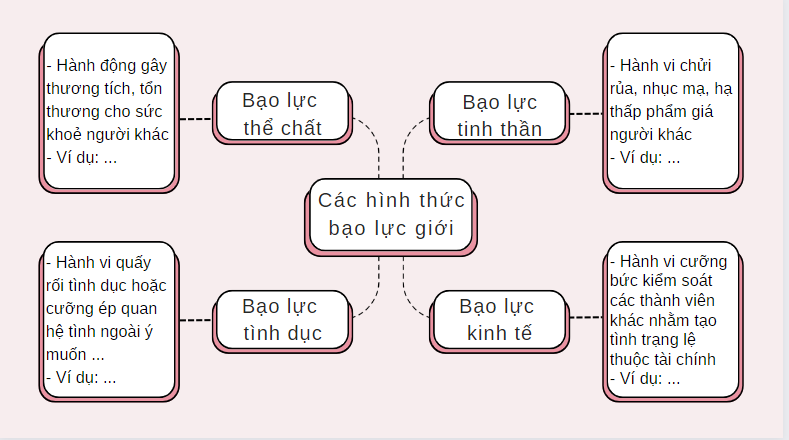
Description automatically generated

Sơ đồ hình cây được sử dụng khi trình bày về các hậu quả của một vấn đề khi vấn đề đó không được giải quyết kịp thời và phân tích các nguyên nhân gốc rễ gây ra vấn đề đó để tìm giải pháp giải quyết vấn đề.

1. *Sơ đồ tư duy*

Sơ đồ tư duy được trình bày theo cấu trúc của não bộ, bắt đầu từ ô trung tâm là nội dung chính cần trình bày, sau đó là các nội dung thành phần của nội dung chính, rồi tiếp đến là các nội dung trong từng nội dung thành phần. Nhờ được trình bày theo cấu trúc của não bộ, sơ đồ tư duy giúp người nhìn dễ nhận biết cấu trúc của nội dung cần trình bày, dễ theo dõi và dễ nhớ.





1. *Bảng biểu*

Công cụ trực quan bằng bảng biểu rất hiệu quả khi cần liệt kê so sánh các chỉ số được lặp đi lặp lại cho nhiều thôn bản. Đặc biệt, bảng biểu hiệu quả khi cần so sánh các chỉ tiêu kế hoạch và thực hiện.

Ví dụ: Bảng thống kê số lượng thành viên tham dự các cuộc truyền thông tại cộng đồng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Thời gian | Tháng 1 | Tháng 2 | Tháng 3 |
| Số thành viên dự buổi truyền thông | … | … | … |
| Số thành viên là người DTTS | … | … | … |
| Số thành viên là phụ nữ | … | … | … |
| ... |  |  |  |

1. *Thẻ bìa màu và giấy khổ lớn*

Trực quan bằng thẻ bìa màu và giấy khổ lớn A0 được coi là phương pháp trực quan phù hợp nhất với mọi đối tượng và được áp dụng nhiều trong thúc đẩy các sự kiện có sự tham gia. Một số lưu ý về văn phòng phẩm khi trực quan các thông tin bằng thẻ bìa màu và trên giấy khổ to A0:

- Chọn loại bút dạ không xóa viết lên giấy (không chọn loại bút dạ xóa được để viết lên bảng). Loại bút này có 2 đầu to và nhỏ. Đầu nhỏ dùng để viết khi nội dung có nhiều chữ. Đầu to có thể viết được các nét đậm nhạt khác nhau và dễ đọc đối với các từ khóa.

- Giấy khổ to A0: không nên quá mỏng, không cần quá trắng, khi cần có thể cắt tờ A0 làm đôi theo chiều dọc hoặc làm 4 để sử dụng.

- Giấy màu cỡ A4: Chọn các loại giấy có các màu sáng (như hồng, vàng, xanh nhạt) để thông tin viết trên thẻ màu nổi hơn, khi chụp ảnh cũng dễ đọc hơn. Khi cần có thể cắt giấy màu A4 theo chiều dọc làm ba hoặc làm đôi để sử dụng.

- Băng dính giấy: Chọn các cuộn băng dính bằng giấy để dễ dàng xé bằng tay khi cần dán các sản phẩm trực quan lên bảng hoặc lên tường.

***2.4. Kỹ năng sử dụng số liệu thực tế***

Sử dụng số liệu thực tế trong thuyết trình có các ý nghĩa quan trọng: (1) Chứng minh cho luận điểm, quan điểm, vấn đề nào đó; (2) Làm tăng tính thực tiễn, tính thuyết phục cho bài thuyết trình; (3) Làm cho các vấn đề lý luận, chủ trương, đường lối mang tính cụ thể, thiết thực, gắn với đời sống xã hội.

***Một số kỹ năng sử dụng số liệu:***

(1) Làm tròn số

Làm tròn số cho dễ nhớ, dễ trình bày bằng cách tăng, giảm kiểu quy tròn và sử dụng thêm các từ: gần, hơn, trên, dưới, khoảng, ước tính...

***Ví dụ:*** *Thay vì nói 51,2% có thể nói “hơn một nửa”; thay vì nói “tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 31,38% xuống còn 18,83%”, có thể nói: “tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ hơn 31% xuống còn gần 19%”*

(2) Đổi con số thành hình ảnh

Đổi con số thành hình ảnh để người nghe có thể hình dung dễ dàng.

***Ví dụ:*** *Tỉnh Quảng Ninh có 21 thành phần dân tộc thiểu số gồm 143.278 người (bằng 12.53% dân số toàn tỉnh) cư trú trên địa bàn rộng lớn với diện tích 519.419 km2 (chiếm hơn 85% diện tích của tỉnh). Như vậy trung bình mỗi một người dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ninh cư trú trên 3,6 km2,* *tương đương diện tích của hòn đảo Bình Ba (Cam Ranh).*

(3) Quy tắc tác động tâm lý

Làm cho một con số lớn nhưng nghe xong người ta lại cảm nhận nó là nhỏ và ngược lại.

***Ví dụ:*** Vùng Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích gần 40.000km2, chỉ chiếm khoảng 12% diện tích đất cả nước nhưng đóng góp hơn 90% sản lượng gạo xuất khẩu của nước ta.

(4) Con số ấn tượng nhất

Tìm ra con số ấn tượng nhất - thường là các con số lớn nhất, nhỏ nhất, so sánh chúng với những con số khác để làm tăng ý nghĩa kinh tế, chính trị, tư tưởng và xã hội của chúng.

***Ví dụ:*** Để kêu gọi mọi người không sử dụng túi nilon, bảo vệ môi trường, có thể sử dụng cách nói: *“Một chiếc túi nilon chỉ mất 5 giây để sản xuất, nhiều khi chỉ được sử dụng trong 5 phút và cần 1 giây để vứt bỏ, song để phân hủy thì cần 500 đến 1000 năm”*.

***2.5. Kỹ năng tiến hành buổi thuyết trình:***

*Trước khi tiến hành buổi thuyết trình:*

- Cần chuẩn bị tốt các vấn đề sau:

+ Về nội dung: Cần hình dung lại toàn bộ bài thuyết trình, nắm chắc đề cương dàn ý, các luận điểm trình bày.

+ Về sức khỏe: Nên tĩnh tâm, bình tĩnh, giữ đầu óc thư thái, bỏ qua những gì không liên quan đến bài thuyết trình.

+ Kiểm tra lại các phương tiện, máy móc, đồ dụng, dụng cụ hỗ trợ xem đã đầy đủ hay chưa.

*Trong khi tiến hành bài thuyết trình:*

- Người thuyết trình cần lưu ý:

+ Dùng ngữ điệu ngôn ngữ phong phú, biến hóa, tránh cách nói đều đều, đơn điệu, buồn tẻ.

+ Cường độ nói to hay nhỏ cần phù hợp với kích thước hội trường, địa điểm, số lượng người nghe.

+ Tư thế: tự nhiên, linh hoạt. Trong suốt buổi thuyết trình nên có vài lần thay đổi tư thế để người nghe không cảm thấy mệt mỏi, nhàm chán, tuy nhiên không nên thay đổi tư thế nhiều.

+ Cử chỉ, diện mạo: Phải phù hợp với ngữ điệu của lời nói và cảm xúc. Nét mặt, nụ cười, ánh mắt có thể truyền đạt hàng loạt cảm xúc: vui, buồn, sự khẳng định hay nghi vấn… nhờ đó người người thuyết trình gieo được lòng tin, sự hào hứng cho người nghe.

*Một số sai lầm về ngôn ngữ cơ thể cần lưu ý:*

+ Không nên giấu bàn tay sau lưng hoặc trong túi quần vì điều đó thể hiện sự lúng túng, mang lại cho người nghe cảm giác người thuyết trình không có sự chắc chắn.

+ Không nên bắt chéo cánh tay vì đây là tư thế phòng thủ nên dễ tạo ra khoảng cách giữa người thuyết trình và người nghe.

+ Không nên tránh tiếp xúc bằng mắt bởi việc tránh tiếp xúc với mắt của người nghe hoặc liên tục nhìn vào màn hình sẽ dẫn đến thiếu sự kết nối về mặt cảm xúc giữa người thuyết trình và người nghe và khiến hình ảnh của người thuyết trình thiếu chuyên nghiệp.

+ Tránh tư thế xấu như: so vai, rụt cổ…

+ Người nói nên mỉm cười khi trình bày, trừ khi cung cấp tin xấu.

*Kết thúc bài thuyết trình:*

- Cần kết thúc bài thuyết trình đúng giờ quy định vì lúc này người nghe đã mệt, xao nhãng sự chú ý. Tuyệt đối không nên kéo dài, quá giờ, dù chỉ là 1-2 phút vì có thể gây ức chế tâm lý ở người nghe.

- Người thuyết trình có thể kết thúc bài thuyết trình bằng các cách: hệ thống toàn bộ bài thuyết trình một cách ngắn gọn; khái quát hoặc chốt lại những vấn đề cơ bản nhất của bài thuyết trình. Từ đó rút ra kết luận, định hướng tư tưởng, cổ vũ người nghe hành động.

- Trước khi rời buổi thuyết trình, người thuyết trình cần cảm ơn người nghe đã theo dõi; xin lỗi những sơ suất nếu có; chúc sức khỏe, tạm biệt và hẹn gặp lại người nghe trong các nội dung thuyết trình mới.

# III. KỸ NĂNG VIẾT TIN, BÀI

## 1. Khái niệm

Tin là một trong những thể loại thuộc nhóm thông tấn báo chí, trong đó thông báo phản ánh, bình luận có mức độ một cách ngắn gọn, chính xác, và nhanh chóng nhất về sự kiện, vấn đề, con người, có ý nghĩa chính trị - xã hội nhất định.

## 2. Đặc điểm tin tức báo chí

Một tin tức báo chí cần phải trả lời: được những câu hỏi cơ bản có liên quan đến những con người, sự việc, sự kiện, tình huống, hoàn cảnh… mà người viết muốn thông tin. Đó là Công thức 5W + H:

What?  (Chuyện gì xảy ra?)

Where? (Xảy ra ở đâu?)

When? (Xảy ra khi nào?)

Who?  (Ai liên quan?)

Why? (Tại sao chuyện đó xảy ra?)

How? (Chuyện xảy ra như thế nào?)

## 3. Yêu cầu đối với tin tức báo chí

- Tính thời sự

- Tính chính xác

- Tính cụ thể

- Tính trực tiếp

- Tính công bằng

- Tính rõ ràng

- Tính chân thực

- Tính trọn vẹn của vấn đề

## 4. Các dạng tin

Dạng tin là một tin báo chí đúng, được trình bày dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo nên sự phong phú, đa dạng khi chuyển tải nội dung sự kiện trên các phương tiện thông tin đại chúng. Có 8 dạng tin tức: Tin vắn (tin ngắn); Tin bình (tin sâu); Tin dự báo; Tin tổng hợp; Chùm tin; Tin tường thuật; Tin ảnh; Ảnh tin.

Tuy nhiên, trong khuôn khổ của Tổ Truyền thông cộng đồng, tin vắn (tin ngắn) là dạng tin tức được ưu tiên sử dụng để truyền tải thông điệp tới người nghe ngắn gọn, rõ ràng và cụ thể nhất:

***Tin ngắn:*** Là dạng tin thông báo, phản ánh một cách ngắn gọn, vắn tắt nhất về sự kiện, sự việc, nhân vật xảy ra hàng ngày trong đời sống xã hội. Dung lượng tin vắn ngắn nhất so với các thể loại báo chí, cũng như so với các dạng tin khác (trong vòng 60-100 chữ). Do dung lượng rất ngắn, nên tin vắn thường không có lời bình, có thể có, hoặc không có tít tin.

Tin vắn thường trả lời các câu hỏi: Ai? Cái gì? Khi nào? Ở đâu

Trong một số trường hợp, tin ngắn có thể chỉ cần trả lời các câu hỏi: Chuyện gì đang xảy ra? Xảy ra ở đâu? Khi nào? Ai liên quan và tham gia?

**Ví dụ:**

***Ví dụ 1 - Kon Tum Tổ chức Hội thi cồng chiêng, xoang các dân tộc thiểu số***

Hội thi cồng chiêng, xoang các dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum lần thứ I năm 2022 diễn ra từ 16 - 18/11 tại sân nhà rông Kon Klor, thành phố Kon Tum. Đây là hoạt động trong chuỗi các sự kiện chào mừng kỷ niệm 110 năm Ngày thành lập tỉnh Kon Tum (09/02/1913 - 09/02/2023); 92 năm Ngày hội đoàn kết toàn dân tộc (18/11/1930 - 18/11/2022) và 77 năm Ngày di sản văn hóa Việt Nam (23/11/1945 - 23/11/2022).

Hội thi quy tụ 30 đội của 10 huyện, thành phố trên toàn tỉnh tham gia với hơn 600 nghệ nhân dân tộc Ba Na, Xơ Đăng, Giẻ - Triêng, Gia Rai và Thái. Các đội thi sẽ trình diễn, thể hiện những loại hình nghệ thuật độc đáo như hát dân ca, tái hiện trích đoạn lễ hội truyền thống, chỉnh chiêng và đặc biệt là nghệ thuật diễn tấu cồng chiêng.

Ngoài ra, có 300 vận động viên của 9 đoàn huyện, thành phố sẽ tham gia thi đấu các môn thể thao truyền thống và trò chơi dân gian tiêu biểu của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh như bắn nỏ, bắn ná, đẩy gậy, cà kheo, kéo co...

*Phân tích tin:*

Chuyện gì: Hội thi cồng chiêng, xoang các dân tộc thiểu số Kon Tum lần thứ I

Thời gian: 16 - 18/11

Địa điểm: sân nhà rông Kon Klor, thành phố Kon Tum

Ai liên quan: 30 đội của 10 huyện, thành phố trên toàn tỉnh tham gia với hơn 600 nghệ nhân dân tộc Ba Na, Xơ Đăng, Giẻ - Triêng, Gia Rai và Thái và 300 vận động viên của 9 đoàn thuộc huyện, thành phố trên toàn tỉnh

Tại sao xảy ra: chào mừng kỷ niệm 110 năm Ngày thành lập tỉnh Kon Tum (09/02/1913 - 09/02/2023); 92 năm Ngày hội đoàn kết toàn dân tộc (18/11/1930 - 18/11/2022) và 77 năm Ngày di sản văn hóa Việt Nam (23/11/1945 - 23/11/2022).

*Xảy ra như thế nào?*

Các đội thi sẽ trình diễn, thể hiện những loại hình nghệ thuật độc đáo như hát dân ca, tái hiện trích đoạn lễ hội truyền thống, chỉnh chiêng và đặc biệt là nghệ thuật diễn tấu cồng chiêng.

Các vận động viên sẽ tham gia thi đấu các môn thể thao truyền thống và trò chơi dân gian tiêu biểu của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh như bắn nỏ, bắn ná, đẩy gậy, cà kheo, kéo co...

***Ví dụ 2 - Vĩnh Phúc tuyên dương 161 học sinh dân tộc thiểu số tiêu biểu***

Sáng 17/11, Ban Dân tộc tỉnh Vĩnh Phúc Tổ chức tuyên dương học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số tiêu biểu năm học 2021-2022.

Năm học 2021-2022, 161 học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số đạt thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện. Trong đó, 8 em đạt giải tại các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, 125 em đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp huyện. Các em cũng rất tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, các phong trào đoàn, đội và hoạt động xã hội ở địa phương.

*Phân tích tin:*

Chuyện gì: Tuyên dương 161 học sinh dân tộc thiểu số tiêu biểu

Ở đâu: Vĩnh Phúc

Thời gian: sáng ngày 17/11/2022

Ai liên quan: Ban Dân tộc tỉnh Vĩnh Phúc - 161 học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số đạt thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện

## 5. Các cấu trúc viết tin ngắn

***5.1. Cấu trúc hình tam giác thường***

Mô hình cấu trúc viết tin hình tam giác thường được thể hiện như sau:

+ Mào đầu (Chi tiết gây ấn tượng)

+ Các chi tiết quan trọng hơn

+ Chi tiết quan trọng nhất.

Ưu điểm của cấu trúc này là dễ viết. Nhưng hạn chế là nhàm chán, buồn tẻ, tốn thời gian để đọc và nắm bắt thông tin.

***5.2. Cấu trúc hình tam giác ngược***

Hay còn gọi là cấu trúc hình tháp ngược. Theo cấu trúc này, các chi tiết, dữ kiện, số liệu quan trọng nhất, có giá trị nhất tức là hạt nhân của tin được đưa lên đầu tin, sau đó, giảm dần giá trị của sự kiện ở phần thân tin và cuối tin thường là yếu tố phụ hoặc giải thích.

Đây là cấu trúc hiện đại, được sử dụng rộng rãi trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

Cấu trúc này được sử dụng nhiều trong báo chí hiện đại vì tính hiệu quả và hấp dẫn của nó:

- Viết ngay điều quan trọng nhất, và hấp dẫn nhất.

- Viết tin đơn giản, cụ thể, nêu bật được sự việc, sự kiện.

Mô hình của cấu trúc này như sau:

+ Đầu tin

+ Thân tin

+ Kết tin

***5.3. Cấu trúc hình chữ nhật***

Đây là cấu trúc mà các chi tiết của tin được sắp xếp ngang hàng nhau. Mỗi chi tiết có một lượng thông tin, không có chi tiết nào nổi trội, hoặc không có giá trị thông tin. Ngôn ngữ thể hiện trong cấu trúc này thường là ngôn ngữ kể, trần thuật nên có thể triển khai sự kiện có chiều sâu, theo ý đồ của người viết. Tuy nhiên, cấu trúc này cũng gây cảm giác đơn điệu, đơn giản, do tính chất của ngôn ngữ thể hiện.

Mô hình của cấu trúc này được thể hiện như sau:

+ Chi tiết 1

+ Chi tiết 2

+ Chi tiết 3

……..

## 6. Kỹ năng viết tin

***6.1. Lựa chọn nội dung***

Nội dung đưa tin nên là một sự kiện mới hoặc một vấn đề quan trọng của một sự kiện, hoạt động nào đó

***6.2. Lựa chọn cấu trúc tin***

Căn cứ vào tính chất, mức độ, tầm quan trọng của sự kiện và căn cứ vào ý đồ, vào mục đích thông tin, vào thái độ chính trị mà người viết tin tiến hành lựa chọn dạng và mô hình thích hợp cho tin.

***6.3. Đặt đầu đề cho tin***

- Đầu đề tin phải gắn với vấn đề, sự kiện cần biết.

- Lưu ý: Có thể chọn một chi tiết hoặc số liệu nổi bật nhất, quan trọng nhất, hấp dẫn nhất để làm đầu đề cho Tin.

***6.4. Thực hiện nội dung tin***

- Dựa trên cấu trúc tin, trả lời các câu hỏi (Chuyện gì? Khi nào? Ai liên quan? Ở đâu? Xảy ra như thế nào? Tại sao)

- Đảm bảo tính chân thực, rõ ràng của tin

## 7. Một số lưu ý khi viết tin

+ Tạo cho mình một góc nhìn, hướng tiếp cận vấn đề mới mẻ và độc đáo.

+ Văn phong bài viết đơn giản, trực tiếp, dễ hiểu, ngắn gọn, gần gũi với ngôn ngữ của đời thường.

+ Trong khi viết bài, hạn chế đưa những ý kiến đánh giá chủ quan của tác giả mà nên lồng vào đó những đánh giá, nhận định của những người có trách nhiệm, những chuyên gia, nhà khoa học, người chứng kiến rõ sự kiện… để những thông tin mà bài viết cung cấp thực sự khách quan.

+ Hạn chế sử dụng từ ngữ mang tính chuyên môn.

+ Chú ý những thông tin về nhạy cảm giới, định kiến giới.

### 8. Một số lỗi thường gặp khi viết tin

- Lỗi về ngữ pháp, từ vựng, chính tả, viết tắt

- Sử dụng ngôn ngữ nói

- Thiếu dẫn chứng cụ thể

## 9. Một số lưu ý khi chụp ảnh cho tin

- Lấy nhân vật, sự việc chính làm trung tâm của bức ảnh

- Ảnh phải thể hiện được một hành động, một hoạt động cụ thể của nhân vật hoặc của sự việc đang diễn ra; mô tả được nét mặt, biểu cảm của nhân vật.

- Đa dạng góc chụp từ cảnh toàn, cảnh trung đến cảnh cận.

- Chụp ảnh nên lưu ý tới ánh sáng, không để ảnh quá tối hoặc quá sáng

- Chú thích nội dung tóm tắt thông tin của bức ảnh được đăng

# IV. KỸ NĂNG PHÁT HIỆN, TUYÊN TRUYỀN NHÂN RỘNG ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN

## 1. Phát hiện điển hình

***1.1. Khái niệm***

Điển hình tiên tiến là những cá nhân, tập thể có thành tích **xuất sắc, nổi trội**, là những đại diện tích cực, tiêu biểu cho việc triển khai thành công một chủ trương, hoạt động, phong trào của Hội tại cơ sở.

Muốn cho phong trào, hoạt động được phổ biến rộng khắp trong nhân dân, có nội dung phong phú, có hình thức sinh động và có hiệu quả thiết thực thì phải coi trọng nêu gương điển hình. Tác dụng của nêu gương điển hình là nhằm động viên hội viên phụ nữ làm theo theo điển hình.

Điển hình có nhiều loại: Điển hình tập thể, điển hình cá nhân; Điển hình toàn diện; Điển hình từng mặt; Điển hình cấp địa phương, điển hình cấp toàn quốc; điển hình trong từng lĩnh vực như kinh tế, xã hội, nhân đạo, từ thiện, văn hóa...

***1.2. Cơ sở để nhận biết, phát hiện điển hình tiên tiến***

Cán bộ phụ nữ cơ sở có thể nhận biết, khai thác, phát hiện điển hình thông qua một số kênh thông tin phổ biến sau:

*- Qua thực tế triển khai các hoạt động Hội tại cộng đồng, dự sinh hoạt hội viên, gặp gỡ hội viên, phụ nữ, nhân dân...;*

*- Họp cộng đồng dân cư;*

*- Các cuộc họp ở địa phương;*

*- Bác cáo chuyên đề của các cấp Hội;*

*- Qua các cộng tác viên và các chuyên gia tư vấn;*

*- Qua kiểm tra, giám sát, đánh giá phong trào;*

*- Qua các văn bản, tài liệu đang lưu hành và những tài liệu lưu trữ* (cấp ủy Đảng, chính quyền hoặc các tổ chức quần chúng);

Khi đã có báo cáo, tài liệu, cần phải ***tiếp cận với nhân vật*** để kiểm chứng thực tế, có thông tin về nguyên nhân, quá trình, động cơ, động lực, các điều kiện khách quan, chủ quan để họ đạt thành tích, thôi thúc họ làm việc tốt. Khi tiếp cận, người cán bộ Hội sẽ xác định được chính xác thông tin, tránh tình trạng người làm rất tốt nhưng không biết thể hiện trong báo cáo hoặc người không có thành tích nổi trội nhưng lại phóng đại các thông tin.

*- Qua công tác nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội*: Để có một điển hình bền vững và chuẩn xác, cán bộ phụ nữ cơ sở cần tiếp tục đào sâu khai thác thông qua dư luận xã hội, lắng nghe dư luận quần chúng;

*- Qua các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài nước:*Người cán bộ phong trào không thể bao quát hết tất cả nguồn tin, do đó, cần thường xuyên theo dõi và cập nhật thông tin từ các phương tiện thông tin đại chúng. Công việc của cán bộ Hội là tìm đến và kiểm chứng nguồn tin, khai thác điển hình, mô hình dưới góc nhìn của người cán bộ Hội. Thông tin từ các phương tiện thông tin đại chúng có thể là một gợi ý để người cán bộ Hội phát hiện hoặc xây dựng điển hình tương tự tại địa phương mình.

***1.3.*** ***Thẩm định, kiểm chứng điển hình tiên tiến***

Công việc của cán bộ Hội là tìm đến và kiểm chứng nguồn tin, khai thác điển hình, mô hình dưới góc nhìn của người cán bộ Hội. Thông tin từ các phương tiện thông tin đại chúng có thể là một gợi ý để người cán bộ Hội phát hiện hoặc xây dựng điển hình tương tự tại địa phương mình.

*Lưu ý* khi giới thiệu điển hình không nên liệt kê quá nhiều về lý lịch và thành tích dàn trải, chú ý đảm bảo tính trung thực của gương điển hình.

Khi đã có thông tin, báo cáo, tài liệu, cần phải tiếp cận với nhân vật để kiểm chứng thực tế, có thông tin về nguyên nhân, quá trình, động cơ, động lực, các điều kiện khách quan, chủ quan để họ đạt thành tích, thôi thúc họ làm việc tốt. Khi tiếp cận, người cán bộ Hội sẽ xác định được chính xác thông tin, tránh tình trạng người làm rất tốt nhưng không biết thể hiện trong báo cáo hoặc người không có thành tích nổi trội nhưng lại phóng đại các thông tin.

Quá trình kiểm chứng, thẩm định cần có sự trao đổi thông tin với cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội địa phương và đơn vị quản lý trực tiếp điển hình tiên tiến nhằm tạo dựng thông tin chính xác, tin cậy, công khai, minh bạch của điển hình. Xác nhận thông tin về nhân thân, việc chấp hành chủ trương, chính sách và quy định ở địa phương của điển hình và gia đình, uy tín và mối quan hệ của điển hình với người dân, cộng đồng. Từ đó, hạn chế những dư luận không tốt khi tuyên truyền, giới thiệu điển hình. Việc kiểm chứng thông tin cần đảm bảo những tiêu chí sau:

*- Tính xác thực*: Điển hình tiên tiến tập thể, cá nhân phải có tên tuổi, địa chỉ cụ thể, rõ ràng. Khi viết về điển hình, không sử dụng hư cấu. Mọi thông tin, số liệu, việc làm, tác động… của điển hình đều phải từ thực tế và đã được kiểm chứng, công nhận.

*- Tính vững chắc*: Thành tích của cá nhân, tập thể ấy đã qua thử thách, có tính chất ổn định, bền vững, là cơ sở, là vốn quý để nhân lên, phát huy trên diện rộng.

*- Tính thuyết phục*: Tùy thuộc vào yêu cầu, mục đích của phong trào thi đua, cuộc vận động mà chúng ta sẽ xem xét tính thuyết phục của điển hình. Ví dụ đối với điển hình lĩnh vực kinh tế, cần xem xét quy mô, hiệu quả kinh tế, sự sáng tạo trong biện pháp, cách làm, khả năng giải quyết việc làm cho người lao động. Đối với điển hình lĩnh vực văn hóa xã hội, cần xem xét tính nhân văn, tác động xã hội của điển hình.

*- Tính phổ biến*: Những bài học về gương điển hình có thể vận dụng thực hiện rộng rãi trong hệ thống Hội một cách toàn diện hoặc từng mặt. Không nên tuyên truyền sâu những trường hợp không có khả năng áp dụng, nhân rộng với đối tượng khác.

*- Tính lịch sử*: điển hình thường mang tính lịch sử - cụ thể, gắn với bối cảnh, không gian, thời gian, yêu cầu nhiệm vụ, thang giá trị ở từng thời kỳ cụ thể…

*- Tính khác biệt/nổi trội/tiêu biểu***:** Nhân tố mới, gương điển hình tiên tiến bao giờ cũng là người khai phá cái chưa có tiền lệ; là người đi đầu trong tư duy, nghiên cứu, lao động sản xuất, học tập, rèn luyện, chiến đấu,… dám nghĩ, dám làm, dám tìm tòi cái mới, “phá rào” những cơ chế, cách làm lỗi thời không còn phù hợp để thúc đẩy tiến bộ xã hội. Vì vậy, yêu cầu quan trọng hàng đầu khi nhận diện, phát hiện điển hình là phải chỉ rõ được sự ***khác biệt, nổi trội/tiêu biểu*** hơn trong số đông, chỉ rõ việc điển hình ấy đã khai phá những cái mới thông qua những kết quả cụ thể, có chứng cứ thuyết phục, được mọi người công nhận.

Bên cạnh đó, để bài viết về gương điển hình tiên tiến thu hút được sự chú ý của người đọc, người nghe, khi lựa chọn điển hình cho bài viết, cần quan tâm đến các yếu tố sau:

- Tính thời sự;

- Tính khách quan;

- Có ý nghĩa xã hội;

- Được nhiều người quan tâm.

*\* Lưu ý*: Mỗi điển hình có thể không cần bảo đảm hết các đặc điểm trên nhưng bắt buộc phải đáp ứng các yếu tố quan trọng như tính xác thực, tính vững chắc, tính phổ biến.

***1.4***. ***Bồi dưỡng điển hình tiên tiến***

- Hội LHPN các cấp xây dựng kế hoạch bồi dưỡng điển hình tiên tiến. Trong quá trình thực hiện cần có sự phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương hoặc cơ quan, đơn vị của điển hình tiên tiến.

- Thường xuyên theo dõi, kịp thời phát hiện những vấn đề nảy sinh, hỗ trợ điển hình tiên tiến giải quyết các khó khăn. Triển khai các hoạt động bồi đắp, hỗ trợ điển hình duy trì và phát huy các thành tích đạt được.

- Hỗ trợ điển hình cách ghi chép, tài liệu hóa những kinh nghiệm, cách làm hay của mình. Phối hợp đơn vị truyền thông để có kế hoạch tuyên truyền điển hình phù hợp.

## 2. Tuyên truyền điển hình tiên tiến

***2.1. Nội dung tuyên truyền***

- Những kinh nghiệm hay, ý tưởng và cách làm sáng tạo, sự mạnh dạn tiên phong của những cá nhân, tập thể điển hình tiên tiến.

- Những giải pháp, cách thức huy động nguồn lực để thực hiện những ý tưởng, cách làm đó đạt được hiệu quả.

- Những nỗ lực vượt khó để thực hiện ý tưởng và cách làm sáng tạo, duy trì thành tích đạt được.

- Những gương sáng người tốt, việc tốt.

***2.2. Hình thức tuyên truyền***

- Tuyên truyền điển hình trong các cuộc sinh hoạt chi, tổ Hội phụ nữ: Cung cấp thông tin về gương điển hình tiên tiến trong các cuộc sinh hoạt, tổ chức thảo luận về những bài học kinh nghiệm và cách học tập theo điển hình. Thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên để cung cấp thông tin về các điển hình theo từng chuyên đề của các buổi thuyết trình, tọa đàm, phổ biến kiến thức.... Mời điển hình tiên tiến đến gặp gỡ, giao lưu tại địa phương.

- Tuyên truyền điển hình trên các phương tiện thông tin tuyên truyền và nền tảng mạng xã hội: Phối hợp với Báo, Đài phát thanh, truyền hình TW và địa phương để tuyên truyền về điển hình. Xây dựng chuyên trang chuyên mục về Gương điển hình trên trang Fanpage của Hội. Cán bộ Hội các cấp chủ động viết tin, bài về điển hình để tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh ở cơ sở và bản tin, Cổng thông tin điện tử của Hội. Tham mưu Chủ tịch Hội LHPN tỉnh gửi thư khen và tuyên truyền, viết bài đưa tin bài trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên bản tin, trang Web của hệ thống Hội, trên hệ thống báo chí online, qua các mạng xã hội. Xuất bản những ấn phẩm để phát hành trong hệ thống Hội.

- Tuyên truyền tại các hội nghị, hội thảo: tùy theo chủ đề các hội nghị, hội thảo để mời các điển hình đến báo cáo kinh nghiệm. Lựa chọn điển hình tiêu biểu toàn diện báo cáo tại các hội nghị sơ, tổng kết. Ghi nhận thông qua các báo cáo định kỳ lên Hội cấp trên.

- Tổ chức tham quan, học hỏi trao đổi kinh nghiệm các mô hình tiên tiến, điển hình: tổ chức cho hội viên, phụ nữ tham quan, học tập các mô hình có những điều kiện tương đồng, trao đổi, chia sẻ trực tiếp các kinh nghiệm và rút ra bài học cho bản thân.

***2.3. Viết bài tuyên truyền điển hình***

*a. Lựa chọn chi tiết điển hình*

Chi tiết là một phần quan trọng để làm nên bài viết về gương điển hình hay. Nhiều khi các chi tiết làm nên sức sống, ấn tượng mạnh mẽ về nhân vật. Giữa rất nhiều chi tiết nhưng chọn cái nào và cách chọn để có chi tiết hay và đắt giá?

Trong một bài viết về điển hình, chi tiết được lựa chọn phải đáp ứng được những yêu cầu sau :

- Phải chỉ ra khía cạnh căn bản nhất của nhân vật.

- Phải ở vị trí có tính chất then chốt trong toàn bộ những chi tiết, dữ kiện của nhân vật đó.

Không phải bất cứ điều gì quan sát được cũng phải đưa vào bài viết, chỉ nên đưa những gì nằm trong dụng ý ở mỗi bài viết của bạn. Việc xác định chi tiết quan trọng nhất để nhấn mạnh nó trong tác phẩm phụ thuộc vào *tôn chỉ, mục đích* của Hội LHPN Việt Nam, *góc nhìn* của người viết, vào *quan niệm sống, thái độ chính trị, nhân cách, vốn văn hoá*của bản thân người viết.

Những bài viết tường thuật, mô tả lại một cách ngắn gọn, có chọn lọc thông tin có thể giúp người đọc tự có những nhận xét, suy nghĩ, cảm xúc với nhân vật.

*b. Dự kiến thể loại viết*

Chọn [thể](file:///C:\Users\CONG%20VIỆC%202017\SOTAY%20TUYEN%20TRUYEN%20DIEN%20HINH\Tin-bài%20và%20các%20dạng%20bài%20về%20ĐHTT.ppt) loại để viết về nhân vật điển hình, tập thể điển hình tùy vào tầm vóc, giá trị, thời điểm, sự thú vị, hấp dẫn… của gương điển hình tiên tiến. Chọn thể loại còn tùy vào mục đích, phương tiện và đối tượng tuyên truyền (độ tuổi, nhận thức, giới tính, địa bàn sinh sống…) mà bài viết hướng tới.

*c. Thể hiện bài viết*

Mỗi nhân vật điển hình có thể bạn muốn tiếp cận, viết về họ theo một cách riêng. Mỗi tờ báo thường có một phong cách duyệt bài riêng, cách khai thác riêng với chuyên mục viết về điển hình của họ. Nhìn chung, có ba cách thể hiện bài viết về điển hình:

*- Một là,* theo trục thời gian từ quá khứ đến hiện tại: Đây là cách thể hiện truyền thống. Ưu điểm của nó là công chúng dễ hiểu, dễ theo dõi. Tuy nhiên, nhược điểm cơ bản của nó là dễ bị nhàm chán vì những cái quan trọng, hấp dẫn nhất có thể lại không nằm ở đầu bài.

*- Hai là*, bắt đầu từ hiện tại, sau đó quay lại quá khứ theo kiểu một cuốn phim chiếu ngược (đây là cách thể hiện thường gặp trong các tác phẩm báo chí nói chung. Ưu điểm cơ bản của cách này là có thể đưa ngay kết qủa hoặc những chi tiết quan trọng lên đầu bài viết, tạo ra sự hấp dẫn đối công chúng. Tuy nhiên, do trật tự thời gian bị đảo ngược nên nếu người viết không vững tay, bài viết có thể trở nên khó hiểu...)

*- Ba là*, kết hợp cả hai cách nêu trên theo lối kết cấu: hiện tại - quá khứ - hiện tại (đây là lối thể hiện thường gặp nhất của các dạng bài phản ánh trên báo chí hiện nay. Do đã kết hợp được những ưu điểm của cả hai dạng kết cấu trước, những bài viết theo cách này thường hấp dẫn, chặt chẽ).

Không có một quy định cụ thể nào cho việc chọn cách thể hiện một bài viết điển hình. Nguyên tắc chủ yếu ở đây là *nội dung nào, hình thức ấy*. Cách tốt nhất là để cho nhân vật mà bạn có sẽ dẫn dắt bạn, không nên rập khuôn theo một cấu trúc nào. Hãy sáng tạo, vì nhược điểm lớn nhất của những bài viết về điển hình hiện nay là sự trùng lặp cấu trúc và ý tưởng, sáo mòn về ngôn ngữ, nó gây nên sự nhàm chán.

Lối viết với văn phong đơn giản, trực tiếp, ngôn ngữ giản dị, dễ hiểu, gần gũi với ngôn ngữ của đời sống hàng ngày là sự lựa chọn đúng đắn nhất đối với bài viết về điển hình.

# V. KỸ NĂNG XÂY DỰNG THÔNG ĐIỆP TRUYỀN THÔNG

## 1. Khái niệm

Thông điệp truyền thông là thông điệp mà người làm truyền thông muốn công chúng lưu lại trong tâm trí, có thể tác động đến nhận thức, cảm xúc và hành vi của người nhận.

Thông điệp truyền thông có thể là một biểu tượng, cụm từ hoặc câu hoàn chỉnh, truyền tải nội dung cụ thể tới công chúng hay nội dung, ý tưởng được mã hóa dưới dạng những yếu tố minh họa như âm thanh, hình ảnh, chữ viết…

Hầu hết các thông điệp truyền thông phục vụ ít nhất một trong ba mục đích: giáo dục, giải trí hoặc thuyết phục. Một số thực hiện cả ba mục đích cùng một lúc.

## 2. Các thành tố chính của thông điệp

Một thông điệp nên quan tâm các thành tố như sau

- Yếu tố “mong muốn”, tức là một tuyên bố ngắn gọn về những gì muốn thay đổi hoặc bị phản đối. Yếu tố này nên diễn tả một cách tích cực và truyền cảm hứng.

- Yếu tố “lý do”, tức là tại sao lại mong muốn có sự thay đổi đó.

- Yếu tố “nguy cơ”, tức là nếu không thực hiện hành động thì sẽ có hậu quả gì xảy ra.

- Hành động cần làm, tức là những gì đối tượng cần làm để tạo ra sự thay đổi hoặc hỗ trợ sự thay đổi.

## 3. Yêu cầu đối với thông điệp truyền thông

**- Ngắn gọn, đơn giản và dễ tiếp nhận:** Thông điệp truyền thông không nên quá phức tạp với những câu chữ cầu kỳ, hoa mỹ. Nó cần được tối ưu về độ dài, nội dung có tính khái quát, bao hàm để có thể đi sâu vào tâm trí người nhận.

**- Chính xác và chân thực, tạo niềm tin cho đối tượng truyền thông:** Người nghe thường không thích những thông điệp không thực tế, quá phóng đại. Chính vì vậy, khi thiết kế mọi người cần thể hiện được sự chuyên nghiệp và đẳng cấp của nó.

**- Ngôn từ phổ biến, thông dụng:** Đối tượng truyền thông đa dạng với mức độ hiểu biết khác nhau. Do đó, việc sử dụng nhiều ngôn ngữ mang tích chuyên ngành, phức tạp… có thể khiến cho đối tượng người dùng không thể tiếp nhận được chúng.

**- Liên kết chặt chẽ với chủ đề:** Một thông điệp truyền thông hay, hấp dẫn nhưng chưa chắc đã hiệu quả nếu nó không thực sự có mối quan hệ với mục tiêu truyền thông.

**- Sự hấp dẫn trong hình thức và câu từ, thu hút sự chú ý của đối tượng được truyền thông:** Việc chọn lựa hình thức và câu từ cần dựa vào việc hiểu sở thích và mong đợi của đối tượng truyền thông.

**- Phù hợp với văn hóa:** Tiêu chí này sẽ phụ thuộc vào quá trình tìm hiểu cách sinh hoạt, những thói quen, sở thích và những điều cấm kị tại cộng đồng diễn ra các hoạt động truyền thông.

## 4. Các cách xây dựng thông điệp truyền thông

*Xây dựng thông điệp dựa vào mong muốn tác động tới động lực của hành vi*

* Hướng đến việc nhận thức ra nguy cơ của hành vi và tạo ra sự sợ hãi vì những nguy cơ đó.
* Dựa vào phản ứng (ủng hộ/phản đối) hành vi đó của xã hội, cộng đồng hoặc nhóm người.
* Dựa vào khả năng thực hiện của bản thân đối tượng đích.

*Xây dựng thông điệp dựa vào mục đích tác động, giảm thiểu những trở ngại cho sự thay đổi*

* Hạn chế được trở ngại cho hành vi mới.
* Chia sẻ nhiều ví dụ về sự động viên, khích lệ hành vi mới.

*Xây dựng thông điệp dựa vào việc thay đổi thái độ, niềm tin.*

* Ví dụ, khi hiểu được niềm tin của đa số mọi người cho rằng “Bạo hành gia đình là một tội ác”, thông điệp sẽ thức tỉnh thái độ, hành vi của mọi người đối với việc này.

# VI. KỸ NĂNG TỔ CHỨC CHIẾN DỊCH/ SỰ KIỆN TRUYỀN THÔNG TẠI CỘNG ĐỒNG

## 1. Một số khái niệm cơ bản

- Sự kiện: Được hiểu những hoạt động theo một chủ đề hoặc ý nghĩa rõ ràng, xảy ra tại một thời điểm, địa điểm nhất định, có sự tham gia và góp mặt của nhiều người.

Sự kiện có thể chỉ tổ chức 1 lần hoặc đôi khi là một chuỗi hoạt động liên tiếp với cùng mục đích (chuỗi sự kiện chào mừng Ngày Gia đình Việt Nam…); sự kiện thường niên (trao giải thưởng theo năm, sự kiện tổng kết cuối năm…); sự kiện chào mừng ngày lễ, Tết….

- Tổ chức sự kiện là một hoạt động được lên kế hoạch rõ ràng theo một chủ đề hoặc một mục đích nhất định, có sự tham gia của công chúng. Việc tổ chức một sự kiên sẽ phụ thuộc vào nội dung, mục đích và ý nghĩa muốn truyền tải, ngoài ra còn dựa trên các nguồn tài trợ và ngân sách có được.

- Truyền thông là quá trình truyền tải, chia sẻ thông tin và định hướng chuyển đổi hành vi nhằm thuyết phục một người, một nhóm người hay một cộng đồng nhất định tán thành, ủng hộ, làm theo.

Truyền thông thực hiện thông qua lời nói, ngôn ngữ, tín hiệu, hình ảnh, cử chỉ, hành vi. Đây là quá trình động, liên tục, hai chiều, mỗi cá nhân có thể vừa là nguồn phát, vừa là nguồn nhận thông tin.

- Tổ chức sự kiện truyền thông tại cộng đồng: là hoạt động được lên kế hoạch rõ ràng, có mục tiêu là đưa thông tin, kiến thức tới công chúng, tác động đến quan điểm, nhận thức của công chúng đang tham gia trực tiếp vào sự kiện.

Sự kiện truyền thông tại cộng đồng có thể tổ chức tại nhiều địa điểm khác nhau (trong hội trường, ngoài trời, tại các khu chợ dân sinh…) với quy mô lớn nhỏ khác nhau, thu hút số lượng công chúng khác nhau.

## 2. Yêu cầu khi tổ chức sự kiện truyền thông tại cộng đồng

- Yêu cầu thông tin:

+ Các thông tin cần khách quan, chính xác, tuân thủ các quan điểm của Ðảng và Nhà nước.

+ Nội dung truyền thông phải dễ hiểu, rõ ràng (đi thẳng vào vấn đề, trình bày logic, đơn giản), cụ thể, đầy đủ, đúng đắn (phản ánh trung thực, tránh phóng đại, định kiến, cảm tính).

+ Các nội dung truyền tải trong sự kiện phải đúng hoặc phù hợp với công chúng, với địa phương tổ chức sự kiện; phù hợp với phong tục, tôn giáo của công chúng.

- Yêu cầu hình thức:

+ Các hoạt động trong sự kiện có kết nối lẫn nhau, đảm bảo thể hiện được chủ đề, mục đích chung của sự kiện.

+ Hình thức biểu đạt nội dung đa dạng, hấp dẫn, lôi cuốn được công chúng theo dõi hoặc tham gia vào sự kiện (ví dụ: sử dụng các tiểu phẩm, kịch ngắn, trò chơi, trình chiếu clip ngắn… trong sự kiện).

## 3. Các bước tổ chức sự kiện truyền thông tại cộng đồng

***3.1. Lên kế hoạch tổ chức***

- Kế hoạch tổ chức được xây dựng dựa trên mục đích, yêu cầu và nhóm đối tượng công chúng mà sự kiện hướng tới. Ý tưởng của ban tổ chức sự kiện sẽ bước đầu được cụ thể hóa trong kế hoạch tổ chức.

- Kế hoạch sẽ xác định chi tiết các nội dung:

+ Đối tượng: chỉ rõ đối tượng công chúng của sự kiện là ai (phụ nữ, trẻ em, người dân tộc thiểu số, người có đạo…) và số lượng bao nhiêu người sẽ được huy động tham gia sự kiện hoặc sẽ có khả năng tham gia sự kiện. Việc xác định cụ thể đối tượng sẽ là một trong những căn cứ quan trọng trong xây dựng nội dung, lựa chọn địa điểm tổ chức và tính toán các yếu tố phát sinh khác.

+ Phạm vi: xác định sự kiện được tổ chức ở vùng, miền nào; là dạng hoạt động đơn lẻ hay chuỗi hoạt động; có phối hợp với đơn vị, tổ chức khác hay không.

+ Thời gian, địa điểm: xác định cụ thể thời điểm và vị trí tổ chức sự kiện, dựa trên việc xác định đối tượng, số lượng và phạm vi kể trên.

+ Khung chương trình sự kiện: xác định sự kiện sẽ gồm các nội dung nào, tên của các nội dung và người thực hiện (nếu có).

+ Phân công triển khai: xác định các bên tham gia tổ chức sự kiện và nguồn nhân lực có thể huy động; phân chia các đầu công việc cho các nhóm, các bên (có thể xây dựng kèm 1 bảng phân công với yêu cầu về thời gian hoàn thành cụ thể).

+ Ngân sách: đây là yếu tố rất quan trọng trong xác định qui mô, hình thức của sự kiện. Trong kế hoạch cũng nên có sự xác định rõ ràng về nguồn kinh phí, nguồn tài trợ hoặc ý định kêu gọi tài trợ.

- Việc xây dựng kế hoạch tổ chức sẽ là bước đầu tiên, đóng vai trò xây dựng cơ sở cho việc triển khai các hoạt động chuẩn bị cũng như phối hợp giữa các cá nhân, các nhóm, các đơn vị.

Kế hoạch càng chi tiết càng giúp cho ban tổ chức chuẩn bị mọi việc suôn sẻ, thuận lợi. Nên xây dựng kế hoạch sớm, tốt nhất là trước sự kiện 3-5 tháng để có thể bố trí ngân sách cũng như tiến hành các khâu tổ chức, hậu cần cho sự kiện và xử lý các tình huống phát sinh.

***3.2. Lên dự toán kinh phí chi tiết cho sự kiện và phân công đầu mối***

Dự toán kinh phí là bước cụ thể hóa của kế hoạch, xác định rõ các hạng mục cần triển khai đặt hàng, thuê mướn… với mức chi dự kiến sát nhất với thực tế.

Để góp phần làm nên thành công của một sự kiện thì luôn đòi hỏi sự chuyên nghiệp ở từng lĩnh vực khác nhau. Do đó trước khi sự kiện tiến hành thực hiện ban tổ chức cần đề ra danh sách nhân sự phù hợp với từng hạng mục và [**bố trí nhân sự trong tổ chức sự kiện**](https://juro.com.vn/ban-to-chuc-su-kien-gom-nhung-ai.html) một cách hiệu quả.

***3.3. Chuẩn bị tổ chức***

Khâu chuẩn bị tổ chức sẽ bao gồm rất nhiều công việc với các đầu mối khác nhau:

- Liên hệ với các đơn vị phối hợp để triển khai công việc đã phân công

- Lên danh sách khách mời của sự kiện; xây dựng thư mời/ giấy mời gửi khách mời

- Liên hệ nơi tổ chức sự kiện để yêu cầu các hạng mục cần thiết (hội trường, loa đài, âm thanh, ánh sáng…)

- Xây dựng các sản phẩm dùng trong sự kiện như video clip, trò chơi, các hoạt động tương tác…

- Liên hệ tìm kiếm MC của sự kiện và phối hợp xây dựng kịch bản sự kiện

- Xử lý các công việc khác theo kế hoạch đã đề ra

- Tiến hành truyền thông trước sự kiện: có thể sử dụng đa dạng các phương tiện truyền thông để tuyên truyền, gây chú ý về sự kiện như đưa tin, bài lên các cơ quan báo chí, sử dụng mạng xã hội, dung băng rôn, phướn…

Việc chuẩn bị tổ chức cần có 1 người hoặc 1 nhóm làm đầu mối chính, làm nhiệm vụ bao quát các công việc, lập bảng kiểm và yêu cầu tiến độ, rà soát các công việc để công tác chuẩn bị được suôn sẻ.

***3.4. Tiến hành sự kiện***

Tiến hành sự kiện hiểu đơn giản là đưa tất cả những gì đã chuẩn bị lên sân khấu, vận hành chúng chuyên nghiệp và cố gắng hạn chế sai xót; xử lý các sự cố nếu có.

Tuy nhiên, để có thể triển khai được sự kiện, cần có ít nhất 01 buổi tổng duyệt, tùy theo qui mô của sự kiện. Tại buổi tổng duyệt, ban tổ chức cần kiểm tra tất cả các hoạt động chuẩn bị như:

- Hội trường/ khu vực tổ chức, âm thanh, ánh sáng, màn hình, micro…

- Bố trí chỗ ngồi; khẳng định đại biểu tham dự; biển tên đại biểu

- Trang trí sân khấu, trang trí bục phát biểu, bàn đại biểu…

- Chạy thử các nội dung của sự kiện, đặc biệt là các tiểu phẩm, các phần văn nghệ, trình chiếu, trò chơi… để có thể khắc phục các lỗi (nếu có)

Khi tiến hành sự kiện, các đầu mối phải phối hợp nhịp nhàng, thực hiện đúng nhiệm vụ và vai trò đã được phân công. Đặc biệt đầu mối chính của sự kiện phải bám sát các hoạt động, đảm bảo sự kiện diễn ra đúng kịch bản và xử lý nhanh chóng các tình huống phát sinh.

***3.5. Tổng kết sự kiện***

Khi sự kiện kết thúc, có 2 công việc cần tiến hành:

- Các bộ phận phải báo cáo lại tất cả các công việc đã thực hiện, làm được những gì và không làm được những gì đồng thời mỗi bộ phận nên viết lại một bản báo cáo trong các giai đoạn trước sự kiện, trong sự kiện và sau sự kiện để rút kinh nghiệm cho sự kiện lần sau.

- Tuyên truyền sau sự kiện:

Sau khi sự kiện đã diễn ra, công tác tuyên truyền sau sự kiện sẽ là một thao tác mang tính tổng kết và đem hình ảnh, nội dung của sự kiện quảng bá rộng rãi hơn đến với nhiều đối tượng khác nhau, thông qua phương tiện phổ biến như truyền hình, phát thanh, báo điện tử và Internet.

Nếu tuyên truyền trước sự kiện thường mang tính chất lôi kéo sự chú ý của công chúng thì sau sự kiện sẽ là sự nhấn mạnh đối với công chúng về thông điệp của chương trình, khắc sâu các ấn tượng cũng như để trả quyền lợi cho nhà tài trợ (nếu có). Tuyên truyền sau sự kiện có thể bằng các tin, bài, clip tổng kết…

***Lưu ý:***

- Trường hợp sự kiện tổ chức ngoài trời cần tính toán đến phương án xử lý nếu thời tiết xấu: chuẩn bị Hội trường dự phòng gần nơi tổ chức/ hoặc chủ động sẵn nhà tránh mưa hoặc ô dù cỡ lớn ngay từ đầu ở khu vực trọng tâm chính của sự kiện diễn ra (vị trí để các đại biểu phát biểu, trình diễn các tiết mục nghệ thuật); che chắn các thiết bị điện tử (như âm thanh, ánh sáng, các máy chiếu, đường dây điện… ) kê các thiết bị này cao hơn so với mặt đất, che chắn kỹ không để nước mưa ảnh hưởng, dẫn đến chập cháy, hư hại.

- Sử dụng Biểu trưng (logo) Hội trong trên các phông (backdrop) các sự kiện:

+ Biểu trưng Hội đặt phía trên, ở bên trái hoặc chính giữa, ở vị trí thấp hơn Đảng kỳ, Quốc kỳ theo hướng nhìn từ ngoài vào.

+ Đặt Biểu trưng trong trường hợp đặt cạnh 01 biểu trưng khác: biểu trưng (logo) Hội ở bên trái và biểu trưng của đơn vị/tổ chức khác ở bên phải theo hướng nhìn từ ngoài vào. Vị trí không nằm ngoài biên của ký tự xa nhất về bên phải của các dòng chữ trên phông.

+ Đặt Biểu trưng trong trường hợp Hội LHPN Việt Nam là cơ quan chủ trì và được đặt cùng nhiều biểu trưng khác:

Cách 1: Đặt Biểu trưng (logo) Hội ở giữa, biểu trưng thứ hai ở bên trái, biểu trưng thứ ba ở bên phải, biểu trưng thứ tư tiếp theo bên trái, biểu trưng thứ năm tiếp theo bên phải và xếp tiếp tục các biểu trưng khác còn lại theo nguyên tắc trái, phải cho đến khi hết theo vần chữ cái đầu tiên tên tiếng Anh hoặc tiếng Việt.

Cách 2: Đặt các biểu trưng theo thứ tự từ trái sang phải (theo hướng nhìn từ dưới lên) theo vần chữ cái đầu tiên tên tiếng Anh hoặc tiếng Việt.

\*\*\* *Khi sử dụng phối hợp với những biểu trưng khác trong chương trình tài trợ, biểu trưng đứng kế không được cao hơn biểu trưng Hội; biểu trưng nhận diện riêng của chương trình/sự kiện không được cao hơn và ngang bằng với biểu trưng Hội.*

- Bục phát biểu: là phương tiện để các nhà lãnh đạo, đại biểu nêu lên những quan điểm, những ý kiến cá nhân cả mình một cách trịnh trọng.  Bục phát biểu được bố trí hợp lí sẽ đem lại tổng thể không gian hài hòa, trang trọng cho sự kiện. Nên có chân bục để điều chỉnh độ cao, thấp, hoa trang trí bục phát biểu đảm bảo không che khuất người phát biểu.

## 4. Yêu cầu đối với người làm công tác tổ chức sự kiện tại cộng đồng

Người làm công tác tổ chức sự kiện tại cộng đồng cần có các tố chất sau:

- Có khả năng tổ chức, lên kế hoạch;

- Có kỹ năng giao tiếp;

- Có sự sáng tạo, linh hoạt trong công việc;

- Có sự quan sát tốt, chi tiết. Giám sát là một trong các công việc của đơn vị tổ chức, hãy đảm bảo mọi thứ luôn ở đúng chỗ, một sai sót cũng có thể dẫn đến vấn đề lớn;

- Là một người đúng giờ, biết sắp xếp thời gian lịch trình công việc, cũng như lịch trình trong toàn bộ quá trình diễn ra các hạng mục chương trình;

- Có kỹ năng lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn cho các cá nhân, nhóm được phân công các hạng mục chuẩn bị sự kiện;

- Có sự thành thạo về máy tính, điện thoại, am hiểu công nghệ.

1. Tham khảo Cẩm nang công tác Hội cơ sở, NXB phụ nữ 2012 [↑](#footnote-ref-1)
2. Được hiểu là **giáo dục để người học có nhận thức đúng đắn và tương đối đầy đủ về cái đẹp nói chung, cái đẹp trong nghệ thuật nói riêng, về các nền văn hóa, văn minh, các trường phái nghệ thuật, về những điều đối lập với cái đẹp (cái xấu, cái ác)…** [↑](#footnote-ref-2)
3. *Công tác tư tưởng* là hoạt động có mục đích của một giai cấp, một chính đảng, nhằm hình thành, phát triển, truyền bá hệ tư tưởng của giai cấp trong quần chúng, thúc đẩy quần chúng đi tới hành động. Xem Tài liệu bồi dưỡng công tác tuyên giáo ở cơ sở, NXB chính trị quốc gia và sự thật, tr.8 [↑](#footnote-ref-3)
4. Đào Duy Tùng (1985), *Một số vấn đề về công tác tư tưởng*, Nxb Sách giáo khoa Mác - Lênin, Hà Nội. [↑](#footnote-ref-4)
5. Công văn số 2089/ĐCT-TG ngày 12/9/2018 của Đoàn Chủ tịch TW Hội về việc yêu cầu các tỉnh, thành, đơn vị trực thuộc triển khai sử dụng tài liệu Giáo dục chính trị, tư tưởng dành cho hội viên, phụ nữ; Kế hoạch số 572/KH-ĐCT ngày 10/5/2019 của Đoàn Chủ tịch TW Hội về chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; Công văn số 3950/ĐCT-TG ngày 08/01/2020 về việc triển khai sử dụng tài liệu sinh hoạt hội viên nhân kỷ niệm 90 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; Kế hoạch số 1039/KH-ĐCT ngày 5/4/2021 Nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Kế hoạch tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận 21-KL/TW của BCH TW khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Tài liệu sinh hoạt hội viên, phụ nữ học tập Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Kế hoạch số 204 - KH/ĐU ngày 28/3/2022 về việc thực hiện Kết luận số 21-KL/TW **về *“Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”;* Kế hoạch số 186-KH/ĐU ngày 10/02/2022 về học tập và triển khai chuyên đề năm 2022** *“Tăng cường tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*. [↑](#footnote-ref-5)
6. Ban Tuyên giáo TW (2021), Tài liệu sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị năm 2021 và toàn khóa, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội*.* [↑](#footnote-ref-6)
7. https://dangcongsan.vn/multimedia/infographic/nhung-truyen-thong-ve-vang-cua-dang-cong-san-viet-nam-630771.html [↑](#footnote-ref-7)
8. Quyết định số 311/QĐ-TTg ngày 5/3/2022 của Thủ tưởng Chính phủ phên duyệt Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022-2030. Trong đó, giao Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam: Tổ chức lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trong các phong trào đang triển khai; Tuyên truyền, vận động xây dựng gia đình văn hóa, phát huy vai trò làm gương của ông bà, cha mẹ trong giáo dục chuẩn mực đạo đức, lối sống tốt đẹp của gia đình cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng. [↑](#footnote-ref-8)
9. Ban Tuyên giáo TW Đảng, *Tài liệu Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tuyên giáo ở cơ sở*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 2021, tr14. [↑](#footnote-ref-9)
10. Xem Lương Khắc Hiếu: Cơ sở lý luận công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam [↑](#footnote-ref-10)
11. Xem Tài liệu bồi dưỡng công tác Tuyên giáo cơ sở, NXB Chính trị Quốc gia và sự thật, 2021, tr93. [↑](#footnote-ref-11)
12. Ban Tuyên giáo TW Đảng (2020), DLXH, Một số vấn đề lý luận và thực tiễn, Nxb Trẻ [↑](#footnote-ref-12)
13. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb, Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000. t.8, tr.276 [↑](#footnote-ref-13)
14. Hồ Chí Minh: Sđd, tâp 5, tr.293 [↑](#footnote-ref-14)
15. Hồ Chí Minh: Sđd, tâp 5, tr.409-410 [↑](#footnote-ref-15)
16. với nguồn dữ liệu hơn 60 triệu tài khoản Facebook, hơn 1.5 triệu Page Việt Nam, 500.000 group Public, 3000 kênh báo điện tử, forum, blog cá nhân… [↑](#footnote-ref-16)
17. Nguồn: Trần Thanh Tùng, Ứng dụng mạng xã hội trong việc định hướng dư luận sinh viên tại các trường đại học ở Việt Nam [↑](#footnote-ref-17)
18. Ban Tuyên giáo TW Đảng, *Tài liệu Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tuyên giáo ở cơ sở*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 2021, tr174, 175. [↑](#footnote-ref-18)
19. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thức XIII,* Tập II , Nxb CTQG ST., tr.333 [↑](#footnote-ref-19)
20. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thức XIII*, Tập I, Nxb CTQG ST, tr.181 [↑](#footnote-ref-20)
21. Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng, Tài liệu Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tuyên giáo ở cơ sở, Nxb CTQG ST. 2020, tr.117-120. [↑](#footnote-ref-21)
22. Thi ảnh áo dài, trình diễn, triển lãm áo dài, tặng áo dài cho phụ nữ khó khăn... [↑](#footnote-ref-22)
23. Dân ca Quan họ Bắc Ninh; Hát Ca Trù; Hát Xoan Phú Thọ; Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ; Dân ca Ví, Dặm ở Nghệ Tĩnh; Nghệ thuật Bài Chòi ở Trung Bộ; Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái, Nghệ thuật Xèo Thái ... [↑](#footnote-ref-23)
24. Chỉ thị số 41-CT/TW, ngày 05/2/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về việc *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội”;* Chỉ thị 46-CT/TW, ngày 27/7/2010 của Ban Bí thư (khóa X) về *“Chống sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại gây hủy hoại đạo đức xã hội”.* Kết luận số 76-KL/TW, ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị (khóa XII) về *“Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”,* Kết luận số 51-KL/TW, ngày 22/7/2009 của Bộ Chính trị (khóa X) về việc *“Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 12/01/1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội”*; [↑](#footnote-ref-24)
25. Quyết định số 311/QĐ-TTg ngày 5/3/2022 của Thủ tưởng Chính phủ phên duyệt Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022-2030. Trong đó, giao Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam: Tổ chức lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trong các phong trào đang triển khai; Tuyên truyền, vận động xây dựng gia đình văn hóa, phát huy vai trò làm gương của ông bà, cha mẹ trong giáo dục chuẩn mực đạo đức, lối sống tốt đẹp của gia đình cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng. [↑](#footnote-ref-25)
26. Theo Hướng dẫn số 85 - HD/BTGTW thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm về công tác Khoa giáo năm 2023; Hướng dẫn số 31-HD/BTGTW ngày 24/1/2021 thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm về công tác khoa giáo năm 2022. [↑](#footnote-ref-26)
27. Lĩnh vực y tế, dân số, gia đình, trẻ em tham khảo chuyên đề công tác xây dựng gia đình [↑](#footnote-ref-27)
28. Kết luận số 49 - KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11- CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập;Quyết định của của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 1373/QĐ-TTg; Quyết định số 387/QĐ-TTg; Quyết định số 677/QĐ-TTg. [↑](#footnote-ref-28)
29. Quyết định 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng CHính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030 [↑](#footnote-ref-29)
30. *Văn kiện Đại hội Đb toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, 2021, tập1, tr152 [↑](#footnote-ref-30)
31. *Văn kiện Đại hội Đb toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, 2021, tập1, tr 265,266 [↑](#footnote-ref-31)
32. 5 không: Không đói nghèo, Không bạo lực gia đình, Không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, Không vi phạm chính sách dân số, Không có trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học; 3 sạch: Sạch nhà, Sạch bếp, Sạch ngõ. [↑](#footnote-ref-32)
33. Văn kiện Đại hội Đb toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, 2021, tập1, tr 115 [↑](#footnote-ref-33)
34. Văn kiện Đại hội Đb toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, 2021, tập1, tr 123 [↑](#footnote-ref-34)
35. Văn kiện Đại hội Đb toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, 2021, tập1, tr 200, 201 [↑](#footnote-ref-35)
36. Văn kiện Đại hội Đb toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, 2021, tập1, tr204 [↑](#footnote-ref-36)
37. **Một số mục tiêu cụ thể đến năm 2025:** Internet băng thông rộng phủ 100% các xã. Kinh tế số chiếm khoảng 20% GDP...Cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. **Một số mục tiêu cụ thể đến năm 2030:** Mạng di động 5G phủ sóng toàn quốc; mọi người dân được truy cập Internet băng thông rộng với chi phí thấp... Hoàn thành xây dựng Chính phủ số. [↑](#footnote-ref-37)
38. Văn kiện Đại hội Đb toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, 2021, tập1, tr152 [↑](#footnote-ref-38)
39. Văn kiện Đại hội Đb toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, 2021, tập1, tr 265,266 [↑](#footnote-ref-39)
40. **Quan điểm:** Sức khoẻ là vốn quý nhất của mỗi người dân và của cả xã hội. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ là nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi người dân, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, đòi hỏi sự tham gia tích cực của các cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các ngành, trong đó ngành Y tế là nòng cốt. [↑](#footnote-ref-40)